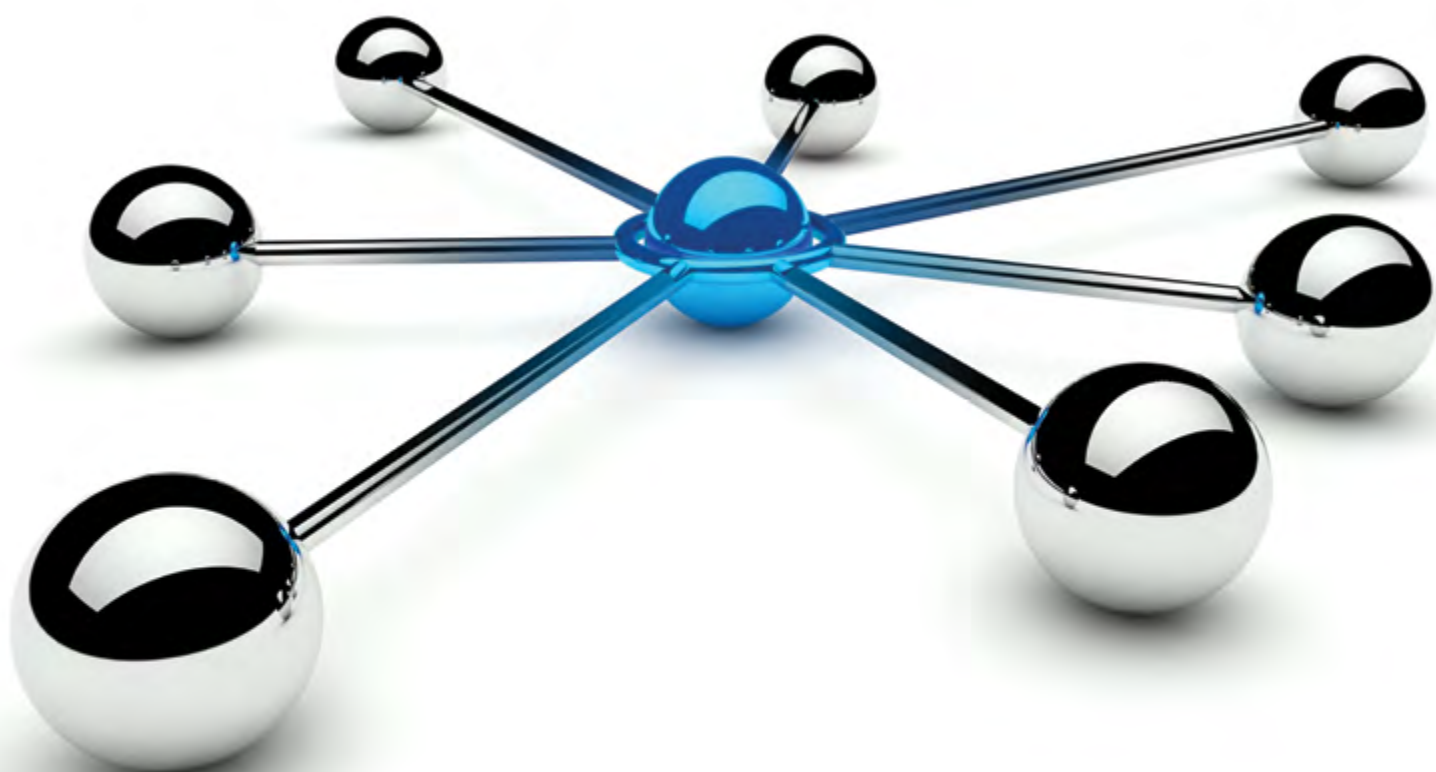




NHÀ PHÂN PHỐI THÉP CHUYÊN NGHIỆP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

ĐOÀN KẾT & lan tỏa SỨC MẠNH





câu chuyện đột phá thị trường

“SMC theo chiến lược vết dầu loang, không làm quá sức. Quan điểm kinh doanh là thận trọng phát triển theo chiều sâu”

Năm 1988, Cửa hàng VLXD số 15 thuộc Trung tâm bán buôn bán lẻ vật liệu xây dựng Miền Nam thuộc Tổng Công ty VLXD và Xây lắp Nội thương – Bộ Thương Mại được thành lập, Cửa hàng này chính là tiền thân của Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC sau này.

Công việc kinh doanh trong những ngày đầu thành lập, do phương tiện thông tin liên lạc rất khó khăn, không nắm được thông tin về hàng hóa và chủ sở hữu nên nhiều người cần hàng không biết chỗ mua, người bán, các cơ quan đơn vị có hàng mà chưa có nhu cầu sử dụng cũng không biết giải quyết thế nào, vì vậy khởi đầu hoạt động Cửa hàng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

Năm 1991, 1992 hệ thống Xã hội Chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô tan rã, phần đông các quốc gia này thanh toán, đền bù thiệt hại, trao đổi hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam dưới hình thức trao đổi bằng thép, điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước bao gồm thép Thái Nguyên ở phía Bắc và thép Miền Nam ở khu vực phía Nam.

Trong giai đoạn này, do nguồn cung không ổn định, lúc có, lúc không và thường xuyên bị thiếu, thép được dự

trữ tập trung ở các kho kim khí phía Bắc nhưng miền Nam là nơi có nhu cầu lớn, nắm bắt tình hình thị trường, thời điểm ấy SMC đã tiến hành tìm kiếm ở các nguồn tồn kho dài ngày, mở rộng quan hệ ra phía Bắc để lấy hàng cung ứng cho thị trường miền Nam và lợi nhuận thu được từ hoạt động này là rất lớn.

Bước sang năm 1993, các nhà máy sản xuất tại Việt Nam bắt đầu có sự chuyển biến tích cực, đầu tiên các nhà máy đưa ra thị trường những sản phẩm được sản xuất từ kế hoạch phụ và kế hoạch chính giao theo lệnh của nhà nước, dần dần đi vào kinh tế thị trường dưới hình thức đổi thép lấy nguyên liệu đầu vào như dầu đốt, gạch chịu lửa, phế liệu... Cũng trong năm này, SMC được chuyển giao về Công Ty Xây Lắp Thương Mại 2 (Công Ty Xây Lắp Nội Thương 2) trực thuộc Tổng Công Ty Vật Liệu Xây Dựng và Xây Lắp Nội Thương, lúc bấy giờ sản lượng tiêu thụ của Cửa hàng khoảng 300 – 400 tấn thép/năm

Trong khoảng thời gian từ 1994 đến 1997, SMC bắt đầu có được một số tiềm lực về tài chính, nhất là sự huy động tổng lực từ các bạn hàng, đã tham gia mua nhiều lô hàng lớn, tạo nên uy tín và thương hiệu cho mình trong làng sắt thép.

Năm 1996 SMC luôn chiếm hơn 70% doanh thu hàng năm của toàn Công Ty Xây Lắp Thương Mại 2. Trong khi đó Công Ty đang phụ trách 5 xí nghiệp trực thuộc, còn SMC đang hoạt động dưới hình thức là 1 Cửa Hàng, do vậy cả hai phía: công ty và SMC đều thống nhất nâng cấp hình thức hoạt động của SMC. Tháng 5/1996 Cửa hàng chuyển thành Xí Nghiệp Sản Xuất Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng Số 1.

Ngày 19.8.2004 SMC được cổ phần hóa, chính thức chuyển đổi thành Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC.

Xí nghiệp được cổ phần hóa với vốn điều lệ ban đầu vốn vện 25 tỷ đồng, với 97% là tài sản lưu động, chỉ có 3% là tài sản cố định do hoạt động chủ yếu là thương mại. Điều này vừa không tạo ra sự an tâm cho các cổ đông, vừa không hợp lý trên bảng tổng kết tài sản, hơn thế nữa, để phục vụ cho nhu cầu phát triển lâu dài của mình, SMC cần xây dựng 1 kho hàng để có thể tồn trữ các sản phẩm thép phục vụ kinh doanh, không còn phải tái diễn cảnh tượng phải mang thép đi gửi nhiều nơi, mà đa số không đủ tiêu chuẩn của một kho kín, đảm bảo hạn chế việc rỉ sét, suy giảm chất lượng hàng hóa. Chưa kể ngoài thép xây dựng, Ban điều hành Công ty còn nhìn ra dư địa cho các mặt hàng cơ khí thép còn khá lớn.

Từ năm 2004 – 2006, SMC đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của mình, tiếp cận nhiều khách hàng hơn và nhập nhiều chủng loại hàng hóa hơn. Năm 2006, SMC là doanh nghiệp ngành thép đầu tiên lên sàn chứng khoán. Do thị trường chứng khoán lúc đó sôi động nên việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn đầu tư cho nhà máy không quá khó khăn. Đến tháng 6/2007, Công ty TNHH SMC Phú Mỹ ra đời trên khuôn viên 2,3ha tại KCN Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - là khu vực tập trung rất nhiều nhà sản xuất thép.

Từ chỗ thuần túy thương mại, SMC chuyển hướng sang là một nhà sản xuất và nhà phân phối chuyên nghiệp với quy mô lớn hơn. SMC bắt đầu tham gia thị trường gia công thép lá, cắt tấm, xả băng thép cán nguội theo yêu cầu của khách hàng

Năm 2009, quy mô và thương hiệu của SMC tiếp tục phát triển, lúc này SMC lại đứng trước một cái “bẫy” rất “êm ái”. Một hiện tượng khá phổ biến trong ngành thép là nhiều đơn vị kinh doanh thuần túy thép xây dựng như SMC, dần dà đã phát triển để trở thành các đơn vị gia công, rồi sản xuất với quy mô ngày càng phức tạp hơn. Lúc đó, SMC với hệ thống gia công thép lá của mình rất dễ để chuyển hướng sang sản xuất tôn mạ, thậm chí nguồn vốn khi đó của Công ty có thể mua được cổ phần chi phối của một số Công ty sản xuất thép.

“Tại nhiều quốc gia có ngành thép phát triển mạnh đều có sự phân công rất rõ ràng giữa nhà sản xuất và nhà phân phối, ai làm việc nấy, làm rất chuyên nghiệp và hỗ trợ giúp nhau phát triển. Nếu cách đây 04 năm, SMC quyết định bỏ phân phối dần thân vào sản xuất, thì toàn bộ những nhà sản xuất sẽ ngoảnh mặt với SMC. Nói đơn giản, khi SMC là nhà phân phối, mua hàng giá khác, nhưng nếu là nhà sản xuất, trở thành đối thủ, giá sẽ phải cao hơn. Lựa chọn một con đường mà có thể hủy hoại những thành quả đã dày công xây dựng trong khi tương lai không rõ ràng liệu có đáng hay không?

Chính vì vậy, SMC tiếp tục phát triển theo mục tiêu trở thành nhà phân phối, gia công, chế biến thép chuyên nghiệp. Năm 2011, nhà máy gia công chế biến thép thứ hai của SMC ra đời và chính thức đi vào hoạt động – Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC – với tổng vốn đầu tư 146 tỷ đồng trên diện tích 5,4 ha tại KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa Vũng Tàu. Nhà máy hoạt động tập trung cho các dịch vụ: Cắt tấm, xả băng, và cắt tờ thép cán nóng. Đến tháng 11/2012 SMC tiếp tục cho ra đời nhà máy gia công chế biến thép thứ ba tại KCN Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội.

Năm 2011 - 2012, giá thép giảm, tiêu thụ giảm, tồn kho tăng, làm sao để SMC tiếp tục mở rộng quy mô và lại còn có lãi? Mấu chốt nằm ở 03 nhà máy gia công chế biến thép (Coil Center) mà Công ty đã đầu tư. Nếu SMC vẫn tiếp tục tập

trung kinh doanh thép xây dựng thì trong 02 năm qua SMC cũng đã khó có thể vượt qua được những khó khăn thách thức mà nền kinh tế nói chung cũng như ngành thép nói riêng phải gánh chịu.

Nhờ chuyển hướng sang gia công, chế biến các sản phẩm thép cán nóng, cán nguội phục vụ cho các ngành công nghiệp từ sản xuất ô tô, xe máy, đến điện gia dụng ... là những nguồn tiêu thụ mà SMC đã đa dạng hóa được thị phần. Không thể đẩy mạnh tiêu thụ thép xây dựng thì SMC tập trung sang những ngành khác.

Từ năm 2006 với hơn 97% sản lượng tiêu thụ của SMC từ thép xây dựng thì đến hết năm 2012 tỷ lệ thép xây dựng giảm xuống còn 59,9% và tỷ lệ tiêu thụ các mặt hàng thép dẹt đạt 30,1%.

Không ngừng phát triển tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi với thị phần và mạng lưới khách hàng ngày càng mở rộng, sản phẩm phân phối, gia công và dịch vụ cung cấp cho khách hàng ngày càng được khẳng định, với nỗ lực không ngừng để tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng mới, đến nay thị phần của Công ty không ngừng gia tăng.

Kinh nghiệm kinh doanh của SMC luôn gắn chặt với thị trường, lăn lộn bám thị trường, bám khách hàng, sống với nhịp thở của thị trường. Linh hoạt ứng phó, kiên định mục tiêu. Câu chuyện thị trường của SMC được rút tỉa từ khi còn là cửa hàng vật liệu xây dựng nhỏ, đơn vị chỉ có 8-9 CBNV, mọi người phải vừa đi quan hệ, giao dịch, vừa khai thác thông tin, tìm kiếm nguồn hàng; mua được hàng phải trực tiếp tổ chức giao nhận, tức là lăn lộn ra đi đếm từng cây thép, thậm chí đi vác từng cây thép; vô cùng xem, lựa, tính rồi thuê xe, thậm chí xếp hàng, giành giật với người khác.

Thông qua những công việc gian nan, SMC mới dần dần phát triển đội ngũ. Nhưng bước lên tầm cao mới, không có nghĩa là SMC ngồi trong 4 bức tường, mà vẫn phải thường xuyên đồng hành cùng khách hàng, bám sát từng hơi thở của thị trường.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

SMC	: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CTCP	: Công ty Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
KCN	: Khu công nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
TGĐ	: Tổng giám đốc
PTGD	: Phó Tổng giám đốc
HĐQT	: Hội đồng quản trị
XNK	: Xuất nhập khẩu
VPĐD	: Văn phòng đại diện
BKS	: Ban kiểm soát
CP	: Cổ phiếu
CĐCTVN	: Công đoàn công thương Việt Nam

KDTH	: Kinh doanh Tổng hợp
KD.XNK	: Kinh doanh Xuất nhập khẩu
GNKV	: Giao nhận kho vận
KDDA	: Kinh doanh dự án
HC-NS	: Hành chính Nhân sự
TC-KT	: Tài chính Kế toán
QL&KS	: Quản lý và Kiểm soát

THẤP LỬA NIỀM TIN

06



- 08 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 10 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 12 Những thành tựu đạt được trong suốt quá trình hoạt động (24 năm)
- 13 Quá trình hình thành và phát triển 24 năm
- 14 Các giải thưởng danh giá trong suốt quá trình hoạt động
- 16 Ngành nghề kinh doanh và mạng lưới hoạt động
- 20 Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2012
- 21 Những thay đổi so với năm 2011
- 22 Các chỉ số hoạt động nổi bật năm 2012

PHÁT HUY SỨC MẠNH

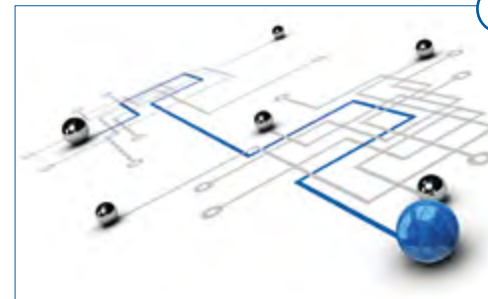
24



- 26 Tổng quan thị trường và Thị trường ngành thép
- 30 Đánh giá hoạt động và tài chính 2012
- 34 Hoạt động sản xuất kinh doanh qua từng quý 2012
- 36 Lợi thế cạnh tranh
- 38 Cơ cấu tổ chức
- 40 Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị
- 42 Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc
- 44 Giới thiệu Ban Kiểm Soát và các vị trí khác
- 46 Quản trị rủi ro
- 48 Đánh giá về cổ phiếu và Thông tin cổ đông
- 52 Hoạt động đối ngoại với nhà đầu tư

NẮM BẮT CƠ HỘI

54



- 56 Báo cáo của Ban TGĐ
- 66 Báo cáo của HĐQT
- 70 Báo cáo của BKS
- 72 Báo cáo phát triển bền vững
- 74 Hoạt động cộng đồng và thực hành lao động
- 76 Thực hành chính sách đào tạo
- 78 Hiệu quả môi trường

TẠO ĐÀ ĐỘT PHÁ

82



- 84 Định hướng phát triển (2010 – 2015)
- 85 Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án
- 86 Các công ty liên quan

BẮT NHỊP VƯƠN XA

94



- 96 Báo cáo tài chính kiểm toán
- 107 Thuyết minh báo cáo tài chính

THẮP LỬA NIỀM TIN

Cá nhân nỗ lực, tập thể đồng lòng, Lãnh đạo SMC luôn biết cách truyền lửa cho nhân viên. Để từ đó cùng nhau gắn kết & chia sẻ theo phong cách SMC





“Lại thêm một năm khó khăn của ngành thép qua đi, nhưng SMC vẫn gặt hái được nhiều thành quả. Khi không thể “đánh bại” SMC, khó khăn lại trở thành động lực, là bàn đạp để SMC tiếp tục vươn lên, củng cố sức mạnh của mình”

Năm 2012, tiếp tục là một năm đầy thử thách và sàng lọc thật sự đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh ngành thép, khó khăn đã “thấm sâu” vào từng doanh nghiệp, một số doanh nghiệp đã phải dứt áo ra đi, một số gượng gạo dừng lại để mong chờ vào kỳ vọng mới. Trong bối cảnh đó, SMC tự hào với những kết quả mặc dù còn khiêm tốn, chưa thật hài lòng, nhưng với thị phần được mở rộng, mặt hàng gia tăng, sản lượng phát triển và nhất là tiềm lực cũng như vị trí thương hiệu không ngừng tăng trưởng, có thể nói, đây vẫn là năm phát triển rất tốt của SMC.

Kính thưa

Quý vị cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý đối tác

Với chiến lược đầu tư mở rộng các nhà máy gia công chế biến thép lá và thép tấm (Coil center) ngay trong giai đoạn cổ sự khủng hoảng của thị trường địa ốc, bất động sản thì SMC đã phát triển mạnh ngành hàng thép tấm và thép lá với tỉ trọng đạt 1/3 tổng sản lượng thép tiêu thụ, bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu thép, đặc biệt là đã xuất khẩu được 10% tổng sản lượng tiêu thụ, góp phần hoàn thành mục tiêu tiêu thụ 600.000 tấn thép trong năm 2012, tăng 7% so với năm trước, khẳng định được chiến lược đúng đắn trong xu thế phát triển và ổn định trước mọi diễn biến phức tạp của nền kinh tế.

Năm qua, SMC cũng đã chính thức khai trương và đưa nhà máy gia công chế biến thép tại Hà Nội đi vào hoạt động, với tổng đầu tư gần 100 tỷ đồng, đưa tổng số điểm sản xuất của SMC hiện đang hoạt động lên 03 nhà máy, đưa mối quan hệ của SMC với các nhà sản xuất thép hàng đầu trên thế giới ngày càng khắng khít và mật thiết, góp phần thỏa mãn mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước có yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng cao.

Năm 2012, dựa vào nền tảng mối quan hệ uy tín của mình với các ngân hàng thương mại, SMC luôn vững vàng và ổn định trong việc chuẩn bị nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh với chi phí lãi vay năm 2012 chỉ tương đương 2/3 chi phí năm trước. Chính điều này đã đóng góp lớn vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

Bước vào năm 2013, trước dự báo tình hình kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, với những diễn biến và tác động phức tạp, khó lường, SMC vẫn rất an tâm và tin tưởng sẽ hoàn thành tốt các phương hướng mục tiêu đã đề ra. Trong đó sẽ tăng trưởng thị phần ít nhất 7% với 2 mũi nhọn trong hoạt động là sản xuất kinh doanh thép cán nóng, cán nguội và kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng sắt thép, bên cạnh việc duy trì các mặt hàng truyền thống của mình. Về phát triển, SMC cũng sẽ đầu tư xây dựng nhà máy gia công chế biến thép cán nóng tại Khu công nghiệp Tân Tạo – Bình Tân – Tp. Hồ Chí Minh,

với tổng kinh phí đầu tư 170 tỷ đồng, nhằm gia tăng thị phần thép cán nóng tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam bộ, khắc phục một phần khó khăn trong việc tiêu thụ thép xây dựng trong giai đoạn hiện nay.

Lấy phương châm luôn minh bạch công khai tất cả mọi thông tin hoạt động với cổ đông và nhà đầu tư, thực hiện nghiêm túc các cam kết đã đưa ra, năm 2013 Hội đồng quản trị đã đề ra mức chi trả cổ tức thực hiện là 15% bằng tiền mặt trên mệnh giá. Ngoài ra Hội đồng Quản trị sẽ nghiên cứu thực hiện việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (chia cổ phiếu thưởng) trong điều kiện có thể, điều mà nhiều năm qua SMC luôn thực hiện một cách nghiêm túc và có trách nhiệm trước cổ đông.

Với sự tin tưởng và hợp tác chặt chẽ từ Quý khách hàng; sự hỗ trợ và giúp đỡ mạnh mẽ từ các Ngân hàng thương mại; sự cộng tác và ủng hộ từ các nhà sản xuất, cung ứng thép; sự tin tưởng của cổ đông và nhà đầu tư; sự phấn đấu nỗ lực vượt bậc của đội ngũ cán bộ nhân viên và người lao động trong doanh nghiệp; sự chính xác trong việc xây dựng phương hướng mục tiêu của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh hoạt, nhạy bén, gắn chặt thị trường của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng SMC sẽ kết thúc thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ một cách chắc chắn và vẻ vang nhất trong năm 2013.

TP. HCM, tháng 2/2013



Ông NGUYỄN NGỌC ANH
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

TẦM NHÌN LÀ DOANH NGHIỆP THÉP UY TÍN VÀ CHUYÊN NGHIỆP

SMC hiểu rằng để phát triển vững mạnh trong tương lai thì phải có nền tảng cũng như nội lực bền vững. Chính vì thế, SMC không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường trong khu vực và quốc tế để khẳng định vị thế là một trong những công ty chuyên nghiệp về lĩnh vực phân phối sắt thép tại thị trường Việt Nam.



SỨ MỆNH

SMC khát khao được cống hiến năng lực và trí tuệ của mình vì sự tin cậy và lợi ích của khách hàng, vì tương lai ổn định và bền vững cho ngành Thép Việt Nam.

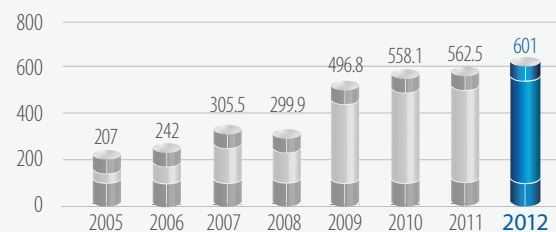
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chuyên nghiệp trong mọi hoạt động
- Tối đa hóa lợi ích của khách hàng
- Đoàn kết, phấn đấu vì mục tiêu chung
- Đề cao giá trị chữ Tâm trong từng hoạt động
- Uy tín
- Tinh thần học hỏi

NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

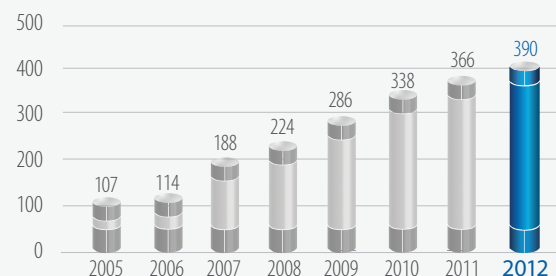
SẢN LƯỢNG

(NGÀN TẤN THÉP CÁC LOẠI)



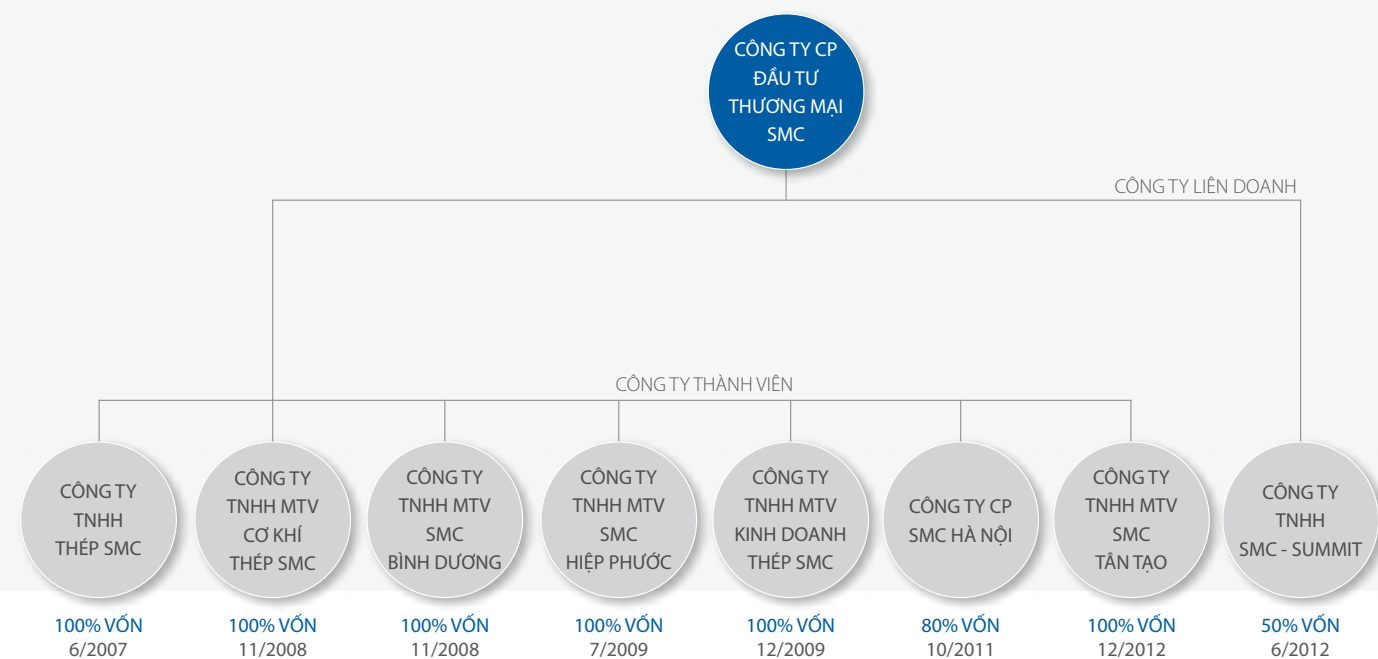
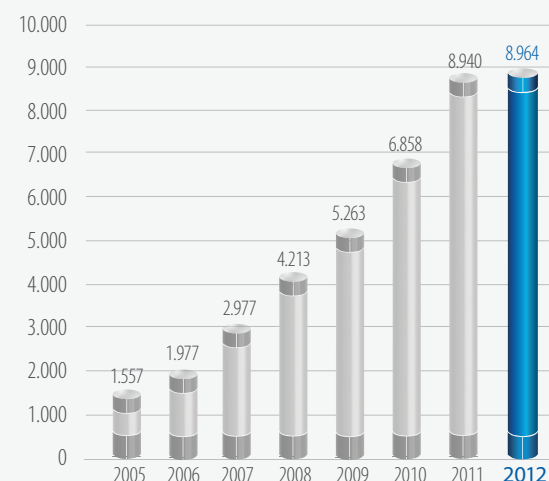
NHÂN SỰ

(NGƯỜI)



DOANH THU

ĐVT: TỶ ĐỒNG



SMC nhận Huân chương Lao động hạng 3 và cũng là năm Logo SMC chính thức ra đời.

Ngày 10/11/2008 SMC thành lập Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương
Ngày 26/11/2008 thành lập công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC

Thương hiệu SMC đã được đăng ký chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa

Thương hiệu SMC chính thức ra đời, SMC là viết tắt của "Steel Materials Company"

Tháng 5/1996 chuyển đổi Cửa hàng Vật liệu xây dựng số 15 thành Xí nghiệp sản xuất kinh doanh Vật liệu Xây dựng Số 1 với tổng số nhân sự là 38 người, đây là cột mốc đánh dấu bước chuyển biến mới trên con đường phát triển của SMC

SMC cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

SMC chính thức lên Sàn giao dịch Chứng khoán và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán: SMC

Ngày 25/6/2007 Thành lập Công ty TNHH Thép SMC.

Thành lập Cửa hàng Vật liệu xây dựng số 15 thuộc trung tâm Bán buôn bán lẻ Vật liệu xây dựng Miền Nam

Ngày 03/07/2009 Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước ra đời
Ngày 14/12/2009 Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép ra đời

SMC đã hoàn thành mục tiêu chiến lược 05 (năm) năm 2006 – 2010 với tổng sản lượng tiêu thụ đạt 558 ngàn tấn.

Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SMC vinh dự đón nhận HCLĐ hạng II. 10/2011 thành lập Công ty CP SMC Hà Nội

2/2012 thành lập liên doanh SMC – Summit giữa SMC và Tập đoàn Summitomo. 12/2012 thành lập Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo



Giải thưởng tiêu biểu

Bên cạnh những chỉ số phát triển đầy ấn tượng, lịch sử hình thành và phát triển của SMC còn được ghi dấu bằng những thành tích và giải thưởng vô cùng ý nghĩa.

ÔNG NGUYỄN NGỌC ANH - CT.HĐQT KIỂM TGD

TT	THỜI GIAN	THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC
1	2003	Huân chương Lao động Hạng 3 của chủ tịch nước trao tặng
2	2006,2007,2008	Bằng khen của Công Đoàn Công Thương Việt Nam
3	2008	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ Bằng khen tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam Bằng khen của Bộ trưởng Bộ công thương.
4	2008	Doanh nhân văn hóa
5	2008	Nhà lãnh đạo xuất sắc
6	2010	Thương hiệu nổi tiếng quốc gia & Doanh nhân xuất sắc Đất Việt
7	2010	Huân chương lao động hạng Nhì
8	2006-2012	Doanh Nhân Sài Gòn Tiêu Biểu

BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM PHÓ TGD THƯỜNG TRỰC

1	2001	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
2	2001-2007	Bằng khen của Bộ thương mại cũ (nay là Bộ Công Thương)
3	2007	Huân Chương Lao Động Hạng 3
4	2008	Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Bông Hồng Vàng Bằng khen tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam Doanh Nhân Văn Hóa
5	2012	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ

ÔNG VÕ HOÀNG VŨ – THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM PHÓ TGD

1	2006	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ công thương.
2	2008	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
3	2010	Huân Chương Lao Động Hạng 3

ÔNG NGUYỄN VĂN TIẾN – PHÓ TGD KIỂM GIÁM ĐỐC HCNS

1	2008	Bằng khen tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam
2	2009	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ công thương.
3	2010	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ
4	2012	Huân Chương Lao Động Hạng 3

ÔNG NGUYỄN BÌNH TRỌNG – PHÓ TGD, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	2006	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ công thương.
2	2008	Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương
3	2011	Bằng khen Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam

Một số giải thưởng và thành tích tiêu biểu mà tập thể SMC đã vinh dự nhận được do các cơ quan, ban/ngành và tổ chức có uy tín trao tặng trong những năm qua:



TGD NGUYỄN NGỌC ANH
VINH DỰ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG II



TẬP THỂ ĐÓN NHẬN
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG III

- 2012 • Giải thưởng Sao vàng đất Việt - Top 100 thương hiệu Việt nam.
- 2010 - 2011 •
- 2008 - 2009 •
- 2005 - 2007 •
- 2009 - 2010 • Các nhà phân phối – bán lẻ xuất sắc Việt Nam
- 2008 - 2009 • Giải thưởng Thương Mại dịch vụ tốt nhất
- 2007 - 2008 •
- 2009 • Thương hiệu mạnh Việt Nam
- 2008 • Cờ Thi Đua của Thủ Tướng Chính Phủ
Giải thưởng doanh nghiệp tổ chức và phát triển hệ thống phân phối tốt nhất
- 2007 - 2008 • Top 500 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất Việt Nam
- 2007 • Huân Chương Lao Động Hạng 2 của nhà nước khen tặng
Thương Hiệu Vàng
- 2006 - 2007 • Cờ Thi đua của Bộ Thương Mại
- 2005 • Bằng khen của Ủy Ban quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế
- 2002 • Huân chương Lao động Hạng 3 của Nhà nước khen tặng
- 2001 • Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- THỜI GIAN • THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

SMC

Ngành nghề Kinh doanh

Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các loại sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất và thiết bị xây lắp các loại, các thiết bị cơ khí, khung kho, nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox.

Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, sửa chữa nhà ở và trang trí nội ngoại thất theo quy định của pháp luật.

Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn, thiết kế và kinh doanh nhà ở theo quy định của pháp luật.

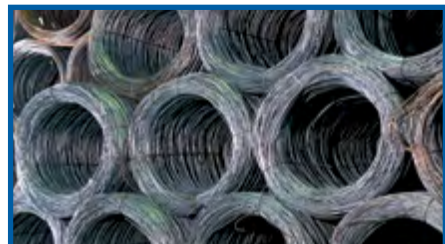
Kinh doanh các mặt hàng điện máy kim khí, bách hóa, hàng tiêu dùng, hàng thực phẩm.

Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và hàng xuất nhập khẩu.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

THÉP XÂY DỰNG

THÉP CUỘN



Ø6mm - Ø12mm

Gồm các loại có đường kính từ Ø6mm đến Ø12mm, dùng gia công sản xuất que hàn, dùng làm nguyên liệu để kéo ra các sợi dây thép, làm lưới rào,...và dùng trong xây dựng

THÉP TRÒN TRƠN



Ø10mm - Ø25mm

Gồm các loại có đường kính từ Ø10mm đến Ø25mm, chiều dài tiêu chuẩn sử dụng tại thị trường Việt Nam là 8m/cây đến 12m/cây, dùng trong xây dựng và gia công, chủ yếu là để tiện các chi tiết cơ khí, làm cốt thép trong xây dựng

THÉP GÂN



Ø10mm - Ø51mm

Gồm các loại có đường kính từ Ø10mm đến Ø51mm, chiều dài tiêu chuẩn sử dụng tại thị trường Việt Nam là 11,7m/cây, dùng làm cốt thép trong xây dựng, gia tăng độ chịu lực của kết cấu, giảm khối lượng bê tông, trong mọi công trình xây dựng.

THÉP CÁN NÓNG



Gồm các loại thép cán nóng có độ dày từ 1.2mm – 3mm là nguyên liệu dùng trong sản xuất thép cán nguội, ống, đồ nội thất, các loại thép có độ dày từ 3mm – 50mm dùng trong xây dựng và công nghiệp.

THÉP CÁN NGUỘI



Bao gồm thép lá đen, thép lá mạ và thép P/O sử dụng trong ngành hàng gia dụng, nội thất.

XÀ GỖ



Sản phẩm xà gỗ SMC có 02 loại là Xà gỗ C và Z, được thiết kế và sản xuất từ nguyên liệu thép cán nóng, cán nguội hoặc thép đã qua mạ kẽm nhúng nóng với nhiều kích cỡ khác nhau.

Ngoài ra SMC còn cung cấp các sản phẩm: Thép ống các loại, thép hình, xi măng, clin-ker và các loại thép đặc biệt sử dụng trong công nghiệp chế tạo.

LƯỚI THÉP HÀN EURO MESH



Các sản phẩm bao gồm lưới thép hàn, thép dây kéo nguội cường độ cao, lưới hàng rào mạ kẽm, con kê.

DỊCH VỤ

GIA CÔNG CẮT XÁ CÁC MẶT HÀNG THÉP COIL CENTER) XÁ BĂNG, CẮT CUỘN THÀNH TẤM

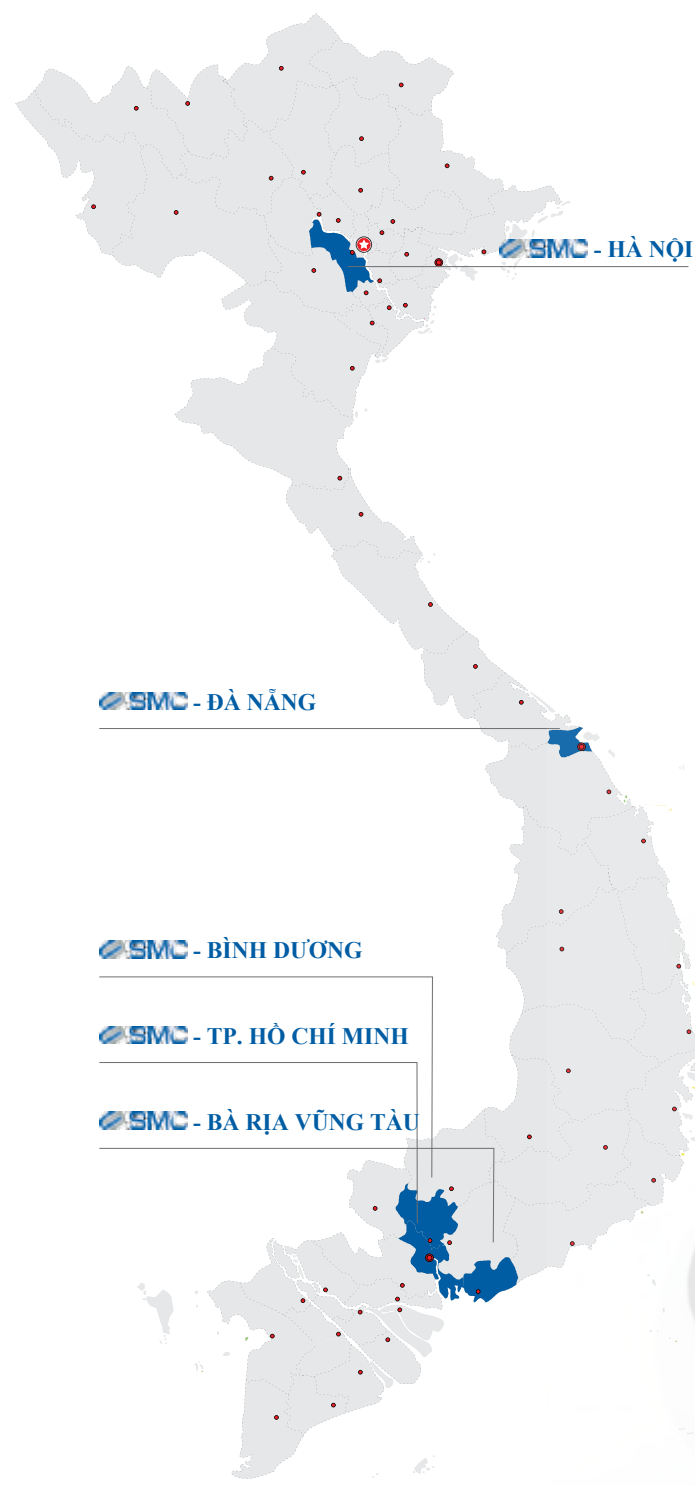


Với 2 hệ thống thiết bị cắt băng thép tấm dày đến 12.7mm và thiết bị cắt tờ dày đến 16mm, SMC khẳng định có thể phục vụ cho mọi khách hàng có nhu cầu gia công chế biến các loại thép lá, thép tấm theo mọi quy cách khác nhau với chất lượng cao nhất và chính xác nhất.

CHO THUÊ KHO BÃI



Hệ thống kho tàng với 26.000 m² hoàn chỉnh có sức chứa tối đa 150.000 tấn thép các loại.



7

THÀNH VIÊN

1 LIÊN DOANH 1 CHI NHÁNH

Với định hướng chiến lược là trở thành một trong những nhà phân phối lớn và chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động trong các ngành nghề liên quan đến thép. SMC không ngừng mở rộng đầu tư, góp vốn vào các đơn vị thành viên, tạo tiền đề để Công ty phát triển mạnh cả về chiều sâu lẫn chiều rộng.

Qua gần 25 năm hình thành và phát triển, SMC đã xây dựng được một mạng lưới hoạt động vững chắc với một hệ thống các Công ty thành viên và chi nhánh rộng rãi khắp các tỉnh thành trong cả nước:

CHI NHÁNH SMC ĐÀ NẴNG

76 -78 Đường Bạch Đằng, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (0511) 3 525 859
Fax: (0511) 3 525 758

CÔNG TY TNHH MTV SMC TÂN TẠO

Lô 33, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN SMC HÀ NỘI

Lô số 47, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3525 1522
Fax: (04) 3525 1526

CÔNG TY TNHH SMC – SUMMIT (LIÊN DOANH GIỮA SMC VÀ TẬP ĐOÀN SUMITOMO)

Trụ sở chính: Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: (064) 3922 955 – 922 966
Fax: (064) 3922 969

VPDD: 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh
Điện thoại: (08) 3512 5010/3512 7420
Fax: (08) 3512 1460

Trụ sở chính CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI SMC

396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3899 6067
Fax: (84-8) 3898 0909
Website: <http://www.smc.vn>

CÔNG TY TNHH THÉP SMC

Đường 1B – Khu công nghiệp Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: (064) 3922 866
Fax: (064) 3922 469

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ THÉP SMC

KCN Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: (064) 3922 933
Fax: (064) 3922 969

CÔNG TY TNHH MTV SMC BÌNH DƯƠNG

Đường số 5, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (0650) 3769 526
3769 573 - 3784 678
Fax: (0650) 3783 839 - 3765 839

CÔNG TY TNHH MTV SMC HIỆP PHƯỚC

Lô C5A, Khu C, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. HCM

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH THÉP SMC

124 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (08) 3899 6067
Fax: (08) 3512 6018

Năm 2012, ngành thép đã gặp quá nhiều trở ngại, trước hết là sự đóng băng của thị trường địa ốc, sự thắt chặt đầu tư công đã làm sụt giảm tiêu thụ, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, thêm vào đó là vấn đề siết chặt tín dụng và phát sinh nợ xấu, giá cả thị trường từ thế giới bên ngoài liên tục sụt giảm. Theo một số thống kê cho thấy, có hơn 1/3 doanh nghiệp ngành thép Việt Nam lâm vào cảnh phá sản hoặc thua lỗ trong năm 2012.

Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và của ngành thép nói riêng, Ban điều hành Công ty CP ĐTTM SMC vẫn nỗ lực, bám sát và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 7/4/2012 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 với các kết quả thực hiện như sau:

VỀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 SMC ĐÃ ĐẠT CÁC KẾT QUẢ NHƯ SAU

NỘI DUNG	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	Tỷ lệ
Thép các loại	Tấn	600.000	601.669	100%
Doanh thu	Tỷ đồng	9.800	8.975	91,6%
LNST	Tỷ đồng	80	68,6	85,7%
Khấu hao cơ bản	Tỷ đồng	35	41,6	119%
Sản lượng xi măng	Tấn	200.000	84.414	42,2%

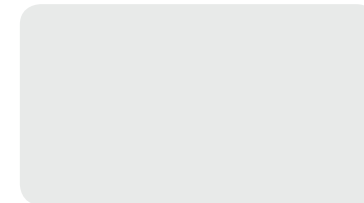


Công ty đã thực hiện chi cổ tức năm 2012 theo tỷ lệ 15% bằng tiền mặt, thực hiện thông qua hai đợt, đợt 1 vào tháng 7/2012 và đợt 2 vào tháng 2/2013.

Tháng 12.2012 Hội đồng quản trị đã lựa chọn được địa điểm triển khai dự án trên tại KCN Tân Tạo thuộc quận Bình Tân – TPHCM với diện tích 12.544 m², tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 170 tỷ đồng. HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án đầu tư nhà máy gia công chế biến Coil Center tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

Ngày 28/09/2012 Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết HĐQT số 235/NQ-HĐQT về việc bổ sung thành viên HĐQT, nâng tổng số thành viên HĐQT Công ty lên 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty kiểm toán DFK Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.



NHỮNG THAY ĐỔI SO VỚI NĂM 2011

Tháng 6.2012 SMC thành lập Công ty TNHH Liên doanh SMC SUMMIT (Gọi tắt là SMC SUMMIT) chính thức ra đời vào ngày 10/02/2012 theo giấy chứng nhận đầu tư số 492022000220 do Ban QL các KCN Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Tháng 7.2012 giải thể Cửa hàng 492 thuộc Công ty TNHH MTV Kinh doanh SMC.

Tháng 11.2012 SMC chính thức ra mắt Nhà máy gia công thép lá cuộn (Coil Center) tại Công ty CP SMC Hà Nội.

Tháng 12.2012 sát nhập phòng Kinh doanh Công trình vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh SMC.

Tháng 12.2012 chuyển đổi Bộ phận Xuất Nhập Khẩu thành Phòng Kinh doanh Xuất Nhập khẩu nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty trong năm 2012 và thực hiện chiến lược kinh doanh đến năm 2015.

Tháng 12.2012 Thành lập Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo tại KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, nâng tổng số đơn vị thành viên của SMC lên 07 đơn vị

CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2012

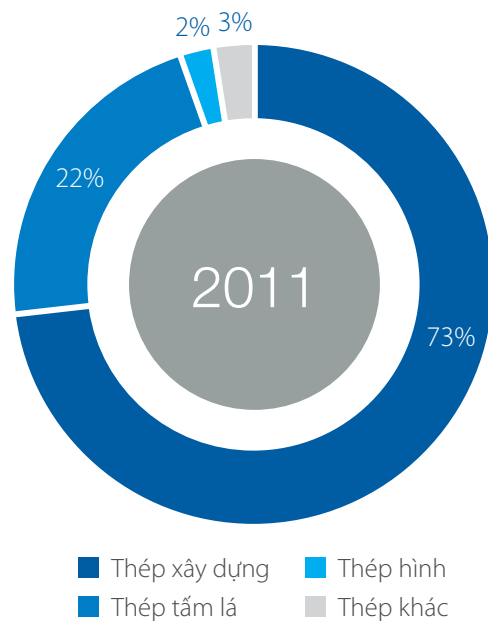
8.964 tỷ đồng Doanh thu thuần
68,6 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế
Tiêu thụ 601.669 tấn thép các loại
Cùng với 84.414 tấn xi măng và clinke

8.964 TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN

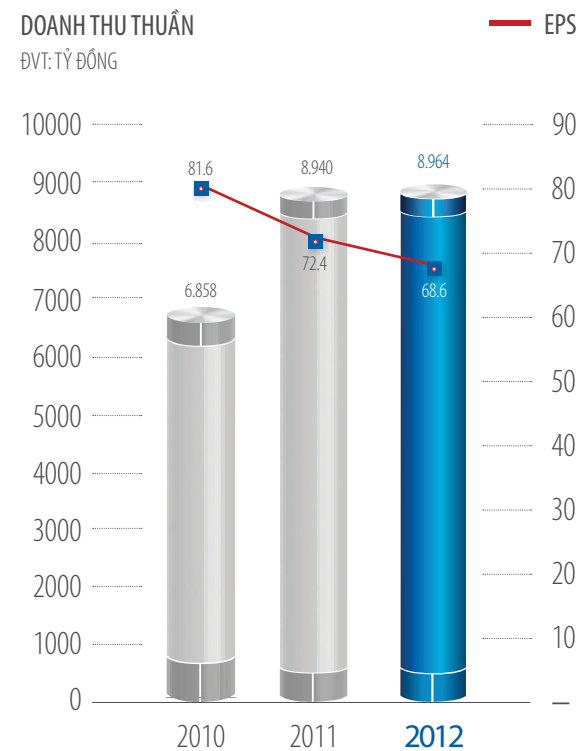
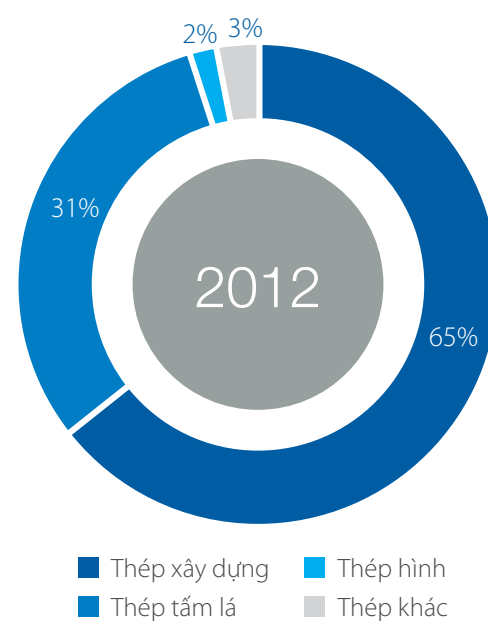
Các hoạt động Xuất nhập khẩu được đẩy mạnh, trong đó nhập khẩu 212.819 tấn và xuất khẩu 60.675 tấn thép các loại.

Tỷ trọng thép tấm lá và tôn mạ tiếp tục tăng mạnh, chiếm 31% trên tổng lượng thép tiêu thụ.

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ 2011



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ 2012



05/06/2012 – Ra mắt Công ty liên doanh SMC – SUMMIT giữa SMC và Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản với vốn đầu tư ban đầu là 4 triệu USD



Sumitomo là một trong những tập đoàn đa ngành hàng đầu của Nhật Bản, đồng thời cũng là một tên tuổi lớn hoạt động trong ngành thép. Trong khi đó, SMC là doanh nghiệp đang có những bước phát triển mạnh và vững chắc trong lĩnh vực gia công chế biến Coil Center và là doanh nghiệp phân phối thép hàng đầu tại Việt Nam. Với lợi thế và những điểm tương đồng sẵn có giữa hai bên, liên doanh SMC – SUMMIT đã ra đời đánh dấu cho sự hợp tác chiến lược giữa hai bên, là một trong những bước tiến quan trọng giúp SMC củng cố sức mạnh cho thương hiệu và hệ thống hoạt động của mình.

24/07/2012 – Ký kết hợp tác kinh doanh với cổ đông chiến lược – Công ty Hanwa Corp của Nhật Bản



Thông qua các hoạt động trên thị trường, SMC đã có quan hệ hợp tác với Hanwa Corp từ năm 2007 và đã tìm thấy nhiều điểm tương đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng thép của Hanwa Corp mà SMC có thể tìm hiểu, nghiên cứu, và ứng dụng trong hoạt động của mình. Tháng 6/2012, Hanwa Corp chính thức mua trực tiếp 5% lượng cổ phiếu đang lưu hành của SMC trên thị trường chứng khoán, và trở thành cổ đông lớn, cổ đông chiến lược của công ty, mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng hơn trên nhiều mặt hàng sắt thép mà SMC đang tổ chức kinh doanh như: Gia công các loại thép lá, thép mạ kẽm, mạ điện, thép P/O, thép cuộn... góp phần nâng cao vị thế của SMC trên thị trường sắt thép trong và ngoài nước.

02/11/2012 – Chính thức đưa nhà máy Coil Center Hà Nội vào hoạt động



Coil center Hà Nội là nhà máy gia công thứ ba, sau hai nhà máy gia công tại KCN Phú Mỹ - BRVT, đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả tốt, đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, thay thế cho việc trước đây SMC phải gia công từ Vũng Tàu sau đó vận chuyển ra phía Bắc. Có thể nói Coil Center Hà Nội đã góp phần mở rộng mạng lưới khách hàng và thương hiệu SMC, tăng cường hiệu quả hoạt động và gia tăng tỷ trọng đóng góp của phân khúc thép tấm lá trong toàn hệ thống.



PHÁT HUY
**SỨC
MẠNH**

Sức mạnh nằm ngay trong mỗi cá thể nhỏ bé. Tại SMC, chúng tôi phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để tạo dựng một tập thể lớn mạnh và bền vững, để từ đó cam kết mang lại những giá trị cao nhất cho quý khách hàng, quý cổ đông và cộng đồng.



KINH TẾ THẾ GIỚI

Những bất ổn về kinh tế chính trị trên quy mô toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế thế giới. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu theo IMF chỉ đạt 3,3% trong năm 2012, thấp hơn so với các năm trước. Chính phủ các nước như: Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc... liên tục áp dụng nhiều chính sách hỗ trợ và các gói kích cầu trong nỗ lực vực dậy niềm tin nhằm giúp nền kinh tế nước nhà không lâm vào khủng hoảng suy thoái. Tuy có một số bước cải thiện trong năm, nhưng vẫn còn nhiều những lo ngại và khó khăn cho sự phục hồi của kinh tế toàn cầu.



KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2012, hàng loạt chính sách mới được Chính phủ đề ra trong nỗ lực đối phó với tình trạng tăng trưởng kinh tế thấp, kiểm soát lạm phát, và tiêu thụ khó khăn. Tăng trưởng GDP cả năm 2012 đạt mức 5,03%, là mức thấp hơn so với những năm về trước và thấp hơn so với mục tiêu đề ra mà nguyên nhân chủ yếu là do đầu tư và tiêu dùng phục hồi yếu hơn mong đợi.

Mặc dù lãi suất đã giảm đáng kể nhưng trong bối cảnh nợ xấu cao và lượng hàng tồn kho cao, hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và bị thu hẹp. Bên cạnh đó, sự đóng băng của thị trường bất động sản và đầu tư công với tỷ lệ nợ công cao và hiệu quả đầu tư thấp không tạo đà cho sự tăng trưởng.

Tín dụng toàn hệ thống ngân hàng chỉ tăng trưởng 8,91% so với năm trước đó, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng 20 năm qua. Nguyên nhân chủ yếu là do cầu yếu, khả năng tiêu thụ sản phẩm khó khăn, hàng hóa tồn kho còn ở mức cao nên nhiều doanh nghiệp không

đủ điều kiện vay vốn, các tổ chức tín dụng phải kiểm soát chặt chẽ tín dụng nhằm ngăn chặn nợ xấu phát sinh. Ngược lại, vốn huy động lại tăng trưởng khá mạnh với mức 20,29%, cao gấp đôi mức tăng 9,89% của năm trước đó mặc dù lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm.

Với công tác quản lý điều hành và bình ổn giá xuyên suốt trong năm của Chính phủ, chỉ số giá tiêu dùng CPI được kiểm soát khá thành công khi tăng trưởng dưới 2 con số, đạt mức 6,81%, thấp hơn nhiều so với



mức 18,13% của năm 2011. Xu hướng giảm của lạm phát trong năm 2012 là cơ sở chính cho việc giảm trần lãi suất huy động. Lãi suất cơ bản được giảm mạnh 6% trong năm 2012 từ mức 14% vào cuối năm 2011 xuống còn 8% vào cuối năm 2012, chủ yếu áp dụng đối với kỳ hạn ngắn, còn lãi suất huy động cho kỳ hạn dài vẫn ở mức cao khoảng 10-12%/năm. Theo đà giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay các kỳ hạn cũng được điều chỉnh đáng kể, góp phần giảm gánh nặng chi phí tài chính cho các doanh nghiệp sử dụng vốn vay ngân hàng.

Thị trường vàng trong nước được quản lý chặt chẽ và sát sao hơn, giá vàng trong nước tăng khoảng 10% so với mức tăng bình quân 7% của giá vàng thế giới. Bên cạnh đó, thị trường ngoại hối được duy trì ổn định trong suốt năm với tỷ giá chỉ dao động nhẹ trong mức tham chiếu +/- 1% cũng là một trong những yếu tố tích cực của nền kinh tế.

Tuy nhiên, năm 2012 là điểm nóng của vấn đề nợ xấu. Tốc độ tăng nợ xấu ở mức báo động, tăng 64% so với cuối năm 2011. Tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống trên tổng dư nợ ước khoảng gần 10%. Nợ xấu có tài sản đảm bảo bằng BĐS và BĐS hình thành trong tương lai chiếm đến 70% tổng nợ xấu.

Số lượng doanh nghiệp phá sản giải thể tiếp tục tăng mạnh trong năm. Vì vậy, bên cạnh các chính sách điều hành vĩ mô, nhiều chính sách quan trọng khác cũng đã được Chính phủ thông qua, chủ yếu là các chính sách về gia hạn và ưu đãi thuế nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp. Chính phủ cũng bắt đầu nói lỏng cho vay đối với lĩnh vực BĐS bằng một loạt các chính sách cởi trói cho BĐS, đồng thời chủ trương xử lý hàng tồn kho BĐS nhằm kích cầu thị trường.



Kinh tế thế giới 2012 vẫn chưa thoát khỏi suy thoái đã gây áp lực lớn với ngành thép toàn cầu. Trong những tháng đầu năm, giá thép các loại luôn có xu hướng đi xuống.

Chỉ đến đầu quý 4 một số mặt hàng thép mới tăng giá trở lại, tuy nhiên mức tăng không ổn định do nhu cầu thép chưa thực sự tăng lại. Trong nước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2012 tăng 4,8%, thấp hơn mức tăng 6,8% trong năm 2011, trong đó một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm so với năm 2011 gồm: Sản xuất thép xây dựng, sản xuất xi măng, sản xuất mô tô xe máy...

Lãi suất cho vay năm 2012 dù giảm nhưng vẫn ở mức cao, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ chưa thực sự phát huy tác dụng vì còn có độ trễ, tăng trưởng GDP và tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, tỷ lệ nợ xấu ở các ngân hàng ở mức báo động, thị trường BĐS tiếp tục đóng băng, nhu cầu giảm sút mạnh, tiêu thụ khó khăn, nên ngành thép trong nước cũng còn đối mặt với nhiều khó khăn như hàng hóa sản xuất ra không tiêu thụ được khiến nhiều nhà máy phải tiết giảm sản xuất, thậm chí phải đóng cửa do làm ăn thua lỗ.

Tiêu thụ chậm dẫn đến giá thép thành phẩm giảm, trong khi giá nguyên liệu đầu vào lại thường xuyên biến động và có xu hướng tăng trong những tháng cuối năm khiến kinh doanh càng khó khăn, sản phẩm thép VN phải cạnh tranh khốc liệt với thép nhập khẩu từ TQ (thép phi 6,8), cũng như phải đối mặt với các vụ kiện chống bán phá giá từ các nước khác trên thế giới.

Bên cạnh những khó khăn chung ngành thép còn phải đối mặt với tình trạng dư thừa công suất bắt đầu từ thép xây dựng sau đó lây sang các loại thép ống, tôn mạ kim loại phủ màu và cả thép cuộn cán nguội và phôi thép. Do quản lý đầu tư bị buông lỏng, không có sàng lọc trong nhiều năm trước, nên hầu hết các sản phẩm thép chính của Việt Nam công suất lắp đặt đều gấp 2-3 lần nhu cầu tiêu thụ. Công suất lắp đặt dư thừa, trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục tụt dốc trong các năm gần đây đã dẫn đến tổng cầu bị suy giảm, hàng hóa không có đầu ra.

Năm 2012, sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng tăng khá tốt trong quý 1, sau đó giảm dần trong quý 2 rồi phục

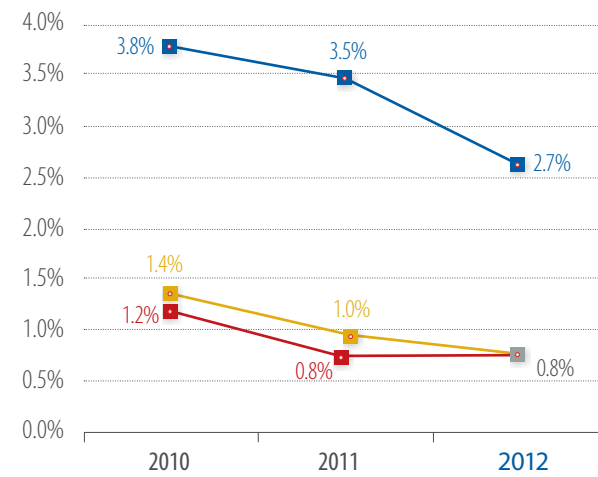
hồi liên tục trong quý 3 và quý 4, điều này cũng phù hợp với quy luật thông thường mọi năm. Tuy nhiên, sản xuất và tiêu thụ trong từng tháng từ đầu năm đến nay đều ở mức thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2011, chủ yếu do thị trường bất động sản vẫn chưa được khơi thông và đầu tư công vẫn giảm sút.

Kết thúc năm 2012, các công ty trong hiệp hội thép sản xuất khoảng 4,55 triệu tấn và tiêu thụ khoảng 4,48 triệu tấn thép xây dựng, giảm khoảng 6,7% so với năm trước đó. Tình trạng ứ đọng thép đã có lúc ở mức báo động, hiện tại đã có một số công ty sản xuất thép phải ngừng sản xuất, số còn lại chỉ vận hành khoảng 50-60% công suất thiết kế.

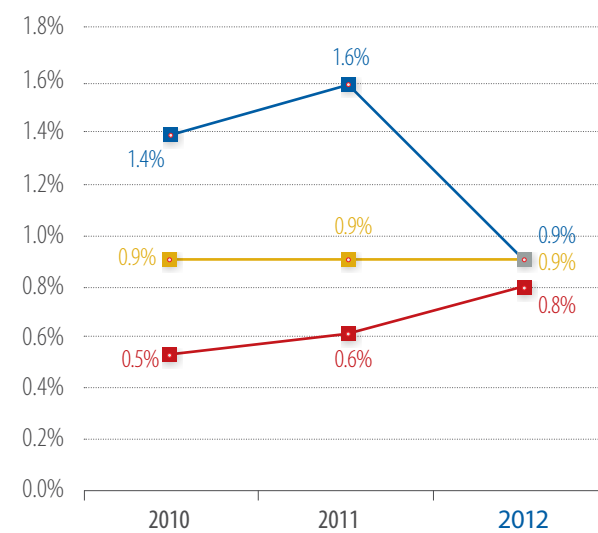
Do tình hình tiêu thụ chậm nên hầu hết các doanh nghiệp thép trong nước đã nhiều lần điều chỉnh giảm giá bán. Mức giá niêm yết của các doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm 2012 đã giảm từ 1,5 – 2,5 triệu đồng/tấn (10-15%) so với đầu năm 2012. Tuy nhiên, nhìn chung giá bán bình quân cho cả năm 2012 không biến động nhiều so với năm 2011.

Trước những khó khăn của tiêu thụ nội địa, các công ty thép lớn đã tìm thị trường xuất khẩu để mở rộng thị trường tăng cường tiêu thụ. Thép của Việt Nam đã được nhập vào các thị trường lớn và có sự cạnh tranh khốc liệt như Mỹ và Tây Âu. Mặc dù Việt Nam chỉ mới tham gia xuất khẩu thép tới các nước trên thế giới gần đây nhưng từ năm 2010 đến nay đã có mức tăng trưởng cao. Tuy nhiên Việt Nam tham gia xuất khẩu trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu rất quyết liệt, sự bảo hộ ở các nước nhập khẩu đối với sản phẩm sản xuất trong nước cũng ngày càng cao nên còn gặp nhiều khó khăn và rủi ro.

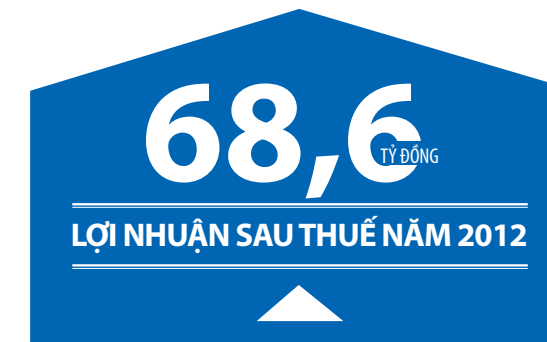




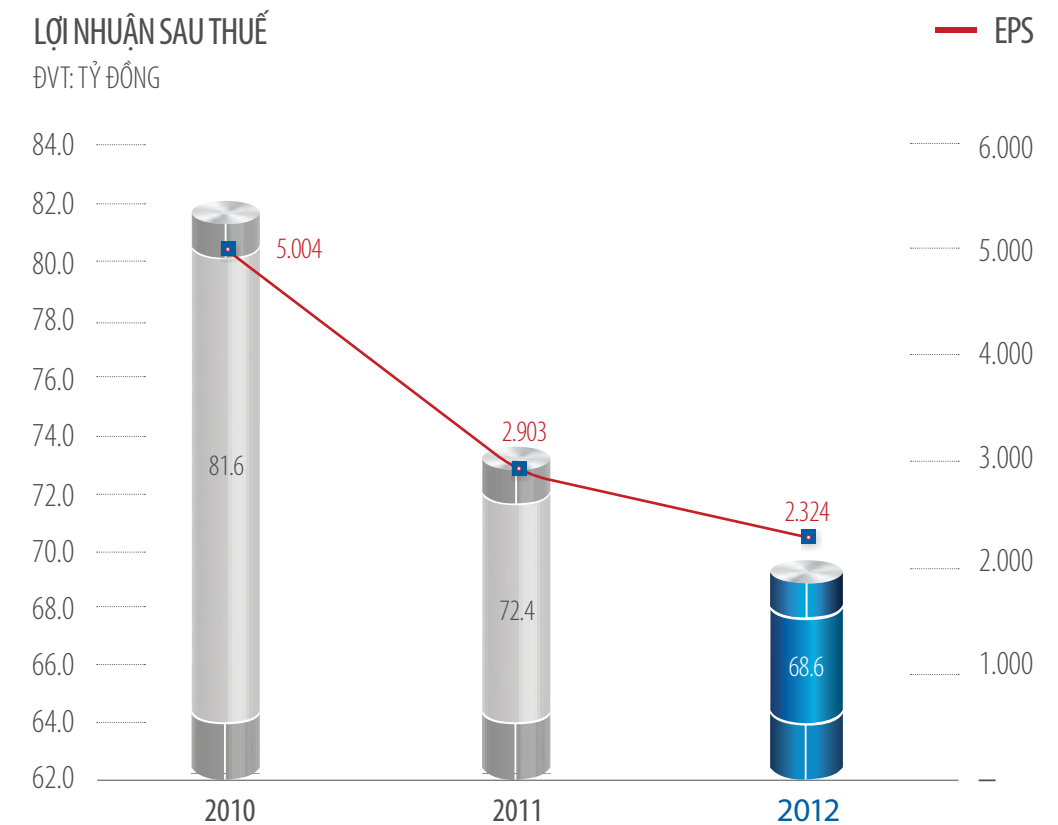
— Tỷ suất LN gộp
— Tỷ suất LN TT
— Tỷ suất LN ST



— Chi phí Tài chính/Doanh Thu
— Chi phí Bán hàng/Doanh Thu
— Chi phí Quản lý doanh nghiệp/Doanh Thu



LỢI NHUẬN SAU THUẾ
ĐVT: TỶ ĐỒNG





64,5%
TỶ LỆ LỢI NHUẬN TRẢ CỔ TỨC

Cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành, SMC phải đương đầu với nhiều khó khăn thử thách, kỳ vọng thoát khỏi đáy khủng hoảng vẫn chưa xuất hiện. Hiểu rõ về thị trường chung, đồng thời nắm bắt và tận dụng những lợi thế riêng của mình, SMC đã thể hiện được sự vững vàng, ổn định, duy trì tốt các hoạt động kinh doanh và phát huy sức mạnh của mình. Với phương hướng đã đề ra cho năm 2012, SMC tập trung phát triển mạnh vào phân khúc thép tấm lá, giảm nhẹ sự tăng trưởng của mảng thép xây dựng hiện đang bị ảnh hưởng nặng nề, đồng thời cũng đẩy mạnh các hoạt động xuất nhập khẩu, linh hoạt hơn trong hoạt động kinh doanh, gia tăng nhập hàng trả chậm, và tích cực củng cố quan hệ với các đối tác chiến lược cũng như các tổ chức tín dụng để có được nguồn vốn với lãi suất thấp nhất, trong đó chủ yếu vay bằng ngoại tệ nhằm cắt giảm tối đa chi phí tài chính.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRỌNG YẾU CỦA SMC NĂM 2011-2012

CHỈ TIÊU	Đơn vị	NĂM 2011	NĂM 2012	% Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.375,3	2.140,3	-9,9
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	8.940	8.964	0,3
Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	65,9	46,1	-30,0
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	20,9	29,7	41,7
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,9	74,4	-14,3
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72,4	68,6	-5,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	40,8%	64,5%	23,7
Sản lượng thép	Tấn	562.503	601.669	+7,0%
Sản lượng xi măng	Tấn	145.013	84.414	-41,8%
EPS	Đồng	2.903	2.324	-19,9%

Kết thúc năm 2012, SMC đạt được 8.964 tỷ doanh thu thuần và 68,6 tỷ lợi nhuận sau thuế, tăng nhẹ 0,27% về doanh thu và giảm 5,3% về lợi nhuận so với năm 2011. Tuy không hoàn thành kế hoạch đã đặt ra nhưng kết quả kinh doanh đạt được năm 2012 vẫn mang tính khích lệ lớn cho những nỗ lực nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận tích cực của SMC so với nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành.

Thực tế với những khó khăn về vĩ mô và toàn ngành, SMC đã có những chuyển biến chiến lược và tích cực trong việc thay đổi tăng tỷ trọng thép tấm lá trong danh mục sản phẩm chủ chốt, giúp công ty duy trì được doanh thu ở mức cao và tránh khỏi những tổn thất nặng nề có thể xảy ra nếu chỉ phụ thuộc vào kinh doanh thép xây dựng. Trong khi đó, những biến động về giá nguyên liệu đầu vào cùng với việc gia tăng các chi phí sản xuất khác như xăng, dầu, điện, và chi phí khấu hao làm tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2012 tiếp tục sụt giảm xuống còn 2,7% so với mức 3,5% của năm 2011 và 3,8% trong năm 2010.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu được quản lý khá chặt chẽ nên ít có biến động trong các năm qua. Năm 2012 đặc biệt ghi nhận sự chuyển biến tích cực của chi phí tài chính, mà chủ yếu là chi phí lãi vay và dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn. Tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu giảm từ 1,6% năm 2011 xuống còn 0,9% trong năm 2012, phần nào hỗ trợ đáng kể cho lợi nhuận vốn đã thấp hơn năm trước. Kết thúc năm 2012, lợi nhuận hợp nhất sau thuế của SMC đạt 68,6 tỷ đồng, giảm 5,3% so với năm 2011 và bằng 85,7% kế hoạch của cả năm.

Với vốn điều lệ không có biến động trong năm 2012, thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (EPS) của SMC kết thúc năm đạt 2.324 đồng/cổ phiếu, giảm 19,9% so với năm trước đó. Tuy chỉ số EPS đạt được không như kỳ vọng, SMC đã thực hiện đúng cam kết chi trả cổ

tức với tỷ lệ là 1.500 đồng/cổ phiếu trong năm 2012, tương ứng với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức cho cổ đông là 64,5% và mức lợi tức so với giá thị trường hiện tại là 10,0%.

Hoạt động ổn định mang tính hiệu quả cao của hệ thống Coil Center đã giúp sản lượng thép tấm lá tiêu thụ trong năm tăng mạnh, 51,2% so với năm trước, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu về sản lượng. Thêm vào đó, các hoạt động xuất nhập khẩu được đẩy mạnh và linh hoạt với tổng sản lượng xuất khẩu đạt hơn 60.000 tấn, chiếm 10% tổng sản lượng tiêu thụ của công ty. Đồng thời SMC còn đón nhận sự quan tâm hợp tác đầu tư từ các đối tác chiến lược nước ngoài lớn gồm Tập đoàn Sumitomo và Công ty Hanwa Corp của Nhật Bản, khẳng định vị thế nhà phân phối thép chuyên nghiệp trong ngành, và là nền tảng cho sự phát triển lâu bền và vững mạnh của SMC trong thời gian tới.

Với việc đầu tư hệ thống Coil Center thứ ba tại KCN Quang Minh – Hà Nội trong tình hình hết sức khó khăn của ngành thép, SMC đã khẳng định và phát huy được sức mạnh hệ thống, trước khi Coil Center thứ hai vào năm 2011, SMC đã có một cơ sở khách hàng khá vững chắc trong lĩnh vực thép cán nóng. Vì vậy khi chính thức đi vào hoạt động Coil Center thứ hai không gặp nhiều khó khăn trong việc củng cố thị phần trong những ngày đầu. Đến khi Coil Center thứ 3 được thiết lập tại phía Bắc, những nhân sự chủ chốt của Coil Center đầu tiên lại ra Hà Nội hỗ trợ, chính vì vậy, Coil Center tại Hà Nội gần như không có giai đoạn chạy thử vốn tốn kém chi phí, thời gian, sản phẩm làm ra có thể tiêu thụ ngay lập tức và tạo được tiếng vang tốt với các khách hàng. Bên cạnh đó các nhà cung cấp khi thấy SMC đầu tư thêm Coil Center đã gia tăng sự hỗ trợ. Như vậy, tính hệ thống của SMC đã được xây dựng vững chắc và đang phát huy hiệu quả, là nền tảng để có thể giải quyết những thách thức khi quy mô về sản xuất, thị phần ngày một lớn hơn của công ty.

601.669^{TẤN}
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ 2012



Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp vừa phải tiết giảm, vừa sản xuất cầm chừng, vừa phải giảm giá bán hàng để gia tăng sức ép cạnh tranh, nhằm giảm bớt lượng hàng tồn kho làm cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung gặp nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh của SMC cũng có nhiều biến động xuyên suốt qua từng quý trong năm 2012.

CHỈ TIÊU	Đơn vị	QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	118.479	165.191	153.209	164.790
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.887,8	2.646,5	2.225,3	2.204,1
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,3	20,7	7,1	27,5
Tăng trưởng sản lượng q-o-q	%	-	39,4	-7,3	7,6
Tăng trưởng doanh thu q-o-q	%	-	40,2	-15,9	-1,0
Tăng trưởng LNST q-o-q	%	-	55,6	-65,7	287,3
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	3,2	2,6	2,0	3,2
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD	%	0,7	0,6	0,1	0,6
Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	0,7	0,8	0,3	1,2

Kết quả kinh doanh trong những tháng đầu năm tiếp tục phản ánh chu kỳ kinh doanh thường gặp của các doanh nghiệp ngành thép với doanh thu và lợi nhuận đạt mức thấp do ảnh hưởng bởi thời gian nghỉ tết dài vào đầu năm. Đối với phân khúc thép xây dựng, tiêu thụ trong quý 1 duy trì ở mức thấp, các dự án đang thực hiện ít dần, dự án mới không có nhiều, việc bán hàng và thu hồi vốn diễn ra rất chậm.

Giá thép trên thế giới tăng nhẹ, cùng với giá các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất như điện, xăng, dầu đều tăng cao làm tăng chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Do đó, dù cầu tiêu thụ thấp, giá bán thép xây dựng nội địa vẫn duy trì ở mức khá cao so

với thời điểm cuối năm 2011. Trái với sự trầm lắng của hoạt động kinh doanh thép xây dựng, tiêu thụ thép cán nóng và cán nguội của SMC trong quý 1 năm 2012 diễn ra khá tốt với các đơn hàng tăng mạnh cho hoạt động sản xuất gia công thép tấm lá. Với sự hỗ trợ này, tỷ suất lợi nhuận gộp của SMC trong ba tháng đầu năm duy trì ở mức khá tốt là 3,2%.

Nổi bật, từ những tháng đầu năm 2012, dưới chính sách điều hành vĩ mô của chính phủ, lãi suất vay ngân hàng được điều chỉnh giảm, giúp SMC tiết kiệm đáng kể chi phí lãi vay. Bên cạnh đó công ty cũng tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng đồng thời điều chỉnh dần tỷ trọng vay bằng ngoại tệ nhằm

tối ưu hóa việc cắt giảm chi phí tài chính. Ngoại trừ tháng 1/2012 do thời gian hoạt động ngắn, sản lượng tiêu thụ quá thấp trong khi các chi phí cố định và không cố định khác vẫn ở mức cao, dẫn đến kết quả kinh doanh bị lỗ; Các tháng còn lại hoạt động kinh doanh đều đem lại kết quả lợi nhuận được cải thiện dần theo xu hướng tích cực hơn. Kết thúc quý 1/2012, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 13,3 tỷ đồng.

Bước sang quý 2/2012, kết quả đạt được khả quan hơn, và quý 2 được ghi nhận là thời điểm có kết quả kinh doanh tốt nhất trong cả năm với sản lượng tiêu thụ thép các loại tăng mạnh 39,4% so với quý 1. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế

cũng lần lượt tăng mạnh 40,2% và 55,6% so với quý trước.

Tình hình tiêu thụ đã có bước phát triển mới và ổn định hơn, trong đó mặt hàng thép tấm lá với sự hoạt động tốt và đạt hiệu quả cao của cả hai nhà máy Coil Center tại Bà Rịa Vũng Tàu tiếp tục vươn lên mạnh mẽ giúp giảm nhẹ áp lực khó khăn trong kinh doanh thép xây dựng trong tình hình khó khăn lúc bấy giờ.

Hoạt động xuất nhập khẩu và công tác quan hệ đối ngoại với nhiều doanh nghiệp lớn trong ngành đã được củng cố, tăng cường mạnh mẽ và ngày càng phát huy tác dụng tích cực. Công ty tiếp tục hưởng lợi từ chính sách cắt giảm lãi suất với sự cải thiện rõ rệt theo xu hướng giảm dần của chi phí tài chính mà chủ yếu là chi phí lãi vay qua từng quý.

Kết thúc quý 2/2012, SMC ghi nhận 20,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Quý 2 năm 2012 còn đánh dấu sự ra đời của một thành viên mới trong hệ thống toàn công ty là liên doanh SMC – Summit giữa Công ty SMC và Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản với vốn đầu tư ban đầu là 4 triệu USD, mỗi bên tham gia là 50%, với chức năng hoạt động phân phối thép cao cấp các loại, góp phần củng cố thêm về sức mạnh thương hiệu và kinh nghiệm hoạt động trong ngành cho công ty.

Từ cuối quý 2 sang quý 3, giá thép trong nước chịu tác động xấu từ

nhiều phía đã điều chỉnh giảm liên tục, trong đó mặt hàng thép xây dựng bị ảnh hưởng nặng nề nhất với tiêu thụ chậm, tồn kho cao, cạnh tranh không lành mạnh, gia tăng nợ xấu, nhiều doanh nghiệp thép phải chịu tổn thất nặng nề và khó tìm được cơ hội để phục hồi sản xuất kinh doanh.

Trong hoàn cảnh đó, SMC cũng chịu nhiều tác động tiêu cực dẫn đến kết quả kinh doanh quý 3 đạt mức thấp khi sản lượng tiêu thụ giảm 7,3%, doanh thu giảm 15,9% và lợi nhuận sau thuế giảm đến 65,7% so với quý trước. Trước tình hình này, SMC đã nhận định được rằng việc hoàn thành mục tiêu đã đề ra ban đầu là không thể; Tuy nhiên công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu nhằm đảm bảo mục tiêu về sản lượng và hiệu quả kinh doanh.

Tuy chi phí lãi vay tiếp tục giảm mạnh trong quý 3, tỷ suất lợi nhuận gộp ở mức thấp đã kéo theo tỷ suất lợi nhuận thuần đạt mức rất thấp là 0,32%. SMC kết thúc quý 3/2012 với chỉ 7,1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, chỉ gần bằng 1/3 kết quả đạt được trong quý trước đó. Trong quý 3/2012, Công ty Hanwa Corp của Nhật Bản đã chính thức sở hữu 5% cổ phần SMC và trở thành cổ đông lớn cũng như là cổ đông chiến lược cho sự hỗ trợ hợp tác lâu dài nhằm phát huy tối đa sức mạnh và lợi thế trong ngành của SMC trong thời gian tới.

Thị trường thép tiếp tục ảm đạm trong quý 4 cuối năm 2011, giá giảm, tiêu thụ chậm. Tuy vậy SMC vẫn không ngừng liên tục phấn đấu duy trì sản lượng tiêu thụ nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng và đảm bảo giữ vững thị phần.

Tổng sản lượng tiêu thụ trong quý 4 đạt mức 164.790 tấn và tăng 7,6% so với quý 3. Tuy nhiên xu hướng giá tiếp tục giảm cùng với những thay đổi trong cơ cấu sản phẩm làm cho doanh thu giảm nhẹ 1,0%. Trong những tháng cuối năm, công ty tập trung nhiều hơn cho việc thu hồi và xử lý các khoản nợ đọng, đảm bảo an toàn về vốn, tăng cường giám sát và tác động đến các công ty thành viên nhằm duy trì sức mạnh chung, đặc biệt là việc hỗ trợ mạnh mẽ cho sự ra đời và chính thức đi vào hoạt động của nhà máy Coil Center thứ 3 tại Hà Nội, góp phần giúp tăng cường đẩy mạnh hoạt động sản xuất gia công thép tấm lá tại thị trường miền Bắc.

Các chi phí nhìn chung trong quý cuối năm đều tăng ít nhiều so với các quý trước đó, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp thường tăng mạnh trong quý 4 với tỷ lệ hơn gấp đôi so với các quý trước đó làm ăn mòn đến lợi nhuận sau cùng. Tuy nhiên nhờ vào tỷ suất lợi nhuận gộp được cải thiện đáng kể, SMC kết thúc quý 4/2012 với 27,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng gần 3 lần so với kết quả trong quý 3, việc tăng đột biến lợi nhuận một phần từ việc ghi nhận khoản thuế thu nhập hoàn lại trong năm 2012.



Với lợi thế là doanh nghiệp kinh doanh thép hàng đầu có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tại Việt Nam, SMC hoàn toàn có đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước.

Trong mọi hoạt động, SMC luôn đảm bảo thực thi văn hóa doanh nghiệp, phát huy các giá trị cốt lõi trong từng hoạt động nhằm không ngừng nâng cao vị thế của doanh nghiệp, không ngừng củng cố và nâng cao năng lực cạnh tranh, điều này được đảm bảo bởi các yếu tố chuyên nghiệp trong mọi hoạt động, đoàn kết đồng lòng vì mục tiêu chung, giữ vững uy tín và không ngừng phát huy giá trị thương hiệu cùng với sự linh hoạt và đa dạng hóa trong hoạt động kinh doanh các sản phẩm chủ lực. Đánh giá chung về lợi thế cạnh tranh của SMC:



VỀ QUY MÔ

Có thể nói tuy vốn đầu tư và vốn chủ sở hữu còn khá nhỏ so với các doanh nghiệp khác trong ngành nhưng SMC là doanh nghiệp kinh doanh có sản lượng và doanh số rất lớn, tương đương với các doanh nghiệp sản xuất lớn đầu ngành.

VỀ MẶT HÀNG

SMC sở hữu một danh mục các mặt hàng kinh doanh rất đa dạng nhưng đều tập trung vào dòng sản phẩm chính và cốt lõi, không đầu tư tràn lan sang các ngành nghề không liên quan. Các mặt hàng kinh doanh của SMC gồm thép các loại như thép xây dựng, thép lá cán nguội, thép tấm cán nóng, thép hình, thép ống, lưới thép hàn... và nhiều sản phẩm thép khác mà các doanh nghiệp khác không có đủ.

VỀ CHỨC NĂNG

Tiền thân xuất phát từ công ty thương mại nhưng SMC không chỉ phân phối thép mà còn tham gia sản xuất gia công chế biến thép và cung cấp một số dịch vụ kho bãi cho khách hàng, cùng với hoạt động xuất nhập khẩu đang ngày càng phát triển mạnh mẽ.

VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư mạnh mẽ với hệ thống kho kín đảm bảo năng lực tồn trữ đến 150.000 tấn thép các loại, đủ sức thực hiện các hợp đồng bán hàng chốt giá và lưu kho sản phẩm cho khách hàng. Công ty còn có hệ thống nâng hạ tốt đủ sức tiếp nhận và khai thác hơn 5.000 tấn thép một ngày.

VỀ THIẾT BỊ MÁY MÓC

Toàn bộ được sản xuất và chế tạo tại Đài Loan với giá trị và hiệu quả cao, đủ sức cạnh tranh với các đối tác và đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng.

VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH TÍN DỤNG

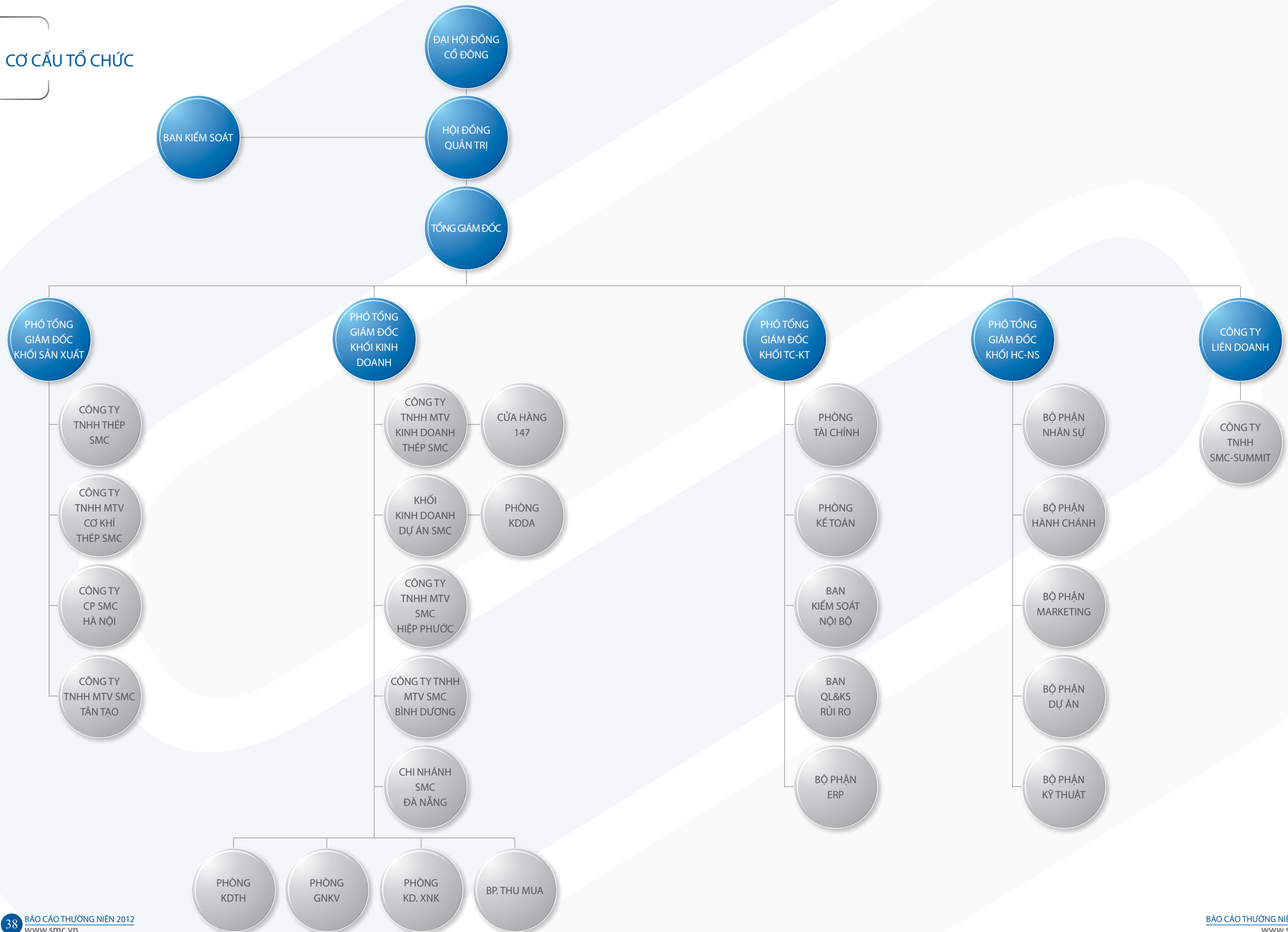
Liên tục trong những năm khó khăn vừa qua, SMC luôn vững vàng về năng lực tài chính và uy tín thanh toán ngày càng được nâng cao. Với uy tín đã tạo dựng được trong nhiều năm qua, SMC xây dựng được sự tín nhiệm cao đối với các ngân hàng thương mại, từ đó hạn mức vay, lãi suất vay, phương thức vay, phương thức thanh toán, và mở L/C của SMC luôn được hưởng các ưu đãi đặc biệt. Với lợi thế này SMC đảm bảo các hoạt động của mình luôn diễn biến thuận lợi nhanh chóng, nắm bắt và tận dụng được thời cơ tạo thêm sức mạnh cạnh tranh.

VỀ NHÂN LỰC

Đội ngũ cán bộ quản lý nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, có tầm nhìn và những hoạch định chiến lược đúng đắn cho sự phát triển lâu dài và bền vững của công ty, có khả năng đánh giá, xem xét và giải quyết vấn đề đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ quản lý trẻ từng bước trưởng thành hơn, đủ sức mở rộng và phát triển một cách vững chắc.

"Mức độ linh động trong kinh doanh cũng như giá cả, chất lượng sản phẩm, SMC hoàn toàn đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước".

CƠ CẤU TỔ CHỨC





**Ông
NGUYỄN NGỌC ANH**

Chủ tịch HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tài chính

Ông Nguyễn Ngọc Anh làm việc tại SMC từ ngày đầu thành lập và là một trong 05 thành viên sáng lập ra SMC. Ông được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị năm 2004, trải qua 02 nhiệm kỳ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Ông đã đưa SMC hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2006 – 2010 và đầu tư phát triển mở rộng hệ thống SMC với 07 đơn vị thành viên trực thuộc, 1 đơn vị liên doanh. Ông là người hoạch định chiến lược đầu tư phát triển hệ thống Coil Center, nhờ đó SMC vượt qua được những khó khăn thách thức của năm 2011, 2012, hệ thống Coil Center cũng là nhân tố giúp SMC ổn định và phát triển không ngừng.



**Bà
NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN**

Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Phó TGD thường trực
Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan công tác tại SMC ngay từ ngày đầu thành lập và là một trong 05 thành viên sáng lập ra SMC. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan vừa giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực, Bà được phân công điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh thép xây dựng trong toàn hệ thống SMC. Với kinh nghiệm và kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh thép, Bà đã đưa SMC chinh phục các mục tiêu về sản lượng hàng năm (xem phần phân tích số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm).



**Ông
VÕ HOÀNG VŨ**

Thành viên HĐQT
kiêm Phó TGD
Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Ông Võ Hoàng Vũ gia nhập SMC từ năm 2002, năm 2008 Ông được đề bạt vào vị trí Phó Tổng Giám đốc, Ông được ĐHCĐ bầu vào HĐQT ngày 9/4/2011. Ông phụ trách hoạt động kinh doanh thép Tấm – Lá, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất trong toàn hệ thống SMC và trực tiếp điều hành hoạt động 02 đơn vị thành viên là Công ty TNHH Thép SMC và Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC tại KCN Phú Mỹ 1. Ông Võ Hoàng Vũ đã tạo được nhiều tiếng vang cho thương hiệu SMC trong hoạt động kinh doanh thép tấm lá và gia công chế biến Coil Center, góp phần củng cố, giữ vững và phát triển thương hiệu SMC trong lĩnh vực kinh doanh thép.



**Ông
MA ĐỨC TÚ**

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Ngân hàng chuyên ngành tài chính tín dụng

Ông Ma Đức Tú là thành viên HĐQT độc lập không điều hành, Ông được đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT ngày 24/04/2007, Ông giữ chức vụ thành viên HĐQT qua 02 nhiệm kỳ, hiện tại Ông đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức, Ông được phân công giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư.



**Bà
VŨ THỊ THANH HỒNG**

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán

Bà Vũ Thị Thanh Hồng là thành viên độc lập không điều hành. Bà được Đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT ngày 09/04/2011, hiện tại Bà đang giữ chức vụ Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt Chi nhánh TPHCM. Bà được phân công theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động tài chính kế toán.



**Ông
TAIRA YOSHIYUKI**

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân xã hội học

Ông Taira Yoshiyuki được bổ sung vào Hội đồng quản trị theo Nghị quyết HĐQT số 235/NQ-HĐQT ngày 28/9/2012, Ông được Tập đoàn Hanwa – cổ đông lớn nắm giữ 5% cổ phần của SMC đề cử tham gia HĐQT, Ông Taira Yoshiyuki sẽ được thông qua bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 sắp tới.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÂN SỰ VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Ban Tổng Giám Đốc gồm TGD và 4 PTGD, điều hành trực tiếp các hoạt động tại Văn phòng Công ty thông qua các Trưởng phòng, ban, bộ phận. Bộ máy tổ chức bao gồm các phòng ban, bộ phận quản lý chức năng và các phòng kinh doanh. Các phòng, ban, bộ phận quản lý chức năng trong Công ty là các đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn, giúp Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các hoạt động trong toàn Công ty về sản xuất kinh doanh; quản lý lao động, tài sản, kế toán, tài chính, hoạt động xuất nhập khẩu... theo đúng quy định của Pháp luật. Ngoài ra, các phòng ban, bộ phận chức năng có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát về chuyên môn đối với các phòng ban, bộ phận tại các đơn vị thành viên. Các phòng kinh doanh là các đơn vị trực tiếp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.



**Ông
NGUYỄN NGỌC ANH**

Chủ tịch HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1957

ÔNG NGUYỄN NGỌC ANH
(xem chi tiết tại trang 40)



**Bà
NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN**

Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Phó TGD thường trực
Năm sinh: 1961

BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN
(xem chi tiết tại trang 40)



**Ông
VÕ HOÀNG VŨ**

Thành viên HĐQT
kiêm Phó TGD
Năm sinh: 1978

ÔNG VÕ HOÀNG VŨ
(xem chi tiết tại trang 40)



**Ông
NGUYỄN BÌNH TRỌNG**

PTGD – GD Tài Chính
kiêm Kế Toán Trưởng
Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán tài chính

Ông Nguyễn Bình Trọng gia nhập SMC từ năm 1996 với vị trí kế toán trưởng, năm 2004 Ông được đề bạt vào vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính. Ông được phân công phụ trách toàn thể các hoạt động liên quan đến Tài chính – Kế toán, các hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro, hoạt động đầu tư tài chính.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán Ông đã góp phần đưa SMC phát huy tối đa sức mạnh về tài chính trong những năm vừa qua, khai thông nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động hiệu quả của nguồn tài chính trong toàn hệ thống SMC.



**Ông
NGUYỄN VĂN TIẾN**

Phó Tổng Giám Đốc
Năm sinh: 1953

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kinh tế thương mại

Ông Nguyễn Văn Tiến gia nhập SMC từ năm 1989 với vị trí Phó Giám đốc phụ trách khối Hành chính, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc năm 2008. Ông được phân công phụ trách hoạt động của Khối Hành chính Nhân sự bao gồm hoạt động của 05 bộ phận: Hành chính – Nhân sự - Kỹ thuật – PR – Dự án.

BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC VỊ TRÍ KHÁC



Bà HỒ THỊ NGỌC TUYẾT

Trưởng ban Kiểm soát
Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Cử nhân Sư phạm chuyên ngành Ngoại ngữ

Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban Kiểm soát năm 2007, bà đã trải qua 02 nhiệm kỳ Ban Kiểm soát, Bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2011 – 2015, chịu trách nhiệm chung về hoạt động kiểm soát trong toàn Công ty, xem xét kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm.



Ông NGUYỄN HỮU KINH LUÂN

Thành viên Ban kiểm soát
Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Murray, Hoa Kỳ

Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban kiểm soát năm 2011. Hiện tại Ông giữ chức vụ Chuyên viên tài chính cao cấp Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC đồng thời tham gia phát triển hoạt động xuất nhập khẩu, Ông chịu trách nhiệm kiểm soát các mảng về đầu tư, tài chính, kế toán trong Công ty, kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm.



Bà TRẦN THUY BÍCH HÂN

Thành viên Ban kiểm soát
Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Sư Phạm chuyên ngành Trung Văn

Bà Trần Thụy Bích Hân được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban Kiểm soát năm 2011, Hiện tại Bà đang giữ chức vụ Phó phòng kinh doanh xuất nhập khẩu, Bà chịu trách nhiệm kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Ông ĐÀO VIỆT THẮNG

Giám đốc Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương
Sinh năm 1963

Trình độ chuyên môn: Trung cấp chuyên ngành Xuất nhập khẩu.

Ông Đào Việt Thắng gia nhập vào SMC từ năm 1996. Năm 1996 – 2008 Ông giữ chức vụ Trưởng Phòng kinh doanh công trình đồng thời năm 2008 Ông được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2008 - 2010) Năm 2009 – nay, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương.



Ông NGÔ KIẾN HƯNG

Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC
Sinh năm 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Đông phương học

Ông gia nhập vào đội ngũ SMC năm 2004. Năm 2004 – 2007: Ông giữ chức vụ Phó Phòng Kinh doanh Dự án Năm 2007 – 2009: Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó Giám đốc SMC Phú Mỹ Năm 2009 – nay: Ông được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC



Bà NGUYỄN THỊ KIM HỒNG CHÂU

Chức vụ: Giám Đốc Dự Án
Sinh năm 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng Châu gia nhập vào SMC từ năm 2007, bà chịu trách nhiệm trong việc phát triển kinh doanh mảng khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2012, một năm đầy khó đối với thép xây dựng, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài cũng giảm mạnh. Để đảm bảo sản lượng, bà đã kịp thời mở rộng thị trường sang mảng Thép Wire Rod, cung cấp cho các cơ sở sản xuất và đặc biệt phát triển thị trường xuất khẩu tại các nước như Campuchia, Malaysia. Yếu tố đột phá này đã đóng góp lớn trong việc hoàn thành mục tiêu sản lượng chung năm 2012 của toàn Công ty.





Trong năm 2012, kinh tế toàn cầu ảm đạm, nền kinh tế Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Do đã dự báo trước tình hình và những rủi ro tiềm ẩn, SMC đã chủ động hoạch định và đưa ra những giải pháp kịp thời hạn chế tối thiểu các rủi ro, vượt qua khó khăn.

2012

RỦI RO SỤT GIẢM NHU CẦU THÉP VÀ SỰ BIẾN ĐỘNG GIÁ THÉP

Năm 2012, SMC đã chủ động chuyển dịch cơ cấu, nâng sản lượng tiêu thụ thép dẹt một cách mạnh mẽ, đồng thời mở rộng hoạt động kinh doanh XNK đối với thép dẹt và thép dây (wire rod), nhờ đó sản lượng gia tăng đáng kể. Tuy nhiên đi đôi với hoạt động XNK là rủi ro về giá và quan hệ với nhà cung cấp. Để hạn chế rủi ro này, SMC đã chủ động trong việc lựa chọn và xây dựng quan hệ với nhiều nhà cung cấp. Nhờ cập nhật thông tin liên tục, SMC đã nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường, giảm thiểu tối đa rủi ro về giá.

RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

Về tỷ giá, SMC luôn làm việc và lắng nghe tư vấn từ đội ngũ chuyên viên tài chính cũng như từ phía ngân hàng và sẵn sàng sử dụng các công cụ phái sinh khi cần thiết. Do nhận định tỷ giá sẽ ít biến động nên trong năm 2012, SMC đã chủ động chuyển sang vay ngoại tệ và chính điều này đã góp phần lớn vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012.

RỦI RO VỀ CÔNG NỢ

SMC đã chủ động trích dự phòng nợ khó đòi từ các năm trước đồng thời với sự ra đời của Ban Quản lý rủi ro, việc phân loại nợ, khoanh nợ được tích cực thực hiện cùng với đội ngũ thu hồi công nợ chuyên nghiệp. Do tình hình khó khăn, công nợ có giảm nhưng chưa đáng kể, tuy nhiên nợ xấu mới phát sinh gần như được hạn chế tối đa và đây là một trong những điểm sáng của SMC trong tình hình khó khăn của năm 2012.

RỦI RO VỀ ĐẦU TƯ

Trong điều kiện khó khăn về tiêu thụ, lãi suất vay ngân hàng khó khăn, việc phát hành cổ phiếu để huy động vốn rất hạn chế, việc gia tăng đầu tư mở rộng là việc làm hết sức mạo hiểm và dễ dẫn đến thất bại. Ngoài ra, nếu đầu tư không đúng mức như thiết bị máy móc lạc hậu, sẽ dẫn đến không nâng cao được năng lực hoạt động và năng lực cạnh tranh; nếu đầu tư thiết bị quá hiện đại, sẽ dẫn đến chi phí cao, giá thành đắt và thời gian thu hồi vốn kéo dài. SMC đã giải quyết tốt bài toán đầu tư, với quy mô và giá trị đầu tư hợp lý, nhanh chóng đưa vào sử dụng và đạt được hiệu quả mong muốn.

RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Bên cạnh việc duy trì và thực hiện văn hóa doanh nghiệp, Ban lãnh đạo SMC luôn chú trọng đến việc ổn định đời sống cán bộ nhân viên, đặc biệt đối với những năm khó khăn như năm 2012, thực hiện bám sát chiến lược phát triển nhân sự, nhờ thế năm 2012 nguồn nhân lực SMC được bảo toàn, ổn định và phát triển mạnh mẽ.

RỦI RO CẠNH TRANH

Năm 2012, SMC đã không ngừng nâng cao vị thế của mình trên thương trường thông qua việc mở rộng hợp tác – liên doanh với các doanh nghiệp hàng đầu của Nhật trong lĩnh vực phân phối thép, mở rộng quy mô mặt hàng, vì vậy SMC tự tin có đủ năng lực để cạnh tranh công bằng với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

NHẬN ĐỊNH RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Những rủi ro kinh tế 2013 sẽ vẫn duy trì những yếu tố của năm 2012, dấu hiệu kinh tế được cải thiện vẫn chưa rõ ràng và có thể chỉ xuất hiện vào nửa sau cuối năm. Kiểm chế lạm phát vẫn là mục tiêu hàng đầu, tuy nhiên phụ thuộc vào nhiều yếu tố khó dự báo như giá nhiên liệu, lương thực – thực phẩm cũng như sự tác động của chính sách tiền tệ trong năm 2012. Việc tăng giá điện vào cuối năm 2012 và điều chỉnh lương tối thiểu vào giữa năm 2013 sẽ tác động phần nào vào chỉ số giá, khiến mục tiêu tăng trưởng trở nên mong manh. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo SMC đánh giá các mặt rủi ro trong hoạt động SXKD năm 2013:

RỦI RO CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ

Rủi ro về mặt tỷ giá VND/USD vẫn tiềm tàng và phụ thuộc vào sự chủ động trong điều hành của NHNN. Điều này cũng phụ thuộc vào khả năng tác động đến chính sách của khối doanh nghiệp xuất khẩu đang rất khó khăn vì giá trị cao của đồng Việt Nam.

RỦI RO NGÀNH THÉP

Thị trường bất động sản đóng băng, ngành xây dựng trì trệ khiến lượng cầu thép sụt giảm đáng kể. Giá thép thế giới vẫn không ngừng biến động với chu kỳ ngày càng ngắn gây khó khăn và rủi ro cho công tác xuất nhập khẩu. Trong khi đó, biến động tỷ giá luôn là nỗi lo đối với các đơn vị nhập khẩu khi hầu hết các L/C được tài trợ bằng USD và thời gian nhập hàng thường mất từ 1,5 đến 2 tháng.

RỦI RO NỘI TẠI DOANH NGHIỆP

RỦI RO CÔNG NỢ

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, rủi ro công nợ trở thành gánh nặng của mọi doanh nghiệp. Tính thanh khoản giảm, khách hàng kéo dài công nợ, rủi ro nợ xấu, nợ khó đòi, thậm chí mất khả năng chi trả luôn đe dọa sự tồn tại của doanh nghiệp.

RỦI RO VỀ TÍNH THANH KHOẢN (DÒNG TIỀN).

Đối phó với bối cảnh khó khăn chung của toàn nền kinh tế, SMC chủ động kiểm soát tài chính một cách chặt chẽ, các khoản phải thu, tồn kho, chi phí được hoạch định và kiểm soát ở mức an toàn. Hệ thống quản trị nguồn lực ERP dần phát huy hiệu quả kết hợp với đội ngũ tài chính kế toán chuyên nghiệp đã giúp Doanh nghiệp sử dụng và luân chuyển nguồn vốn một cách hiệu quả nhất.

RỦI RO TỶ GIÁ

Là đơn vị nhập khẩu tương đối lớn với hơn 200.000 tấn thép các loại mỗi năm, SMC luôn đối mặt với rủi ro tỷ giá. Hạn chế nhất định của SMC là nguồn thu USD khi lượng nhập nhiều trong khi xuất vẫn còn khiêm tốn. Tuy nhiên, SMC cố gắng hạn chế tối đa rủi ro về tỷ giá qua việc chủ động sử dụng các công cụ phái sinh như Hoán đổi ngoại tệ, giao dịch ngoại tệ kỳ hạn hoặc quyền chọn mua ngoại tệ để phòng ngừa rủi ro tài chính một cách hiệu quả hơn.

RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2013, dự báo lãi vay vẫn theo xu hướng giảm và dần ổn định, tuy nhiên rủi ro lãi suất tăng cao vẫn tạo áp lực không nhỏ lên chi phí tài chính. Hơn nữa, với chính sách ưu tiên kiềm chế lạm phát, việc thắt chặt chi tiêu, tăng lãi suất có thể diễn ra bất cứ lúc nào. Để đối phó với tình hình trên, SMC đã tận dụng tối đa vị thế và quan hệ với các định chế tài chính nhằm khai thác những nguồn tài trợ hiệu quả nhất. Đối với các khoản đầu tư dài hạn, SMC cân nhắc kết hợp sử dụng nhiều nguồn như vốn tự có, vay dài hạn hoặc thuê tài chính.

RỦI RO TỤT HẠU CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ.

SMC không ngừng đào tạo và khuyến khích cá nhân CBCNV tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên phát huy tối đa khả năng của mình. Chính vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh khá gay gắt về nguồn nhân lực, SMC vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển của doanh nghiệp.

RỦI RO CẠNH TRANH

Với điều kiện khó khăn tiếp tục diễn ra trong toàn nền kinh tế, rủi ro cạnh tranh là yếu tố không tránh khỏi. Rủi ro xảy ra do các đối thủ cạnh tranh sử dụng mọi biện pháp, thậm chí không lành mạnh để giành giật thị phần. Tuy nhiên, SMC vẫn kiên định với mục tiêu xây dựng thương hiệu, không ngừng nâng cao lợi thế cạnh tranh với việc hoàn thiện dịch vụ và sản phẩm cung cấp.

Nhìn chung, hoạt động của doanh nghiệp luôn tiềm ẩn các rủi ro, tuy nhiên với quyết tâm và hệ thống dự báo, kiểm soát rủi ro hợp lý, SMC tự tin sẽ hạn chế thấp nhất các rủi ro phát sinh, tăng năng suất, duy trì vòng quay vốn nhanh, dòng tiền mạnh, ổn định để vượt qua thách thức và hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2013 và các năm tiếp theo.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Năm 2012 mặc dù TTCK ghi nhận những dấu hiệu tích cực hơn so với năm 2011 cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế nhưng vẫn là một năm với nhiều biến động lớn. VN-Index chốt năm ở mức 413,73 điểm, tăng 17,7% trong khi HNX Index chạm mức 57,09 điểm, giảm nhẹ 2,8% so với năm 2011. Cùng với một số cải thiện rõ nét của kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán giao dịch khởi sắc và hồi phục mạnh mẽ trong 5 tháng đầu năm 2012 khi VN-Index tăng gần 40% và HNX Index tăng đến 44%, đưa Việt Nam trở thành một trong những TTCK có mức tăng ấn tượng nhất trên thế giới tại thời điểm đó. Tuy nhiên sau đó thị trường trở về giai đoạn điều chỉnh tích lũy và giảm điểm duy trì liên tục trong 6 tháng tiếp theo trước một

số quan ngại. Những thông tin tiêu cực về việc thao túng giá cổ phiếu và việc điều tra các nhân vật có tiếng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý và niềm tin của các thành phần tham gia vào TTCK. Những quan ngại đối với vấn đề nợ xấu ngân hàng và hướng giải quyết tình trạng nợ xấu cũng làm giảm lòng tin của nhà đầu tư đối với thị trường. Phải đến tháng 12 thị trường mới ghi nhận sự phục hồi khá tích cực trở lại khi nền kinh tế đã ổn định hơn với lạm phát được kiểm soát thành công, và những cam kết từ chính phủ và NHNN về việc giải quyết nợ xấu cùng với các gói cứu trợ giúp cho thị trường BĐS và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU SMC

MÃ CHỨNG KHOÁN

Sàn niêm yết cổ phiếu

Vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết

Số lượng cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Giá hiện tại

Vốn hóa thị trường

Giá thấp nhất 52 tuần

Giá cao nhất 52 tuần

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

SMC

HSX

295.183.610.000 Đồng

29.518.361 Cổ phiếu

6.718 Cổ phiếu

29.511.643 Cổ phiếu

15.000 Đồng

460.486.431.600 Đồng

8.500 Đồng

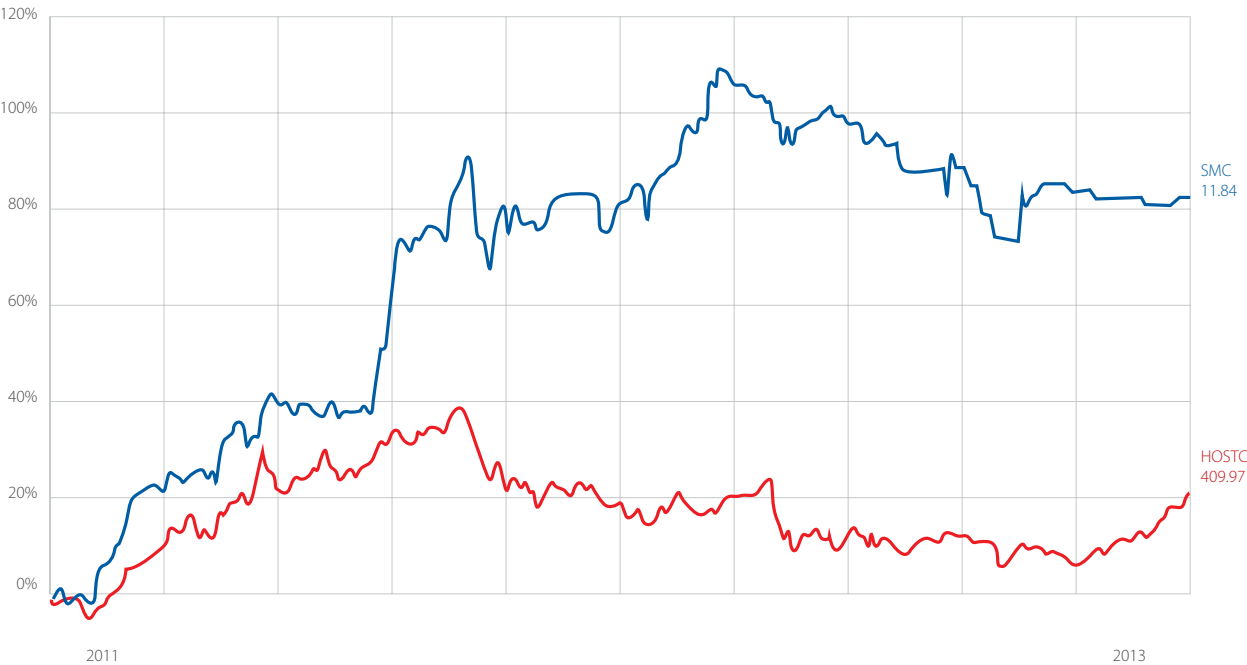
15.900 Đồng

2.324 Đồng

19.781 Đồng

Trong khi chỉ số VN-Index kết thúc năm 2012 chỉ tăng 17,7% so với đầu năm thì cổ phiếu SMC có mức tăng ấn tượng hơn với 81,4% trong cùng kỳ, đóng cửa tại mức 12.500 đồng/cổ phiếu vào cuối năm. Theo đó, giá trị vốn hóa thị trường của SMC cũng tăng tương ứng là 64,5% từ 224,3 tỷ đồng cuối năm 2011 lên 369 tỷ đồng cuối năm 2012, do vốn điều lệ của công ty trong năm qua không thay đổi.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU SMC VÀ VN-INDEX NĂM 2012



So với một số doanh nghiệp niêm yết khác cùng ngành, cổ phiếu SMC khá trầm lắng về tính thanh khoản. Thanh khoản kém với khối lượng giao dịch bình quân 10 ngày chỉ đạt khoảng 5.000 cổ phiếu, làm cho SMC trở thành cổ phiếu thép kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư mới và các nhà đầu tư nhỏ lẻ tham gia mua bán cổ phiếu trực tiếp trên thị trường chứng khoán.

Hiện tại cơ cấu cổ đông của công ty khá vững chắc, ngoài những cổ đông lớn, cổ đông sáng lập đang nắm giữ cổ phiếu có những gắn bó và cam kết dài hạn với công ty, nhiều cổ đông vừa và nhỏ khác cũng nắm giữ cổ phiếu SMC cho mục tiêu đầu tư dài hạn trên cơ sở đầu tư vào nền tảng hoạt động vững chắc, ổn định, có hiệu quả, và đặc biệt là mức chi trả lợi tức hấp dẫn của công ty. Có thể thấy một số doanh nghiệp khác cùng ngành như POM và VIS có mức lợi tức cao hơn SMC, tuy nhiên mức lợi tức này được tính toán dựa trên kế hoạch chi trả cổ tức 2012 đã được ĐHCĐ thông qua của doanh nghiệp. Trên thực tế với kết quả kinh doanh rất thấp, thậm chí lỗ như VIS trong năm 2012, hai doanh nghiệp này chưa thực hiện

tạm ứng/chi trả cổ tức 2012 cho cổ đông. Mặc dù không hấp dẫn đối với nhà đầu tư nhỏ lẻ tham gia trực tiếp trên thị trường, SMC vẫn có sức hút đối với những nhà đầu tư chiến lược không chỉ trong nước mà còn ngoài nước, cụ thể là sự tham gia mua sở hữu 5% để trở thành cổ đông lớn của Công ty Hanwa Corp Nhật Bản trong năm vừa qua.

Với mức giá thị trường hiện tại là 15.000 đồng/cổ phiếu và lợi nhuận đạt được năm 2012 là 68,6 tỷ đồng, cổ phiếu SMC đang được giao dịch với PE 2012 là 6,5x và PB 2012 là 0,7x, là doanh nghiệp có mức định giá thấp hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 04/02/2013

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN						ĐVT: 1000 đồng
DANH MỤC	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		TỔNG	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
TỔNG VỐN SỞ HỮU	261.437.360	88,57	33.746.250	11,43	295,183,610	100,00
Cổ đông sáng lập (*)	84.748.510	28,71	0	0,00	84.748.510	28,71
Cổ đông sở hữu trên 5%	0	0,00	14.760.100	5,00	14.760.100	5,00
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	131.601.760	44,58	11.305.580	3,83	142.907.340	48,41
Cổ đông sở hữu dưới 1%	45.019.910	15,25	7.680.570	2,60	52.700.480	17,85
Cổ phiếu quỹ	67.180	0,02	0	0,00	67.180	0,02

(*) Cổ đông sáng lập gồm: 02 cổ sở hữu trên 5%, 01 cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% và 01 cổ đông dưới 1%

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU						ĐVT: cổ phiếu
TT	DANH MỤC	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	29,518,361	100,00	2.379	77	2.302
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5%)	9.146.882	30,99	3	1	2
2	Cổ đông khác	20.364.761	68,99	2.194	72	2.122
3	Cổ phiếu quỹ	6.718	0,02	1	1	0
4	Trong đó					
	- Vốn Nhà nước	0	0,00	0	0	0
	- Vốn nước ngoài	3.374.625	11,43	173	15	158

LOẠI HÌNH SỞ HỮU					ĐVT: cổ phiếu
ĐỐI TƯỢNG	PHỔ THÔNG	Hạn chế chuyển nhượng	TỔNG CỘNG	%	
I. Cổ đông đặt biệt	8.911.147	0	8.911.147	30,19	
1. Hội đồng quản trị	7.778.939	0	7.778.939	26,35	
Trong đó: - Nước ngoài	0	0	0	0,00	
- Trong nước	7.778.939	0	7.778.939	26,35	
2. Ban giám đốc	677.287	0	677.287	2,29	
3. Ban kiểm soát	454.921	0	454.921	1,54	
4. Kế toán trưởng	0	0	0	0	
II. Cổ phiếu quỹ	6.718	0	6.718	0,02	

III. Cổ đông khác	20.600.496	0	20.600.496	69,79	
1. Trong nước	17.225.871	0	17.225.871	58,36	
- Cá nhân	12.074.855	0	12.074.855	40,91	
- Tổ chức	5.151.016	0	5.151.016	17,45	
Trong đó: - Nhà nước	0	0	0	0	
2. Nước ngoài	3.374.625	0	3.374.625	11,43	
- Cá nhân	231.665	0	231.665	0,78	
- Tổ chức	3.142.960	0	3.142.960	10,65	
TỔNG CỘNG	29,518,361	0	29,518,361	100,00	

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5%				ĐVT: cổ phiếu
TT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	Số cổ phần	%
1	NGUYỄN NGỌC ANH	492 Xô Viết Nghệ Tĩnh, QBT, HCMC	5.141.773	17,42
2	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	5B Phan bội Châu, QBT, HCMC	2.529.099	8,57
3	HANWA CO., LTD	4-3-9 Fushimi-machi, Chuo-ku, Osaka, Japan	1.476.010	5,00
	TỔNG CỘNG		9.146.882	30,99

DANH SÁCH CHI TIẾT CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT						ĐVT: cổ phiếu
LOẠI CỔ ĐÔNG	TT	HỌ VÀ TÊN	PHỔ THÔNG	Hạn chế chuyển nhượng	TỔNG CỘNG	%
TRONG NƯỚC	HĐQT	1 NGUYỄN NGỌC ANH	5.141.773	0	5.141.773	17,42
		2 NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	2.529.099	0	2.529.099	8,57
		3 MA ĐỨC TÚ	2.400	0	2.400	0,01
		4 VŨ THỊ THANH HỒNG	0	0	0	0,00
		5 VÕ HOÀNG VŨ	105.667	0	105.667	0,36
	BGĐ	6 NGUYỄN VĂN TIẾN	570.499	0	570.499	1,93
		7 NGUYỄN BÌNH TRỌNG	106.788	0	106.788	0,36
	BKS	8 HỒ THỊ NGỌC TUYẾT	6.480	0	6.480	0,02
		9 TRẦN THỤY BÍCH HÂN	2.287	0	2.287	0,01
	KTT	10 NGUYỄN HỮU KINH LUÂN	446.154	0	446.154	1,51
		11 NGUYỄN BÌNH TRỌNG	106.788	0	106.788	0,36
	TPTC	12 TRƯƠNG TUẤN DŨNG HÙNG	9.100	0	9.100	0,0
NƯỚC NGOÀI		13 HANWA CO., LTD	1.476.010	0	1.476.010	5,00
		TỔNG CỘNG	10.478.157	0	10.478.157	35,50

PHÂN TÍCH SO SÁNH TỶ LỆ SỞ HỮU SO VỚI 2011

So với thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHCĐ năm 2011, tổng vốn sở hữu của toàn công ty không có thay đổi nhưng có một số thay đổi lớn về tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn, tỷ lệ sở hữu của các cán bộ chủ chốt, cổ đông nội bộ, và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tăng từ 6,08% đầu năm 2012 lên 11,43% vào đầu năm 2013, trong đó đặc biệt ghi nhận sự sở hữu 5% của Công ty Hanwa Co., Ltd.

Theo đó, tổng vốn sở hữu của nhà đầu tư trong nước giảm từ 93,92% xuống còn 88,57%. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty là Ông Nguyễn Ngọc Anh thay đổi từ 14,26% lên 17,42%, tương đương tăng 3,16% trong năm. Đồng thời, thành viên Ban Kiểm Soát công ty ông Nguyễn Hữu Kinh Luân cũng có tỷ lệ sở hữu tăng từ 0,56% lên 1,51%.

TỔNG HỢP GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CP SỞ HỮU ĐẦU 2012	GIAO DỊCH MUA	GIAO DỊCH BÁN	CP SỞ HỮU CUỐI 2012	Tỷ lệ sở hữu %
Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch/TGĐ	4.208.243	933.530	0	5.141.773	17,42
Nguyễn Hữu Kinh Luân	TV BKS	264	445.890	0	446.154	1,51
CTCP Thương mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức	TV HĐQT	78.000	2.000	0	80.000	0,28
Hanwa Co. Ltd	TV HĐQT	0	1.476.010	0	1.476.010	5,00

THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

HỌ TÊN	CHỨC DANH	Tiền thù lao (vnd)
Hội đồng quản trị		
Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch	150.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Loan	P. Chủ tịch	129.000.000
Võ Hoàng Vũ	Ủy viên	103.000.000
Ma Đức Tú	Ủy viên	103.000.000
Vũ Thị Thanh Hồng	Ủy viên	103.000.000
Taira Yoshiyuki	Ủy viên	55.000.000
Ban kiểm soát		
Hồ Thị Ngọc Tuyết	Trưởng ban	103.000.000
Nguyễn Hữu Kinh Luân	Ủy viên	80.000.000
Trần Thụy Bích Hân	Ủy viên	80.000.000
Tổng cộng		906.000.000

Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2012 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua là 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Tính đến thời điểm 31.12.2012 Công ty có 06 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS, trong năm Công ty cũng đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 1.028.674.700 đồng

Tổng chi thù lao 2012 cho HĐQT và BKS là 906.000.000 triệu đồng, phần thù lao còn lại 122.674.700 đồng được HĐQT chia cho các thành viên giúp việc cho HĐQT.

CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG CHO THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

Hiện nay Công ty chưa áp dụng các chế độ thưởng cho các thành viên HĐQT và BKS độc lập, không điều hành, riêng đối với các thành viên vừa là thành viên HĐQT, BKS vừa nắm giữ các chức vụ trong doanh nghiệp được hưởng chế độ thưởng theo chính sách của Công ty.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2012 là một năm không thành công của SMC trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra khi doanh thu và lợi nhuận thực tế đạt được chỉ lần lượt bằng 91,6% và 85,7% kế hoạch. Tuy vậy, công ty vẫn giữ vững cam kết chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên và được thực hiện tốt đúng với tiến

điều chỉnh thiết kế lại website cho giao diện thân thiện với người đọc, thông tin bố trí khoa học hơn, cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng truy suất thông tin, dữ liệu. Website được thực hiện cả 02 phiên bản, tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung thông tin hoạt động được cập nhật liên tục để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời mọi hoạt động của doanh

tư thấy được tiềm lực của doanh nghiệp trên bước đường thực hiện các mục tiêu ngắn, trung và dài hạn.

Về vi phạm công bố thông tin, trong năm, Công ty đã nhận được công văn số 1463/2012/SGDHCM – NY ngày 17/8/2012 về việc nhắc nhở chậm công bố thông tin báo cáo kiểm toán 06 tháng đầu năm

“Thị trường chứng khoán sụt giảm, cổ đông đã phải chịu thiệt thòi vì giá cổ phiếu giảm, nên việc chủ động chia cổ tức nếu có lợi nhuận ngoài yếu tố trách nhiệm cũng là sự chia sẻ, bù đắp cho các cổ đông, SMC là một trong những doanh nghiệp có mức chi trả cổ tức hấp dẫn trên thị trường”

độ, không có trì hoãn. Với tỷ lệ là 1.500 đồng/cổ phiếu trong năm 2012 Công ty đã thực hiện chi trả 44.267.464.500 đồng tiền cổ tức cho cổ đông, tương ứng với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức cho cổ đông là 64,5% và mức lợi tức so với giá thị trường hiện tại là 10% - SMC là một trong những doanh nghiệp có mức chi trả cổ tức hấp dẫn trên thị trường.

Bên cạnh đó, SMC cũng thực hiện công tác công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư đầy đủ, luôn chú trọng tính kịp thời, đầy đủ, rõ ràng và minh bạch các thông tin công bố. Thông tin về kết quả kinh doanh theo từng tháng, quý và năm, các sự kiện và hoạt động của SMC luôn được cập nhật thường xuyên trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và của công ty (www.smc.vn) cũng như trên các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính.

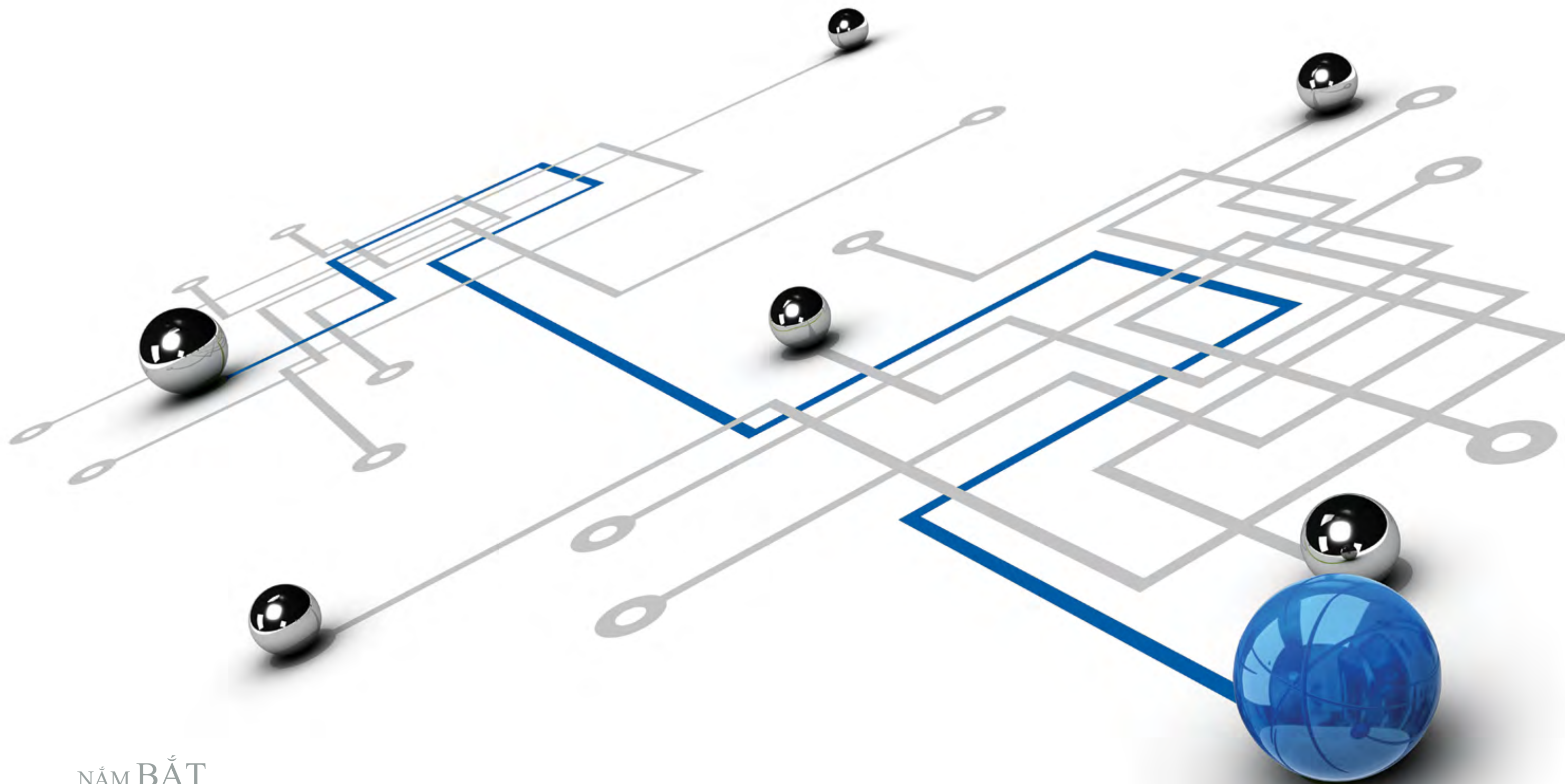
Trong năm, SMC cũng đã thực hiện

nghiệp. Ban lãnh đạo SMC luôn luôn cẩn trọng và chủ động trước những diễn biến bất thường trên thị trường chứng khoán. Tăng cường công bố thông tin, kịp thời đính chính thông tin sai lệch và cập nhật kết quả kinh doanh thường xuyên là trách nhiệm được đặt lên hàng đầu của tổ chuyên trách quan hệ cổ đông dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, thông qua nhiều kênh thông tin như các cuộc gặp gỡ/hội thảo nhà đầu tư trong và ngoài nước, đáp ứng việc cập nhật thông tin và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về hoạt động sản xuất, các dự án cũng như định hướng phát triển của công ty.

Công tác lập báo cáo thường niên hằng năm cũng được chú trọng, được thực hiện cả phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh, báo cáo tổng hợp đầy đủ thông tin và hình ảnh nhằm mục tiêu truyền tải cho nhà đầu tư và cổ đông cái nhìn tổng quan về hoạt động của doanh nghiệp trong năm, báo cáo so sánh kết quả hoạt động cho cổ đông và nhà đầu

2012 (báo cáo kiểm toán ký ngày 21/7/2012, nộp ngày 15/8/2012). Công ty Kiểm toán DFK đã thực hiện công văn phúc đáp trên cơ sở xác nhận của SMC số 218/SMC/2012 nội dung như sau: Công ty kiểm toán đã chọn ngày ký báo cáo kiểm toán là ngày cuối cùng kết thúc công việc kiểm toán trên thực địa đơn vị được kiểm toán (ngày 21/7/2012). Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính soát xét Công ty mẹ được phát hành vào ngày 11/8/2012 theo biên bản giao nhận báo cáo kiểm toán giữa Công ty SMC và Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. Như vậy đến ngày 15/8/2012 SMC nộp báo cáo tài chính kiểm toán cho UBCKNN và SGDC TPHCM là hoàn toàn đúng quy định.

Chúng tôi sẽ tiếp tục phát huy và cải thiện các hoạt động đối ngoại với nhà đầu tư tốt hơn nữa nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng.



NẮM BẮT CƠ HỘI

Nắm lấy cơ hội từ trong những khó khăn, SMC luôn phấn đấu và không ngừng đổi mới để mỗi khó khăn, mỗi thử thách trở thành những cơ hội mới những tiềm năng mới, sẵn sàng chinh phục chặng đường dài phía trước.



Có thể khẳng định những thành quả mà SMC đạt được đến ngày hôm nay chính là kết quả của sự đoàn kết một lòng cùng chung tay thực hiện mục tiêu nhiệm vụ từ lãnh đạo cấp cao, cán bộ quản lý cấp trung đến toàn thể cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống SMC.



ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nối tiếp những khó khăn thách thức đè nặng lên ngành thép từ đầu năm 2011, hàng loạt các dự báo được đề ra từ đầu năm về mức tăng trưởng GDP và tăng trưởng của ngành thép đều sai lệch.

Thực tế năm 2012 ngành thép đã gặp quá nhiều trở ngại và khó khăn, trước hết vẫn là sự tiếp tục đóng băng của thị trường bất động sản, sự thất chặt đầu tư công đã làm giảm sút tiêu thụ, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển. Thêm vào đó là vấn đề siết chặt tín dụng, bên cạnh còn có yếu tố giá cả thị trường thế giới liên tục sụt giảm, tác động làm cho hơn 1/3 doanh nghiệp ngành thép lâm vào cảnh khó khăn, có nguy cơ phá sản hoặc tồn thất ở nhiều mức độ khác nhau.

Kết quả cả năm, ngành sản xuất thép xây dựng trong nước sụt giảm khoảng 6-7% về sản lượng so với năm trước. Tình hình khó khăn làm cho các doanh nghiệp cả trong sản xuất lẫn thương mại phải cạnh tranh gay gắt lẫn nhau, với phương thức bán hàng hạ giá, bán phá giá, dẫn đến hệ quả là hoạt động kinh doanh

không hiệu quả, lỗ vốn, và thậm chí là mất vốn do ảnh hưởng của việc bùng nổ nợ xấu.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong điều kiện và môi trường như trên, tất nhiên SMC cũng phải chịu nhiều sức ép với muôn vàn khó khăn và thách thức, đặc biệt là áp lực về việc hoàn thành mục tiêu sản lượng và lợi nhuận đã đề ra, giữ vững sự ổn định về thị phần và vị thế vững chắc của mình.

Bám sát phương hướng đã đề ra cho năm 2012, Ban điều hành đã tập trung mạnh cho hoạt động sản xuất kinh doanh và gia công thép tấm lá, đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu nhằm bổ sung hỗ trợ kịp thời cho việc giảm sút của mặt hàng thép xây dựng.

Bên cạnh đó cũng không ngừng củng cố phát triển và hoàn thiện hệ thống tổ chức hoạt động để giúp toàn hệ thống đủ sức vượt qua khó khăn, chỉ đạo điều hành với nhiều giải pháp mới hơn, linh hoạt hơn, nhằm đưa công tác sản xuất kinh doanh tiến lên phía trước.

Với những nỗ lực kiên trì phấn đấu

và liên tục đổi mới vượt qua những khó khăn trên thương trường, có thể đánh giá năm 2012 đã có nhiều kết quả tương xứng, khả quan mặc dù chưa mang tính trọn vẹn và toàn diện như mong muốn. Nhưng có thể nói sự ổn định và tiếp tục phát triển từng bước trong thời kỳ khó khăn, với tiềm lực doanh nghiệp vững chắc so với các doanh nghiệp cùng ngành khác sẽ là thuận lợi rất lớn cho bước đường đi tiếp theo trong những năm sau của SMC.

Trong lĩnh vực phân phối thép xây dựng, mặc dù vẫn đang trong giai đoạn khó khăn nhưng SMC vẫn tiếp tục chú trọng đi sâu phát triển nghiệp vụ bán hàng chốt giá, vừa đem lại lợi ích cho khách hàng, vừa đảm bảo tính ổn định, liên tục cho hoạt động của SMC.

SMC không phải là đơn vị duy nhất thực hiện bán hàng chốt giá, nhưng để theo đến cùng hình thức bán hàng được giới xây dựng đánh giá là vẫn minh không hề đơn giản. Bởi bên bán hàng mất không ít thời gian chứng minh năng lực tài chính, quy

mô kho hàng cất trữ để đảm bảo chất lượng sản phẩm... Giá thép nếu còn biến động có thể gây nhiều thách thức nhưng cũng là cơ hội để các nhà thầu tin tưởng hơn vào năng lực của SMC và số lượng hợp đồng chốt giá có cơ hội tăng lên.

Sự đóng góp lớn của quá trình đầu tư hệ thống Coil Center liên tục trong 5 năm qua đã làm thay đổi căn bản hoạt động thuần túy thương mại của SMC từ khi thành lập đến nay.

Trong bối cảnh khó khăn phức tạp nhiều doanh nghiệp trong và ngoài ngành thép phải phá sản hay tồn thất nặng nề nhưng với SMC tiềm lực thực sự không bị hao mòn mà còn được tăng lên, khi công ty vẫn tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào SMC Hà Nội và đang hướng đến việc đầu tư nhà máy Coil Center tại SMC Tân Tạo để mở rộng thị phần và phát triển hoạt động sản xuất gia công của nhóm hàng chủ lực mới.

Sự đột phá mạnh mẽ trong hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là hoạt động xuất khẩu đã góp phần tích

cực trong việc nâng cao sản lượng tiêu thụ giảm bớt khó khăn khi thị trường tiêu thụ nội địa nhất là đối với mặt hàng thép xây dựng đang gặp quá nhiều khó khăn, mở ra hướng đi mới trong tương lai.

Trong mối quan hệ với các ngân hàng, SMC luôn chú trọng thể hiện uy tín, năng lực của mình, SMC luôn thanh toán lãi vay, nợ gốc chính xác từng ngày, ngay tại những thời điểm khó khăn, cũng chính vì vậy SMC luôn có nhiều sự lựa chọn về lãi suất vay, từ đó có thể đặt lên bàn cân để quyết định đâu là phương án phù hợp nhất. Đến nay SMC không hề gặp khó khăn gì liên quan đến lãi suất cao hay khó vay vốn, trái lại còn rất nhiều hạn mức của các ngân hàng không sử dụng hết.

Qua thực tế phức tạp của năm 2012, thị trường đã có những bước sàng lọc và thử thách gắt gao, SMC cũng đã gặp phải những tổn thất và ảnh hưởng nặng nề, từ đó cũng đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích cho công tác điều hành và hoạt động của mình, đặc biệt là vấn đề

phải không ngừng đổi mới cải thiện từ trong chính hệ thống để có thể từng bước vượt qua các thách thức, nhất là đối với nợ xấu và sản lượng tiêu thụ.

Bên cạnh đó là điểm sáng nổi trội của quá trình xây dựng và bảo vệ uy tín thương hiệu của mình trong lĩnh vực tài chính tín dụng mà SMC đã đẩy công xây dựng từ nhiều năm qua, đã đưa SMC đạt được rất nhiều thành tựu mới và khả quan trong năm 2012.

Có thể nói, SMC đã dựa vào nội lực sẵn có về bề dày hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thép, về mối quan hệ với các nhà cung cấp, mối quan hệ với các ngân hàng trong và ngoài nước... để luôn chủ động nắm bắt mọi cơ hội để thực hiện mục tiêu đề ra.



KẾT QUẢ KINH DOANH & TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	2010	2011	2012
KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỶ ĐỒNG)			
Doanh thu thuần	6.858	8.940	8.964
Lợi nhuận gộp	248	314	245
Lợi nhuận trước thuế	96	87	74
Lợi nhuận sau thuế	82	72	69
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (đồng)	5.004	2.903	2.324
Tài sản ngắn hạn	2.085	2.047	1.723
Tài sản dài hạn	380	328	417
Tổng tài sản	2.465	2.375	2.140
Nợ ngắn hạn	1.848	1.756	1.406
Nợ dài hạn	70	44	145
Tổng nợ phải trả	1.918	1.800	1.551
Vốn điều lệ	246	295	295
Nguồn vốn chủ sở hữu	543	571	584
TĂNG TRƯỞNG VÀ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU (%)			
Tăng trưởng doanh thu thuần	30,3%	30,4%	0,3%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	3,8%	3,5%	2,7%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	1,4%	1,0%	0,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	1,2%	0,8%	0,8%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	13,5%	-10,8%	-5,3%
Tăng trưởng tổng tài sản	57,7%	-3,7%	-9,9%
Tăng trưởng vốn điều lệ	67,8%	20,0%	0,0%
Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	74,4%	5,2%	2,3%
Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu	173,6%	133,3%	131,9%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	3,3%	3,1%	3,2%
LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,1%	12,7%	11,7%

DOANH THU

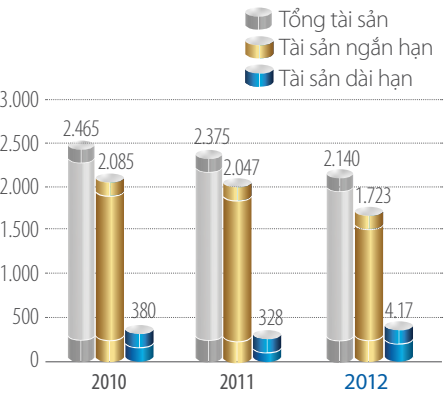
Trong nỗ lực hoàn thành mục tiêu đề ra, doanh thu thuần năm 2012 tăng nhẹ 0,25% so với năm 2011. Sản phẩm chủ lực trong danh mục các sản phẩm kinh doanh của SMC không còn gói gọn trong mảng kinh doanh thép xây dựng nữa mà được mở rộng phát triển sang các sản phẩm thép tấm lá. Mặc dù thép xây dựng vẫn giữ vai trò là nhóm hàng kinh doanh truyền thống của với tỷ trọng lớn, sự chuyển dịch tỷ trọng đóng góp trong tổng sản lượng và doanh thu qua từng năm được thể hiện khá rõ nét. Từ mức chiếm đến 85% sản lượng và doanh thu vào năm 2007, tỷ trọng thép xây dựng giảm dần đáng kể qua từng năm và hiện tại dừng ở mức 65% sản lượng và doanh số tiêu thụ thép của toàn công ty. Ngược lại, với tỷ lệ chỉ vào khoảng 10% sản lượng và doanh thu năm 2007, mặt hàng thép tấm lá đã có những bước tiến mạnh mẽ và trở thành nhóm hàng mũi nhọn thứ hai chiếm hơn 30% cơ cấu tiêu thụ và doanh thu thép của công ty năm 2012.

LỢI NHUẬN

Kết thúc năm 2012 lợi nhuận sau thuế giảm 5,3% so với năm 2011. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu khá thấp ở mức 0,8%. Doanh thu duy trì không biến động mạnh trong năm 2012 nhưng chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu đầu vào, chi phí khấu hao tăng cao, cùng những chuyển biến trong cơ cấu sản phẩm kinh doanh đã làm chi phí giá vốn hàng bán của công ty tăng mạnh, đẩy tỷ lệ lợi nhuận gộp năm 2012 xuống 2,7% so với mức 3,5% của năm trước. Bên cạnh đó, mặc dù đã thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, trên cơ sở giảm thiểu chi phí, tối đa hóa hoạt động kinh doanh, việc vận hành hai nhà máy Coil Center mới đòi hỏi phải tăng chi phí cho các hoạt động bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Dù vậy, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

trên doanh thu năm 2012 trong tương quan so sánh với năm 2011 chỉ tăng nhẹ 0,2%, không làm ảnh hưởng quá lớn đến lợi nhuận. Tỷ suất chi phí tài chính trên doanh thu năm 2012 được cải thiện đáng kể là 0,9%, so với mức 1,6% của năm 2011. Trong đó chi phí lãi vay giảm mạnh đến 30,4% nhờ vào chính sách điều hành vĩ mô cắt giảm lãi suất hỗ trợ cho doanh nghiệp của chính phủ xuyên suốt trong năm qua. Một mặt công ty chủ động khai thác và tăng cường tỷ trọng vay bằng ngoại tệ với chi phí thấp hơn, mặt khác SMC cũng được hỗ trợ với chi phí vốn vay từ các ngân hàng thương mại ở mức cạnh tranh nhất so với các doanh nghiệp khác nhờ vào uy tín, khả năng thanh toán, và mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng lớn.

CHỈ TIÊU	2010	2011	2012
Tỷ suất lợi nhuận gộp	3,8%	3,5%	2,7%
Tỷ suất chi phí tài chính/doanh thu thuần	1,4%	1,6%	0,9%
Tỷ suất chi phí bán hàng/doanh thu thuần	0,9%	0,9%	0,9%
Tỷ suất chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần	0,5%	0,6%	0,8%
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ HĐKD	1,3%	0,7%	0,5%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	1,4%	1,0%	0,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	1,2%	0,8%	0,8%



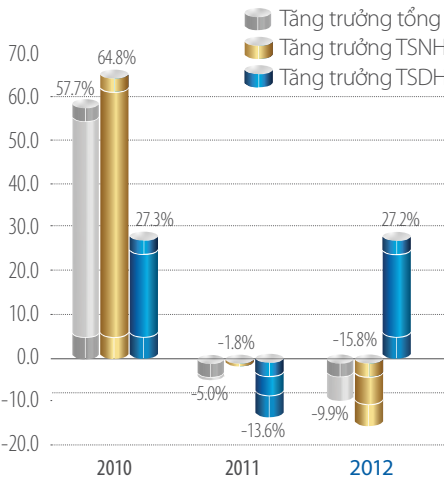
TỔNG TÀI SẢN

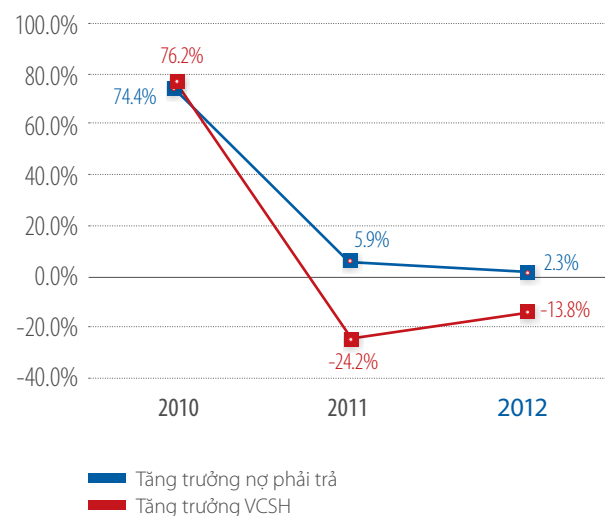
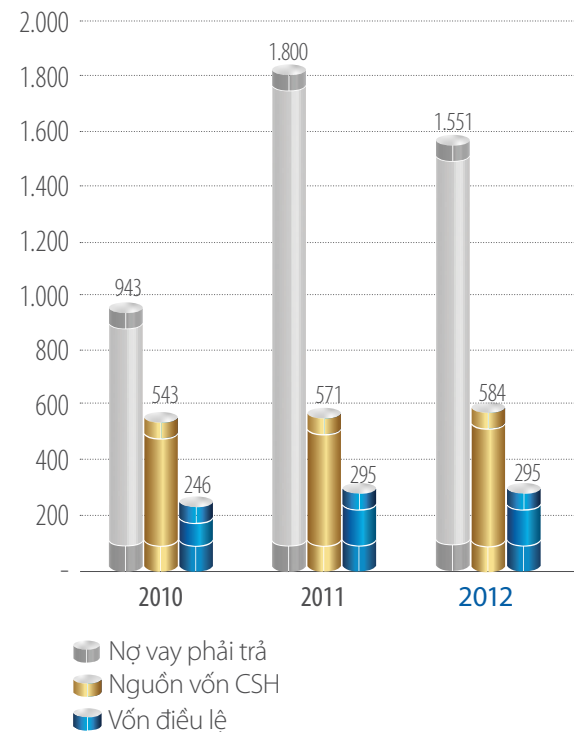
Tính đến cuối năm 2012, tổng tài sản của SMC đạt 2.140 tỷ đồng, giảm 9,9% so với năm trước đó. Đây là năm thứ 2 liên tiếp tổng tài sản của công ty có mức suy giảm nhẹ sau khi đạt mức cao nhất trong giai đoạn đầu tư mạnh mẽ của năm 2010. Tài sản dài hạn tăng nhẹ trong khi tài sản ngắn hạn giảm mạnh hơn.

Trong bối cảnh chung khi tiêu thụ toàn ngành chậm, tồn kho xã hội cao, SMC chủ động giảm bớt tồn kho nhằm cân đối giữa hiệu quả và chi phí lãi vay, tồn kho cuối năm 2012 giảm 12% so với cuối năm trước đó. Đồng thời với rủi ro nợ xấu, nợ đọng tăng cao, công ty cũng tập trung đẩy mạnh việc thu hồi công nợ, bán hàng thanh toán ngay, rút ngắn thời hạn phải thu của khách hàng, không đánh đổi giữa việc gia tăng doanh số bán hàng với rủi ro không thu hồi được từ khách hàng.

Kết thúc năm, các khoản phải thu khách hàng giảm 11,7%. Hai nhà máy Coil Center mới đi vào hoạt động làm tăng 17,7% giá trị tài sản cố định, trong đó nguyên giá tài sản cố định tăng 30,6% và giá trị hao mòn lũy kế tăng đến 81,8%. Năm 2012 còn ghi nhận 58,6% tăng trưởng đầu tư tài chính dài hạn, mà chủ yếu là khoản tăng 42 tỷ đồng so với năm trước, đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, cụ thể là khoản góp 50% trong tổng vốn đầu tư 4 triệu USD thành lập liên doanh SMC – Summit giữa SMC và Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản.

Tài sản ngắn hạn cuối năm 2012 đạt 1.723 tỷ đồng, chiếm 80,5% tổng tài sản, phù hợp với đặc thù kinh doanh của công ty. Trong năm 2012 các khoản phải thu và hàng tồn kho lần lượt chiếm 63,4% và 21,6% tài sản ngắn hạn. Với 417,3 tỷ đồng, tài sản dài hạn chiếm 19,5% tổng tài sản công ty. Trong đó, tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn chiếm chủ yếu lần lượt là 72,1% và 22,3% tài sản dài hạn.





NGUỒN VỐN

Nợ phải trả chiếm phần lớn đến 72,5% tổng nguồn vốn công ty trong khi vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 27,3%. Tại thời điểm cuối năm 2012, tổng nợ phải trả của công ty là 1.551 tỷ đồng, trong đó nợ vay phải trả ngắn và dài hạn chiếm 49,7% và phải trả cho người bán chiếm 43,2%. Nợ vay ngắn hạn là 696,6 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% trong khi nợ vay dài hạn là 73,7 tỷ đồng, tăng mạnh 71% so với năm trước đó, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho nhà máy Coil Center mới tại Hà Nội. Với những khó khăn của ngành thép và tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, các tổ chức tín dụng khá e dè trong việc giải ngân cho các doanh nghiệp ngành thép vay, với một lãi suất có lợi lại là điều khó khăn hơn.

Tuy nhiên với uy tín về thương hiệu, khả năng thanh toán lãi và nợ vay gốc đúng hạn, mức xếp hạng tín dụng đáng tin cậy, SMC được các ngân hàng lớn như Vietinbank, Vietcombank, HSBC, Hong Leong Bank... hỗ trợ đảm bảo cho công ty khai thác được nguồn vốn với chi phí lãi vay mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống. Vốn điều lệ của SMC không có sự thay đổi nào trong năm 2012, vẫn giữ ở mức là 295,2 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm lợi ích cổ đông thiểu số cuối năm đạt 589,1 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,4% so với năm 2011.

ĐÒN CÂN NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu ở mức xấp xỉ 131,9% trong năm 2012, không có sự thay đổi lớn so với năm trước đó. Trong giai đoạn đầu tư mạnh mẽ những năm 2009-2010, hệ số này duy trì ở mức cao hơn 170% phản ánh nguồn vốn tài trợ cho việc đầu tư và hoạt động kinh doanh của công ty phần lớn đến từ nguồn vốn vay.

Tuy nhiên tỷ số đòn cân nợ đã có cải thiện đáng kể và được duy trì tương đối ổn định với tỷ lệ hợp lý đối với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sắt thép trong hai năm vừa qua. Đây là một tín hiệu khả quan cho thấy sự thay đổi hợp lý và tích cực trong cơ cấu nợ/vốn của công ty, đảm bảo mức độ an toàn cho hoạt động kinh doanh cũng như giảm thiểu sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay và sự ảnh hưởng của chi phí lãi vay cao.

Các chỉ số về khả năng thanh toán lãi vay của SMC qua các năm luôn đạt mức an toàn trên 2x một lần nữa khẳng định cho việc đánh giá cao của các ngân hàng thương mại và nước ngoài trong việc xếp hạng tín dụng đối với khả năng đảm bảo thanh toán các khoản vay và chi phí lãi vay của công ty. Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh tiếp tục được duy trì ổn định ở mức bình quân khoảng 1x.



CHỈ TIÊU	2010	2011	2012
Nợ vay/vốn chủ sở hữu (%)	173,6%	133,3%	131,9%
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	2,1	2,2	2,1
Khả năng thanh toán hiện thời (x)	1,1	1,2	1,2
Khả năng thanh toán nhanh (x)	0,9	0,9	0,9

So sánh tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu và khả năng thanh toán lãi vay của SMC và một số DN cùng ngành

CHỈ TIÊU 2012	SMC	HPG	POM	HSG	HLA	VIS	DTL
Nợ vay/Vốn CSH (%)	131,9	98,0	211,3	138,0	303,4	258,2	118,5
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	2,1	3,3	1,1	2,2	1,1	0,9	1,2

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Nhìn chung các chỉ số về khả năng sinh lời của công ty tiếp tục xu hướng giảm trong các năm trở lại đây, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh của lợi nhuận sau thuế trong điều kiện kinh tế và thị trường không thuận lợi. Bên cạnh đó, các hoạt động đầu tư kinh doanh các mặt hàng thép mới, xây dựng nhà máy mới cho hoạt động gia công thép tấm lá, thành lập liên doanh mới... vẫn tiếp tục được thực hiện trong thời gian qua, kéo theo mức tăng trưởng về vốn đầu tư, tổng tài sản, sản lượng và doanh thu. Lợi nhuận sau thuế, chưa có khả năng tăng trưởng trong bối cảnh khó khăn chung và chưa phát huy được hết hiệu quả đóng góp từ những dự án, nhà máy mới, dẫn đến khả năng sinh lời của công ty đạt mức thấp. Riêng chỉ tiêu LNST trên vốn điều lệ có sự sụt giảm đáng kể hơn do trong ba năm vừa qua, vốn điều lệ công ty tăng mạnh thông qua việc phát hành thêm và chia tách cổ phiếu, trong khi đó lợi nhuận sau thuế lại có sự tăng trưởng âm. Kết thúc năm 2012, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của SMC lần lượt là 23,2% và 11,7%.

CHỈ TIÊU	2010	2011	2012
LNST/Doanh thu thuần (%)	1,2%	0,8%	0,8%
LNST/Tổng tài sản (ROA) (%)	3,3%	3,1%	3,2%
LNST/Vốn Chủ sở hữu (ROE) (%)	15,0%	12,7%	11,7%
LNST/Vốn điều lệ (%)	33,2%	24,8%	23,2%

So sánh tỷ khả năng sinh lời của SMC và một số DN cùng ngành

CHỈ TIÊU 2012	SMC	HPG	POM	HSG	HLA	VIS	DTL
LNST/Doanh thu thuần (%)	0,8	5,9	0,01	3,6	0,3	-0,5	1,1
LNST/Tổng tài sản (ROA) (%)	3,2	5,2	0,02	6,9	0,6	-0,6	0,9
LNST/Vốn CSH (ROE) (%)	11,7	12,3	0,07	18,1	2,8	-2,7	2,3
LNST/Vốn điều lệ (%)	23,2	23,7	0,10	36,3	4,1	-3,6	3,4



NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Tổng tài sản của công ty được khai thác một cách hiệu quả, thông qua chỉ số vòng quay tổng tài sản duy trì ở mức cao và liên tục được cải thiện qua từng năm với mức hiện tại đạt hơn 4 lần. Với một doanh nghiệp hoạt động chuyên về thương mại như SMC, công ty đã đáp ứng được sự cải thiện liên tục về doanh số đi đôi với sự tăng trưởng của tổng tài sản. So với một số doanh nghiệp tiêu biểu khác trong ngành có hệ số vòng quay tổng tài sản bình quân là 1,4x có thể thấy việc sử dụng tài sản đầu tư của SMC thực sự mang lại hiệu quả cao. Vòng quay hàng tồn kho của SMC cũng được duy trì khá ổn định trong 2 năm trước đó với mức bình quân là 20 ngày và được rút ngắn xuống còn 16 ngày trong năm 2012 – một vòng quay hàng tồn kho tương đối nhanh và hiệu quả so với các công ty sản xuất và phân phối thép khác trong bối cảnh tiêu thụ chậm, sản xuất đình trệ, hàng tồn kho cao

của toàn ngành. Với hệ thống kho bãi nhà xưởng được nâng cao, hệ thống kinh doanh được mở rộng, chính sách tồn kho của SMC ngày càng linh hoạt hơn, vừa đảm bảo phục vụ tốt cho khách hàng qua phương thức bán hàng chốt giá vừa đảm bảo tồn trữ hàng đủ sức phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống. Song song với việc vòng quay hàng tồn kho tăng nhanh hơn, SMC cũng tập trung chú trọng việc thu hồi công nợ, xử lý các khoản nợ đọng, nợ khó đòi nhằm giảm thiểu rủi ro và rút ngắn kỳ hạn chiếm dụng vốn của khách hàng đối với công ty. Tuy nhiên một số phát sinh khó tránh khỏi do ảnh hưởng bởi khó khăn chung của toàn nền kinh tế đã làm kỳ thu tiền bình quân của công ty năm 2012 tăng nhẹ 2 ngày so với các năm trước đó. Ngược lại, kỳ trả tiền bình quân năm 2012 nhanh hơn so với các năm trước đó.

CHỈ TIÊU	2010	2011	2012
Vòng quay tổng tài sản (lần)	2,8	3,8	4,2
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	20	20	16
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	40	40	42
Kỳ thanh toán tiền bình quân (ngày)	35	35	28

So sánh năng lực hoạt động của SMC và một số DN cùng ngành

CHỈ TIÊU 2012	SMC	HPG	POM	HSG	HLA	VIS	DTL
Vòng quay tổng tài sản (x)	4,2	0,9	1,3	1,9	2,2	1,4	0,8
Vòng quay HTK (ngày)	16	171	65	64	49	74	243
Kỳ thu tiền BQ (ngày)	42	25	77	22	72	38	14
Kỳ thanh toán tiền BQ (ngày)	28	38	15	29	25	09	58

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là chỉ số thể hiện “sức khỏe” của doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh và vững chắc thể hiện qua khả năng sinh tiền thực tế từ hoạt động kinh doanh của công ty. SMC đã minh chứng cho “sức khỏe tài chính” của mình xuyên suốt trong các năm qua với dòng tiền thuần dương từ hoạt động kinh doanh, thể hiện khả năng quản lý và trang trải tốt các khoản vay, chi phí và thanh toán cho nhà cung cấp. Trong các năm qua, SMC đều đảm bảo duy trì dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh ở mức tích

cực mặc dù lợi nhuận hoạt động gặp khó khăn và trong xu hướng giảm, việc kiểm soát dòng tiền tốt và hiệu quả này giúp doanh nghiệp đặc biệt tránh khỏi những tình huống khó khăn do thiếu tiền gây ra, có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và kết quả kinh doanh của công ty. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của SMC năm 2012 mặc dù vẫn tích cực là 105 tỷ đồng nhưng giảm đáng kể 57,4% so với dòng tiền năm 2011, chủ yếu xuất phát từ việc lợi nhuận trước thuế thấp hơn và thanh toán cho các khoản phải trả tăng mạnh trong năm.



NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2012

Đây là năm thứ hai SMC bước vào con đường thực hiện mục tiêu chiến lược năm năm 2011 – 2015, với kết quả kinh doanh cụ thể mặc dù còn khiêm tốn nhưng đã khẳng định được sự ổn định và vững chắc của mình, những tiến bộ đã đạt được trong năm:

THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TRÊN TOÀN HỆ THỐNG

Trước tình hình nền kinh tế còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường từ năm 2011 Ban lãnh đạo đã chủ động tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro trong toàn bộ hoạt động, năm 2012 toàn bộ hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện chặt chẽ trong toàn hệ thống thông qua hoạt động của Ban kiểm soát rủi ro và Hội đồng xử lý công nợ.

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM, THỎA MÃN MỌI NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2012 là năm SMC đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thép dẹt (cán nóng và cán nguội) đồng thời đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, đưa SMC trở thành một trong những đơn vị hoạt động kinh doanh thép đa dạng nhất tại Việt Nam góp phần thỏa mãn mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước về tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

THƯƠNG HIỆU SMC ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH MẠNH MỀ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

SMC liên tục thực hiện các chương trình truyền thông quảng bá thương hiệu, hệ thống nhận diện thương hiệu được triển khai sâu rộng trong toàn hệ thống, năm 2012 SMC là thương hiệu mạnh với tên tuổi được mở rộng trên toàn quốc và được biết đến mạnh mẽ ở các nước trong khu vực, đặc biệt là tại Đài Loan và Nhật Bản thông qua việc SMC đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, thành lập liên doanh với một trong những tập đoàn lớn nhất Nhật Bản – Tập đoàn Sumitomo và thực hiện ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn HANWA.

KHẲNG ĐỊNH TIỀM LỰC MẠNH MỀ CỦA SMC TRONG HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG CHẾ BIẾN (COIL CENTER)

Với sự ra đời của hệ thống Coil center thứ 3 tại Hà Nội trong tình hình kinh tế khó khăn, hầu hết các

doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất, SMC đã khẳng định tiềm lực mạnh mẽ của mình trong hoạt động gia công chế biến thép, nâng cao được vị thế của SMC đối với các nhà cung cấp trong và ngoài nước, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ 02 SỨC MẠNH – SỨC MẠNH KINH DOANH VÀ SỨC MẠNH TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh 2012 đã khẳng định hiệu quả sức mạnh kinh doanh của SMC, bên cạnh đó sức mạnh tài chính của SMC cũng được phát huy hiệu quả cao, SMC luôn vững vàng và ổn định trong việc chuẩn bị nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, chi phí lãi vay giảm 30% so với năm 2011, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động trong năm.

THỰC HIỆN TỐT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

SMC đã thực hiện tốt chiến lược “Nâng cao chất lượng của từng thành viên và đào tạo đội ngũ kế thừa”, trình độ tay nghề và kinh nghiệm của từng cán bộ nhân viên được nâng cao góp phần đưa doanh nghiệp hoàn thành mục tiêu sản lượng, đồng thời đào tạo đội ngũ kế thừa để đáp ứng cho việc mở rộng phát triển hệ thống trong năm 2012 và những năm tới.

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sau hơn 02 năm triển khai và vận hành thử nghiệm, đến 1/1/2013 đã chính thức đưa hệ thống ERP vào sử dụng trong toàn hệ thống, giúp SMC kiểm soát hiệu quả mọi nguồn lực, giảm thiểu những rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động và vận hành sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn trong khi sử dụng nhân lực ít hơn.



Năm 2013 cuộc chơi trong ngành thép vẫn tiếp tục là cuộc chơi về tiềm lực vốn, ai mạnh về vốn hơn sẽ có lợi thế”

Với cam kết của chính phủ về việc giải quyết vấn đề nợ xấu, tái cấu trúc ngành ngân hàng, thành lập công ty mua bán nợ, và đưa ra nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kỳ vọng vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định và có những chuyển biến tích cực hơn trong năm 2013.

Tuy nhiên nhìn chung nền kinh tế năm 2013 dự báo sẽ còn khó khăn và sẽ có nhiều diễn biến phức tạp. Việc giải quyết nợ xấu và tái cấu trúc ngành ngân hàng là vấn đề cấp thiết của chính phủ nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng tích cực của tín dụng và khơi thông nguồn vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp. Điều hành vĩ mô với mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vẫn là trọng tâm.

Dự báo năm 2013 GDP tăng trưởng 6% và lạm phát ở mức 9% trong bối cảnh sức mua chưa cải thiện và đầu tư vẫn ở mức thấp. Bất động sản, kênh tiêu thụ trọng yếu của ngành thép, kỳ vọng sẽ phần nào có những chuyển biến tích cực hơn nhờ vào các đề xuất, giải pháp và chính sách hỗ trợ của chính phủ, nhưng nhìn chung vẫn chưa thoát khỏi thời kỳ đóng băng. Các doanh nghiệp sẽ tiếp

tục gặp khó khăn trong năm 2013 với xu hướng những doanh nghiệp nào hoạt động cơ bản tốt sẽ tiếp tục vượt qua được khó khăn, còn các doanh nghiệp yếu kém sẽ phải đối mặt với nguy cơ ngừng hoạt động và phá sản.

Thị trường thép xây dựng trong nước năm 2013 cũng khó có khả năng phục hồi sớm khi thị trường bất động sản vẫn đang rất khó khăn. Thêm vào đó, đầu tư công cũng tiếp tục bị cắt giảm, cầu tiêu thụ yếu vẫn chưa thể cải thiện ngay được.

Đối với SMC do đang phát triển mạnh các sản phẩm thép tấm lá nên sự sa sút của ngành công nghiệp ô tô, xe máy và đóng tàu sẽ còn cản bước và hạn chế sự phát triển của công ty. Nhìn chung các khó khăn và thách thức đang chào đón các doanh nghiệp ngành thép trong năm 2013 là rất mạnh mẽ đòi hỏi phải có tầm nhìn tốt giải pháp điều hành đúng đắn và linh hoạt, có đủ tiềm lực để sẵn sàng chấp nhận tổn thất và đặc biệt phải hết sức nhạy bén để tạo và nắm bắt cơ hội hiếm hoi có thể xảy ra. Trên cơ sở đó, SMC đã xây dựng kế hoạch mục tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2013 như sau:

CHỈ TIÊU	Đơn vị	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	% Tăng/giảm
Tổng sản lượng thép tiêu thụ	Tấn	601.669	650.000	8,0%
-Thép xây dựng	Tấn	403.664	425.000	5,0%
-Thép tấm lá	Tấn	180919	205.000	13,0%
-Thép khác	Tấn	17.086	20.000	17,0%
Tổng sản lượng xi măng và clinker	Tấn	84.414	120.000	42,0%
Doanh thu	Tỷ đồng	8.975	9.800	9,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	68,6	70,0	2,0%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá	Đồng/cp	1.500	1.500	0,0%

Với chuỗi khó khăn liên tục và kéo dài qua nhiều năm SMC vẫn tiếp tục đứng vững và ngày càng khẳng định tốt vị thế của mình, tạo ra được sự khác biệt vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh khác, con đường chinh phục mục tiêu chiến lược đến 2015 ngày càng rõ nét đã thể hiện tầm nhìn và các bước đi của SMC là chính xác và phù hợp. SMC có đủ tiềm lực về tài chính tiền tệ, đủ sức đáp ứng cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trên cả 3 nhóm sản phẩm chính gồm thép xây

dựng, thép lá các loại, và thép tấm cán nóng, với đầy đủ hệ thống nhà xưởng, kho hàng bến bãi, đủ sức gia công các loại thép dẹt và tôn trữ sắt thép phục vụ cho công việc gia công. Thêm vào đó là các mối quan hệ rộng khắp với các đối tác lớn của ngành thép trong và ngoài nước và năng lực phục vụ cho mọi đối tượng có nhu cầu sử dụng thép. Do vậy việc phát triển đi lên đối với SMC là một quy luật tất yếu khách quan có đầy đủ cơ sở và là sự mong muốn hợp lý của toàn thể CBNCV công ty.

Từ bài học kinh nghiệm đã được rút ra trong những năm hết sức khó khăn cho SXKD như 2008, 2011 và 2012, SMC nhận ra rằng, khả năng và tiềm lực vẫn còn rất dồi dào và mạnh mẽ, vị thế trên thương trường ngày càng gia tăng, do vậy, không có lý do gì có thể giữ chân hay dừng bước trên con đường chinh phục mục tiêu năm 2013. Bên cạnh đó, sự nỗ lực liên tục và phấn đấu không ngừng của đội ngũ CBNV là điều kiện không thể thiếu để SMC tiếp tục giành lấy những thành tựu mới của mình.

- Năm 2013, SMC dự kiến đặt kế hoạch tiêu thụ 650.000 tấn thép (tăng 50.000 tấn so với năm 2012), trong đó lượng tiêu thụ thép dẹt chiếm khoảng 30%, đối với thép xây dựng công ty dự tính tiếp tục giảm tỷ trọng để cân bằng với rủi ro của thị trường.
- Giữ tốc độ tăng trưởng thị phần trong năm 2013 ít nhất là 8% so với năm 2012, duy trì thế mạnh trên cả 3 ngành hàng: Thép xây dựng, thép cán nóng và thép lá mạ các loại; Giữ vững và nâng cao các mối quan hệ chiến lược, lâu dài với các nhà sản xuất thép lớn ở Châu Á, nhằm tạo ra ưu thế trong hoạt động xuất nhập khẩu từng bước đưa thương hiệu SMC tiến ra bên ngoài biên giới.
- Duy trì và phát huy mạnh mẽ vị thế và lợi thế của thương hiệu SMC, tận dụng tối đa các nguồn lực, tiềm năng sẵn có về nhân lực, tài chính và thiết bị, kho hàng, đảm bảo duy trì và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống, sẵn sàng và chấp nhận trước mọi khó khăn, thách thức để đảm bảo sự vươn lên, sự ổn định theo đúng thực tế những gì SMC đang có.

Giải pháp thực hiện trọng tâm



- Tiếp tục phương hướng chỉ đạo và điều hành linh hoạt, năng động, sẵn sàng thích ứng với từng tình huống cụ thể; Đảm bảo nguyên tắc làm việc tập thể của mọi cấp, mọi bộ phận, đoàn kết và lan tỏa sức mạnh hệ thống. Bám sát các chỉ tiêu được giao để luôn chủ động và hạn chế sức ép của việc tiêu thụ đè nặng vào thời điểm cuối năm.
- Phát huy 2 sức mạnh sẵn có từ sản xuất kinh doanh và tài chính nhằm đẩy mạnh mũi nhọn trong kinh doanh xuất nhập khẩu và thép cán nóng, năm 2013 hai mũi nhọn này đạt tối thiểu 30% trong tổng sản lượng thép tiêu thụ, và gánh chịu toàn bộ sản lượng thép tăng trưởng tiêu thụ trong năm 2013, hướng đến việc hoàn tất mục tiêu chiến lược 2015.
- Đầu tư xây dựng nhà máy Coil Center thép cán nóng cho SMC Tân Tạo nhằm mở rộng hệ thống kho hàng phục vụ việc kinh doanh các mặt hàng thép cán nóng của SMC cho thị trường TP. Hồ Chí Minh và khu vực Tây Nam Bộ.
- Phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp trung, đảm bảo nguồn nhân lực bổ sung thay thế các vị trí cần thiết và phục vụ tốt yêu cầu cấu trúc lại hệ thống, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày càng nặng nề hơn.
- Năm 2013, toàn bộ máy tiếp tục thực hiện phương châm “Chinh phục khó khăn- Tăng cường hệ thống” nhằm đảm bảo tính hệ thống của SMC ngày càng mạnh mẽ và vững chãi hơn. Duy trì các phúc lợi và thu nhập của người lao động bằng hoặc cao hơn các năm trước. Dự kiến năm 2013 sẽ tăng tổng quỹ lương lên 10% so với năm 2012 trong đó bao gồm tăng lương và tăng số lượng nhân sự do mở rộng sản xuất kinh doanh.



HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2012

HĐQT họp định kỳ mỗi quý 01 lần vào tháng đầu mỗi quý và họp bất thường khi phát sinh nhu cầu. Mỗi thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ căn cứ trên sở trường và điều kiện thời gian làm việc của từng người. Trong năm 2012 HĐQT đã tổ chức họp 09 lần trong đó bao gồm các lần họp định kỳ mỗi quý và các cuộc họp bất thường để triển khai thực hiện kịp thời các mặt công tác của Công ty.

Tất cả các cuộc họp HĐQT định kỳ đều mời Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc tham gia nhằm để bộ máy kiểm soát và điều hành năm bất tình hình, chủ trương và triển khai thực hiện đúng, kịp thời. Đối với các thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên, Trưởng bộ phận nhằm mục tiêu thực hiện cơ chế điều hành linh hoạt, nhạy bén và gắn chặt với thị trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong toàn hệ thống Công ty.

Kết luận của các cuộc họp HĐQT được ghi vào biên bản và chuyển cho các thành viên HĐQT phụ trách các mảng công việc theo dõi, đôn đốc, phản ánh tình hình thực hiện và báo cáo trong phiên họp kế tiếp.

NỘI DUNG CÁC PHIÊN HỌP HĐQT TRONG NĂM 2012

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 10.1.2012

Nội dung: Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC đã họp, thảo luận, bàn bạc và đi đến thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, chỉ cổ tức đợt 2 năm 2011.

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH HĐQT	SỐ CP NẪM GIỮ	CÁC CHỨC DANH TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC
1	Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch HĐQT	5,141,773	Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Thống Nhất Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nam Khang
2	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Chủ tịch	2,529,099	
3	Võ Hoàng Vũ	Thành viên	105,667	
4	Ma Đức Tú	Thành viên HĐQT độc lập	2,400	Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủ Đức Thành viên HĐQT Công ty CP Địa ốc 9
5	Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	00	Trưởng văn phòng đại diện Công ty quản lý quỹ Bảo Việt – Chi nhánh TP. HCM
6	Taira Yoshiyuki	Thành viên	00	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hanwa Việt Nam

HĐQT Công ty CP ĐTTM SMC nhiệm kỳ 2011 – 2015 được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 là 05 thành viên. Tháng 9-2012 HĐQT ra Nghị quyết bổ sung 01 thành viên HĐQT nâng tổng số thành viên HĐQT lên 06 người. HĐQT bao gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 27.3.2012

Nội dung: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2012 và phương hướng hoạt động quý II.2012, tình hình đầu tư Nhà máy Coil Center tại SMC Hà Nội, tình hình góp vốn thành lập liên doanh SMC SUMMIT và kế hoạch tổ chức Lễ Khánh thành, bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị thành viên.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 7.4.2012

Nội dung: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu Tư – Thương Mại SMC bàn bạc và thống nhất tiếp tục vay vốn tại Chi nhánh TP. HCM – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 24.5.2012

Nội dung: Hội đồng Quản trị Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC đã họp, thảo luận, bàn bạc và đi đến thống nhất cấp bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH Thép SMC và Công ty TNHH MTV Cơ khí thép SMC.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 7.6.2012

Nội dung: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu Tư – Thương Mại SMC bàn bạc và thống nhất bảo lãnh cho Công ty TNHH SMC – SUMMIT vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 28.6.2012

Nội dung: Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động 06 tháng cuối năm; Báo cáo tình hình đầu tư Hệ thống Coil Center tại SMC Hà Nội; Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8% theo mệnh giá cổ phiếu; Tình hình mua cổ phiếu SMC của Tập đoàn Hanwa và kế hoạch bổ sung thành viên HĐQT.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 27.9.2012

Nội dung: Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT nâng tổng số Thành viên Hội đồng quản trị lên 06 người; Báo cáo tình hình hoạt động 09 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động đến hết năm 2012; Tổ chức lễ khánh thành Hệ thống Coil Center tại SMC Hà Nội.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 27.11.2012

Nội dung: Bảo lãnh cho Công ty TNHH SMC – SUMMIT vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM.

Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 28.11.2012

Nội dung: Bảo lãnh cho Công ty CP SMC Hà Nội vay vốn tại Chi nhánh Quang Minh – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, HĐQT Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC bao gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Tại phiên họp HĐQT thứ 2 năm 2011 Chủ tịch HĐQT đã phân công trách nhiệm cho các thành viên HĐQT độc lập, trong đó Ông Ma Đức Tú phụ trách giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, Bà Vũ Thị Thanh Hồng phụ trách theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động tài chính kế toán.

Trong năm 2012, 02 thành viên HĐQT độc lập đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, theo dõi, bám sát, đánh giá các mặt hoạt động được phân công và kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp để hoàn thiện các mặt hoạt động, tránh những sai sót, rủi ro phát sinh, góp phần đưa SMC vượt qua những khó khăn trong năm và hoàn thành mục tiêu sản lượng.

Trong năm 2013, sau khi thực hiện bầu chính thức bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT Công ty sẽ thực hiện rà soát và ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thực hiện phân công trách nhiệm cho các thành viên HĐQT, xem xét thành lập các tiểu ban của HĐQT phù hợp với quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD

Trong bối cảnh vô cùng khó khăn của năm 2012, SMC là một trong số những công ty hiếm hoi của ngành thép đạt được tăng trưởng về sản lượng, lợi nhuận sụt giảm không nhiều bằng các công ty khác và vẫn đảm bảo được mức cổ tức 15% bằng tiền mặt, HĐQT đánh giá cao năng lực điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Điều này thể hiện cụ thể như sau:

Ban điều hành đều là những người có trình độ, và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thép, đa số gắn bó với doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, tâm huyết và có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Có tầm nhìn chiến lược, mở rộng quy mô kinh doanh sản xuất thép cán nóng để bù đắp sự suy giảm của thị trường thép xây dựng, là mặt hàng có biên lợi nhuận tốt hơn và ít bị ảnh hưởng bởi sự đóng băng của thị trường bất động sản. Trong khi các công ty khác thu hẹp quy mô sản xuất thì SMC tự tin đầu tư mở rộng Coil Center và tăng trưởng về sản lượng, chiếm thêm được thị phần của một số công ty nhỏ lẻ bị phá sản. Tiếp tục đưa SMC tiến lên những bước mới với vị thế và thương hiệu ngày càng tăng, lợi thế cạnh tranh ngày càng lớn.

Trình độ quản lý tài chính tốt, trong bối cảnh thắt chặt tín dụng, Ban TGD công ty vẫn kiểm soát được tình hình tài chính và được các ngân hàng đánh giá mức tín nhiệm cao, đảm bảo cân đối được dòng tiền thu chi, lãi suất vay bình quân rất thấp... Đặc biệt trong năm 2011-2012 (là thời gian rất khó khăn của ngành thép) dòng tiền từ sản xuất kinh doanh vẫn dương hàng trăm tỷ đồng. Số dư tiền mặt lớn đảm bảo cho guồng máy hoạt động của công ty được vận hành liên tục và trơn tru, đây là vấn đề rất quan trọng đối với sự tồn tại của một doanh nghiệp, vì hầu hết các công ty hiện nay bị phá sản do ách tắc dòng tiền, mất thanh khoản, lấy vốn ngắn hạn đi đầu tư dài hạn...

Tạo được uy tín cao với các đối tác trong nước và nước ngoài: Thể hiện bằng quan hệ có ưu đãi và gắn bó với các bạn hàng, sự hợp tác của Sumitomo và Hanwa - là những tập đoàn lớn của Nhật.

Trong tình hình khó khăn của năm 2012, SMC vẫn đảm bảo ổn định đời sống CBCNV, tăng thu nhập bình quân cho người lao động, duy trì các chế độ thưởng định kỳ, đột xuất, củng cố và xây dựng văn hóa, đoàn kết, nâng cao giá trị thương hiệu... đã khẳng định được năng lực điều hành của Ban TGD.

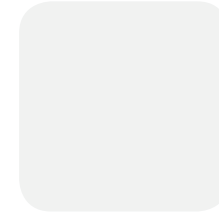
Tập thể Ban TGD rất linh động và nhạy bén trong công tác điều hành, xử lý công việc, sẵn sàng đáp ứng và giải quyết mọi tình huống phức tạp, đồng thời chủ động nắm bắt và tập hợp thông tin và đề ra các dự báo, dự đoán phù hợp, chính xác đảm bảo nâng cao sức cạnh tranh và khẳng định vị thế của SMC trên thương trường.

Ban TGD luôn bám sát thông tin thị trường, liên tục trao đổi chia sẻ thông tin nhờ đó đưa ra các phương án xử lý linh hoạt khi thị trường thay đổi, giá cả đảo chiều giúp SMC tận dụng tốt các cơ hội để tạo hiệu quả trong mọi hoạt động.

Ban TGD luôn đảm bảo tính chính xác, minh bạch và trung thực trong các chế độ báo cáo, công bố thông tin, đảm bảo kết hợp hài hòa lợi ích của các bên có liên quan đến doanh nghiệp, không gây ra ảnh hưởng và tác động xấu, xâm hại đến lợi ích của doanh nghiệp.

HĐQT đánh giá cao sự đoàn kết một lòng của tập thể Ban TGD, nỗ lực phấn đấu, sát cánh cùng đội ngũ CBCNV, hết lòng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã đề ra, để hoàn tất về đích với thành tích khá ổn định và thể hiện đúng vị trí của mình trên thương trường.

► Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ và nắm rõ toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp tại từng thời điểm.



Năm 2012, Ban kiểm soát đã họp định kỳ 04 lần vào ngày 15 tháng đầu tiên của quý, các cuộc họp tập trung vào các nội dung sau:

Kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành; Ban hành các văn bản, quy trình, thủ tục của SMC phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

Phối hợp với kiểm toán nội bộ, Ban ISO, Ban Quản lý rủi ro, xem xét tính tuân thủ của các quy định, quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tại các phòng ban, các công ty thành viên trong toàn hệ thống phải đảm bảo tính công khai và minh bạch.

Giám sát việc chấp hành công bố thông tin trong giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan trong HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng Công ty. Xem xét tính minh bạch và thời điểm của quá trình công bố thông tin doanh nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, nhà đầu tư.

Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012.

Kiểm soát tình hình sử dụng vốn cho các dự án đang đầu tư, các công ty liên doanh liên kết, để đảm bảo nguồn vốn đầu tư hiệu quả và theo đúng kế hoạch.

Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

ĐÁNH GIÁ BCTC HỢP NHẤT :

Đến hết năm 2012, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC.

BKS đồng ý với ý kiến của Công ty Kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012. Báo cáo Tài Chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT :

Trong năm 2012, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Hội đồng Quản trị. HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Trong năm HĐQT đã liên tục bám sát tình hình thị trường để đưa ra các định hướng chiến lược thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh, tuy nhiên, trong tình hình nền kinh tế thực sự quá khó khăn, hàng loạt chính sách thắt chặt của chính phủ đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện mục tiêu lợi nhuận của Công ty.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN ĐIỀU HÀNH :

Trong năm, SMC không phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. BKS cũng không nhận được các đơn thư kiến nghị hay

đề xuất của cổ đông về việc đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của Ban điều hành Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của SMC theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Các quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc luôn tuân thủ các nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của ĐH cổ đông, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty theo quy định.

Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn trong năm 2012, nhưng Ban điều hành đã ứng phó linh hoạt, không ngừng tìm kiếm và đề xuất các phương án thực hiện nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội cổ đông, với kết quả đạt được trong năm 2012 đã khẳng định mạnh mẽ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2012 :

Hoạt động kinh doanh năm 2012 :

BKS nhận thấy nếu năm 2011 là thời điểm mở ra chặng đường đầu tiên trong chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2011- 2015 thì năm 2012 đánh dấu sự phát huy năng lực cốt lõi của hoạt

động sản xuất kinh doanh thép của Công ty. SMC đã mở rộng và phát triển mạnh năng lực gia công chế biến, thay đổi cơ cấu sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và hoàn thành mục tiêu sản lượng trong năm 2012.

Hoạt động đầu tư trong năm 2012:

Việc triển khai các dự án đầu tư đều được thực hiện theo đúng quy định, mức vốn đầu tư các dự án nằm trong phạm vi quyết định của HĐQT và Ban TGD đã được quy định trong điều lệ Công ty.

Các hoạt động đầu tư trong năm đã đưa vào hoạt động, phát huy hiệu quả, góp phần tăng doanh thu lợi nhuận và tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động của doanh nghiệp, tạo tiền đề cho SMC vươn lên những bước phát triển mới, tiến bộ hơn và chuyên nghiệp hơn trong tương lai.

Hoạt động đầu tư tài chính trong năm 2012:

Nhìn chung trong năm 2012, tình hình tài chính Công ty khá ổn định, cơ cấu tài sản không đổi, nguồn vốn luân chuyển tốt, có tăng trưởng nhẹ, tạo hình ảnh tốt đối với các tổ chức tín dụng. Do có thay đổi về cơ cấu mặt hàng, các khoản nợ nhà cung cấp trong nước giảm, nợ vay nhập khẩu tăng mạnh nhưng tổng nợ ngắn hạn bình quân giảm nhiều so với năm 2011.



“Chiến lược hoạt động của SMC luôn đảm bảo 3 khía cạnh của phát triển bền vững”

Phát biểu của TGD về phát triển bền vững

Kính thưa quý cổ đông,

Việt Nam đã đưa phát triển bền vững trở thành một vấn đề chủ đạo trong chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội trong giai đoạn 2011 – 2020, trong đó nhấn mạnh “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”.

Tại hội thảo về kết quả Hội nghị Rio+20 đã nhất trí về tiến trình xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững mới của toàn cầu. Các mục tiêu này cần bao gồm cả ba khía cạnh của phát triển bền vững, đó là các vấn đề Kinh tế, Xã hội và Môi trường..

Trong những năm qua, phát triển Kinh tế - Xã hội ở nước ta vẫn còn dựa nhiều vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên; Năng suất lao động còn thấp; Công nghệ sản xuất, mô hình tiêu dùng còn sử dụng nhiều năng lượng,

nguyên liệu và thải ra nhiều chất thải. Dân số tăng nhanh, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; Các dịch vụ cơ bản về giáo dục và y tế hiện còn bất cập, các tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn triệt để... đang là những vấn đề bức xúc. Nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt, sử dụng lãng phí và kém hiệu quả. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước như Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã đề ra và thực hiện cam kết quốc tế, Chính phủ Việt Nam đã ban hành “Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam” (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam).

Tại SMC, qua gần 25 hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là sau 6 năm đầu tư mạnh vào chức năng sản xuất và gia công chế biến các sản phẩm thép, đến nay SMC đã có 3 nhà máy và đã thể hiện rõ nét mục tiêu, phương hướng trong hoạt động đầu tư với yêu cầu phải



NHÀ PHÂN PHỐI THÉP CHUYÊN NGHIỆP

luôn phát triển ổn định, bền vững, có tầm nhìn hướng đến sự lâu dài đã làm thay đổi căn bản bộ mặt và bảo đảm cho sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai của toàn hệ thống thương hiệu SMC bên cạnh đó đảm bảo được ba khía cạnh của phát triển bền vững.

VỀ KINH TẾ

SMC đảm bảo được tốc độ tăng trưởng bình quân qua các năm là 10% đặc biệt trong các năm khó khăn của nền kinh tế như 2008, 2011, 2012 SMC vẫn giữ vững được sự ổn định và từng bước phát triển, trong năm 2012 SMC đã hoàn thành 100% mục tiêu sản lượng, giữ vững thị phần, khẳng định vị thế, thương hiệu SMC được biết đến rộng rãi trong và ngoài nước, quy mô được mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm, bên cạnh đó SMC đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước hơn 288 tỷ đồng.

VỀ XÃ HỘI

SMC giải quyết được việc làm cho gần 400 người phân bố tại TP. HCM, BRVT, Bình Dương và Hà Nội, đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về lao động, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động thông qua việc tổ chức thường xuyên các buổi tập huấn, hướng dẫn về quy trình vận hành, sử dụng máy móc thiết bị... Bên cạnh đó SMC luôn đảm bảo đời sống vật chất cho CBCNV thông qua chế độ lương – thưởng, chú trọng đến đời sống tinh thần của CBCNV, năm 2012 SMC vẫn tiếp tục thực hiện các chương trình học tập, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trong và ngoài nước, hàng năm SMC luôn dành một phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh để thực hiện các hoạt động vì cộng đồng.

VỀ MÔI TRƯỜNG

Các nhà máy của SMC được đặt trong các khu công nghiệp có hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ, điều này đã không tạo ra ảnh hưởng, tác động đối với môi trường dân cư từ khi triển khai đầu tư sản xuất, xây dựng cơ bản cho đến khi đi vào vận hành, hoạt động. Về thiết bị máy móc, toàn bộ đã được đặt mua mới từ Đài Loan và đảm bảo mức độ công nghệ tiên tiến.

Về phế liệu, phế phẩm phát sinh trong quá trình sản xuất, do việc sản xuất, gia công chủ yếu là sử dụng tác động cơ

học nên không phát sinh ra khói, mùi vị độc hại. Phế liệu chủ yếu là các đầu mẫu của dây thép, cuộn thép hoặc 2 biên của cuộn thép, số phế liệu này được tập trung thu gom và bán lại cho các nhà máy nấu phôi thép từ phế liệu, đây cũng là nguyên liệu loại tốt nhất vì nó chưa bị pha trộn tạp chất, hay các chất độc hại khác. Do vậy, có thể nói việc tuân thủ môi trường tại SMC đạt tiêu chuẩn rất tốt trong sản xuất và gia công chế biến.

Những kết quả nổi bật của SMC trong thời gian qua là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố trong đó quan trọng là cam kết mạnh mẽ và quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo cùng CBCNV SMC, sự huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời khơi dậy sự tham gia và đóng góp tích cực của từng CBCNV trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Trong giai đoạn hiện nay, phát triển bền vững ở Việt Nam đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức lớn có tính chất toàn cầu: Khủng hoảng tài chính, năng lượng, vấn đề an ninh lương thực cũng như những thách thức chủ quan khác của đất nước... Trước tình hình đó, SMC sẽ tiếp tục thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thông qua các giải pháp tổng thể: (i) Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của đội ngũ CBCNV và Ban lãnh đạo để thực hiện tốt các kế hoạch mục tiêu ; (ii) Đẩy mạnh mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đánh giá chặt chẽ hiệu quả đầu tư nhằm góp phần giải quyết việc làm xã hội, tăng cường đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV; (iii) Thực hiện nghiêm túc chính sách phát triển bền vững của Chính phủ, đẩy mạnh đổi mới công nghệ.

Với triển vọng phát triển lâu dài của ngành thép, công với sự tiêu thụ ngày càng tăng của các ngành công nghiệp có sử dụng thép dẹt và hướng phát triển lâu bền của các ngành công nghiệp phụ thuộc-Coil Center, SMC đã và đang tin tưởng con đường đầu tư phát triển của mình trong việc gia công chế biến thép tại Việt Nam là hết sức phù hợp và đúng đắn. Đây cũng chính là con đường phát triển bền vững cho tương lai lâu dài của doanh nghiệp.



HIỆU QUẢ XÃ HỘI: HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC luôn coi việc tham gia vào các hoạt động xã hội, đặc biệt là công tác từ thiện, chia sẻ các khó khăn cùng đồng bào cả nước, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, phát huy tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, “uống nước nhớ nguồn”... là một trong những nét văn hoá của SMC.

* TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

SMC dành hơn 546.123.000 đồng cho các hoạt động xã hội trong năm 2012. Trong những năm qua các hoạt động xã hội, nhân đạo và từ thiện luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo chuyên môn, Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty SMC đặc biệt quan tâm. Xác định trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam đối với khó khăn của đất nước, của xã hội, bằng tình yêu thương con người, cán bộ công nhân Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ từ thiện, nhân đạo như: Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt trong và ngoài nước; Quỹ phát triển tài năng Lương Văn Can của báo Doanh Nhân Sài Gòn; Quỹ khuyến học UBND Phường 25, Bình Thạnh...v.v.

Ngoài ra, Công ty còn có những hoạt động thiết thực như tham gia quyên góp vào quỹ Vì người nghèo của Mặt trận Tổ quốc hàng năm, đóng góp cho hội cán bộ hưu trí – Bộ Công Thương, Hội người cao tuổi, ủng hộ đồng phục cho Mùa hè xanh của Thành Đoàn HCM, ủng hộ 35 xuất chương trình “Mang lại ánh sáng cho người nghèo” của CLB Doanh Nhân Sài Gòn, ủng hộ Quỹ XHTT Bộ CT& Công Đoàn Công Thương Việt Nam và ủng hộ đồng bào nghèo ăn Tết Quý Tỵ v.v.... Đây là những hoạt động thiết thực, có ý nghĩa và mang đậm tính dân tộc của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC.

HIỆU QUẢ XÃ HỘI: THỰC HÀNH LAO ĐỘNG

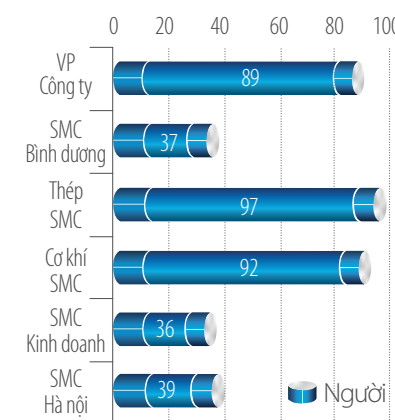
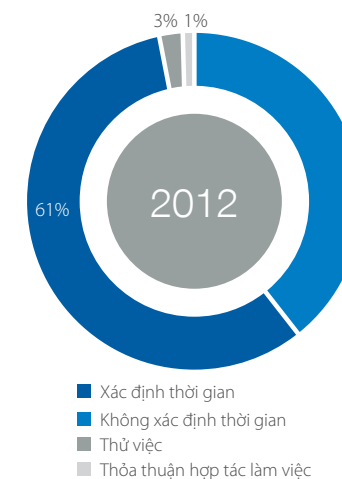
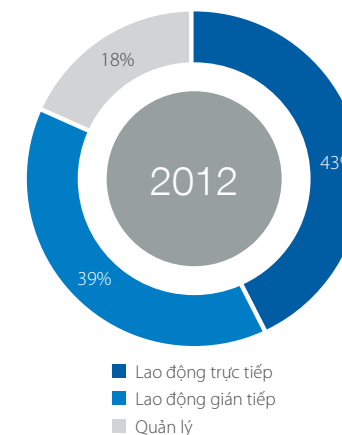
Tính đến 31/12/2012, tổng số lao động toàn công ty là 390 người, số lượng được phân bố theo đặc thù cơ cấu mô hình sản xuất kinh doanh của từng đơn vị. Liên tục trong 5 năm qua, mỗi năm công ty phát triển thêm một đơn vị thành viên mới và việc gia tăng về mục tiêu sản lượng là những yếu tố thúc đẩy bộ máy nhân sự gia tăng về số lượng cũng như phát triển đội ngũ quản lý ngày càng cao.

Định hướng phát triển xuyên suốt và thống nhất của SMC là phát triển bền vững và lâu dài thông qua việc đảm bảo ba khía cạnh của phát triển bền vững, chiến lược này thể hiện rõ nét qua quá trình xây dựng và phát triển chiến lược nguồn nhân lực thông qua các yếu tố: Thứ nhất là tính đa dạng trong cơ cấu và phân bố lao động hợp lý; Thứ hai là đảm bảo sức khỏe, ổn định việc làm cho người lao động; Thứ ba là thực hiện các chính sách đào tạo để hội nhập và phát triển nghề nghiệp; Thứ tư là chính sách tiền lương, thu nhập và các phúc lợi khác; Và thứ năm là bảo đảm các quyền của người lao động.

TÍNH ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU VÀ PHÂN BỐ LAO ĐỘNG HỢP LÝ:

Văn phòng công ty đặt tại Thành Phố Hồ Chí Minh, nơi tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng tạo điều kiện thu hút lực lượng lao động trí thức hầu hết đều tốt nghiệp đại

CƠ CẤU LỰC LƯỢNG PHÂN THEO
LAO ĐỘNG TRONG NĂM 2012



học, cao đẳng, chiếm 97% lực lượng lao động làm việc tại đây. Các đơn vị thành viên phân bố tại các khu công nghiệp các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Hà Nội, tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho lao động địa phương có trình độ tay nghề trung cấp tại các trung tâm dạy nghề hoặc PTTH chưa qua đào tạo tay nghề chính quy, thực hiện các công việc trực tiếp vận hành sản xuất các dây chuyền gia công xả băng, cắt tờ, giao nhận kho bãi với số lao động là 169 người, chiếm 65% lực lượng lao động của các Công ty thành viên. Ngoài sử dụng lực lượng lao động địa phương, công ty có những chính sách hỗ trợ cho những cán bộ nhân viên làm việc xa nhà như tổ chức phương tiện di chuyển hằng ngày, nhà ở gần nơi làm việc, phụ cấp theo khu vực làm việc....

CƠ CẤU LỰC LƯỢNG PHÂN THEO LOẠI LAO ĐỘNG TRONG NĂM 2012:

Do đặc thù của ngành gia công chế biến thép thuộc diện nặng nhọc, nên lực lượng lao động trực tiếp sản xuất tại các nhà máy của SMC không có lao động nữ tham gia. Lao động nữ chiếm 45% tỉ trọng về giới tính theo nghề nghiệp của công ty.

SMC thực hiện ký hợp đồng với toàn bộ người lao động theo đúng quy định của Luật lao động Việt Nam, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của cả 2 bên người lao động và người sử dụng lao động. Ngay khi nhận việc CBNV sẽ ký hợp đồng thử việc có thời gian theo qui định từ 15 ngày đến dưới 60 ngày tùy theo từng vị trí công việc, sau đó là loại hợp đồng xác định thời hạn 12 tháng lần 1 và 12 tháng lần 2, tiếp đến là loại hợp đồng không xác định thời hạn, đối với một số vị trí công việc tư vấn thì Công ty ký thỏa thuận hợp tác làm việc.

ĐẢM BẢO VỀ SỨC KHỎE, ỔN ĐỊNH VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Tình hình lao động trong năm qua hầu như không có biến động. Đội ngũ cán bộ quản lý không có trường hợp thôi việc. Đối với khối lao động gián tiếp có 7 trường hợp thôi việc. Các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ công việc theo bảng mô tả vị trí công việc và mục tiêu được giao theo quý và năm, thông qua kết quả đánh giá xếp loại KPI, công ty cùng công đoàn thống nhất tiến hành các thủ tục theo đúng quy định của Pháp luật lao động và thông báo trước từ 30 đến 45 ngày tùy theo loại hợp đồng lao động. Đối với trường hợp còn trong thời gian thử việc hai bên người lao động và người sử dụng lao động thống nhất chấm dứt hợp đồng thử việc và tắt toán lương, các nghĩa vụ theo thỏa thuận.

Tại các nhà máy và Công ty, chương trình đào tạo về an toàn vệ sinh lao động được thực hiện 6 tháng 1 lần cho tất cả cán bộ và nhân viên, đồng thời trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho khối sản xuất, nhất là găng tay, ủng bảo hộ có đế thép... Năm 2012, toàn công ty xảy ra 5 vụ tai nạn lao động tập trung tại 2 nhà máy gia công tại Khu công nghiệp Phú Mỹ, các vụ tai nạn này chỉ gây xước và xây sát nhẹ chỉ ở mức độ sơ cứu tại chỗ và cho phép nghỉ dưỡng tại phòng chăm sóc y tế của Nhà máy. Nhìn chung, trong năm qua không có tai nạn lao động ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Điều này một phần do ý thức chấp hành quy định an toàn vệ sinh lao động nghiêm túc của CBNV, một phần do sự đầu tư trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng chuẩn theo yêu cầu ngành nghề quy định cho người lao động.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Cơ hội việc làm và thăng tiến của SMC là rất lớn. Liên tục trong 5 năm qua, mỗi năm công ty phát triển thêm một đơn vị thành viên mới và việc gia tăng về mục tiêu sản lượng là những yếu tố thúc đẩy bộ máy nhân sự gia tăng về số lượng cũng như phát triển đội ngũ quản lý ngày càng cao.



THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO ĐỂ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

SMC đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cho người lao động để tạo điều kiện cho sự hòa nhập và phát triển nghề nghiệp của CBCNV. Các chương trình đào tạo được áp dụng:

Đào tạo đầu vào: Là đào tạo dành cho CBCNV khi gia nhập vào đội ngũ công ty, chương trình này bao gồm đào tạo về lịch sử hình thành và phát triển Công ty, văn hóa doanh nghiệp, nội quy lao động, hướng dẫn các trường hợp nguy hiểm, khẩn cấp và cách thức sử dụng an toàn các thiết bị nơi làm việc.... Chương trình đào tạo này giúp người lao động có cơ hội hòa nhập vào môi trường SMC dễ dàng hơn.

Đào tạo nghề nghiệp hay đào tạo trên công việc: Là chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp cho CBCNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có cơ hội thăng tiến. Cán bộ quản lý trực tiếp có trách nhiệm xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cho CBCNV cấp dưới hàng năm. Ngoài ra CBCNV còn được đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tại các trung tâm đào tạo... Bên cạnh đó Công ty cũng mời các đơn vị đào tạo về thực hiện các khóa đào tạo tập trung tại doanh nghiệp, liên tục tổ chức các hội thảo chuyên đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, các chương trình hội thảo này đều được những CBCNV có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của công ty chủ trì tổ chức. Trung bình mỗi nhân viên phải trải qua ít nhất một khóa đào tạo 14 giờ về chuyên môn nghiệp vụ/ năm, năm 2012 Công ty đã chi gần 100 triệu đồng cho công tác đào tạo.

Các ngày kỷ niệm trong năm, Công đoàn Công ty đã thực hiện các chuyên đề về xã hội như "Vai trò người phụ nữ trong gia đình và xã hội"; "Phòng chống các hiện tượng tiêu cực xã hội của giới trẻ hiện nay" cho Cán bộ nhân viên trẻ cần có kiến thức và những biện pháp phòng ngừa các tiêu cực của xã hội như sử dụng những chất kích thích gây hại, cờ bạc.... Các chương trình đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình và nó mang lại nhiều kiến thức bổ ích giúp nữ nhân viên công ty có nhiều kiến thức bảo vệ bản thân và bảo vệ hạnh phúc gia đình, giúp nam nữ thanh niên có nhiều hiểu biết để phát hiện ngăn ngừa những tiêu cực xã hội cho bản thân, bạn bè, người thân...

Ngoài ra, Cán bộ phụ trách chăm sóc sức khỏe và Cán bộ phụ trách đoàn thể thực hiện chương trình đào tạo hướng dẫn ngăn ngừa rủi ro khi có dịch bệnh. Thường xuyên tham gia các khóa huấn luyện do trung tâm y tế dự phòng địa phương tổ chức theo định kỳ và khi có dịch bệnh. Trung bình mỗi năm mỗi nhân viên được đào tạo khoảng 8 giờ về kiến thức chăm sóc bảo vệ sức khỏe và kỹ năng sống.



THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP VÀ CÁC PHÚC LỢI KHÁC ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG CHO CBCNV:

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp bậc, vị trí công việc của CBCNV, năng lực và thang bảng lương. Công ty đã xây dựng chính sách trả lương theo vị trí công việc và năng lực làm việc, sự điều chỉnh mức lương giữa các vị trí công việc và giữa các đơn vị thành viên trong hệ thống một cách hài hòa và hợp lý, hàng năm SMC đều thực hiện điều chỉnh tăng thu nhập cho CBCNV, năm 2012 tỷ lệ điều chỉnh là 8%.

Ngoài thu nhập hàng tháng, Công ty chú trọng chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc mang tính thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ, ổn định đời sống cho người lao động. Năm 2012 Công ty cũng chịu ảnh hưởng khó khăn của tình hình kinh tế trong nước và đặc biệt là khó khăn của ngành Thép, lợi nhuận đạt thấp hơn so với kế hoạch nhưng Ban lãnh đạo công ty vẫn duy trì mức thưởng cho CBCNV như các năm trước là 04 tháng lương thu nhập.

Ngoài những chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật, công ty còn thực hiện các chính sách ưu đãi tốt hơn cho người lao động: Hàng năm toàn thể CBCNV đều được khám sức khỏe định kỳ tại trung tâm y tế có y tín, chi phí khám sức khỏe bình quân hàng năm 500.000 đồng/người. Khi nhân viên nghỉ thai sản, ốm đau hoặc chăm sóc con ốm được công ty hỗ trợ một khoản trợ cấp tương đương với khoản trợ cấp của cơ quan bảo hiểm xã hội cho người lao động để giúp nhân viên có điều kiện trang trải tốt cuộc sống trong thời gian ngưng việc, trong năm 2012 SMC đã chi gần 450.000.000 đồng cho các khoản trợ cấp này.

ĐẢM BẢO CÁC QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

SMC đặc biệt chú trọng phát triển công tác đoàn thể, tổ chức chính trị trong công ty, có các cán bộ chuyên trách về công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên. Người lao động được khuyến khích tham gia các tổ chức đoàn thể, các hoạt động thi đua trong nội bộ và giao lưu với các đơn vị bên ngoài. Tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe.

Năm 2012, Công ty tổ chức 02 chương trình tham quan, nghỉ dưỡng trong nước cho toàn thể CBCNV, 01 chuyến tham quan học tập tại Đài Loan cho 40 CBCNV có thành tích xuất sắc năm 2011, tổng kinh phí là 1.154.000.000 đồng. Bên cạnh đó hàng năm Công ty tổ chức các hội thi, hội thao trong nội bộ giữa các đơn vị thành viên và bên ngoài với các đối tác, tạo sân chơi để gắn kết CBCNV và cũng là nơi học hỏi, rèn luyện, cọ sát của CBCNV SMC với môi trường bên ngoài.

Trong năm, Công đoàn Công ty cũng thực hiện khen thưởng cho 65 em là con CBCNV có thành tích học tập tốt. Hỗ trợ và đề xuất hỗ trợ cho 39 suất CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất trị giá 1.500.000đ. Bên cạnh đó, giữa năm 2012 Công đoàn kết hợp với Ban Lãnh đạo Công ty thành lập quỹ "Vượt khó" nhằm giúp đỡ cho nhân viên trong những lúc khó khăn.

Năm 2004, SMC thành lập Ban chấp hành công đoàn cơ sở, cơ quan đoàn thể đại diện cho người lao động trong công ty. Sau thời gian thử việc đạt, chính thức ký hợp đồng lao động với công ty, người lao động được tham gia vào tổ chức công đoàn. Trên cơ sở đó hầu hết CBCNV công ty đều ký thỏa ước lao động, chiếm khoảng 96%, số còn lại không ký thỏa ước lao động do còn trong thời gian thử việc hoặc làm việc theo loại hợp đồng khoán công việc theo hình thức cộng tác viên.

HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG

Quy mô của SMC hiện nay bao gồm 7 đơn vị thành viên và 1 đơn vị liên doanh liên kết, trong đó có 3 đơn vị được đầu tư hệ thống gia công chế biến thép (Coil Center) với công suất:

Thép SMC: 50.000 tấn/năm

Cơ Khí Thép SMC: 80.000 tấn/năm

SMC Hà Nội: 50.000 tấn/năm

Tất cả các dây chuyền máy chặt tấm, xả băng và các thiết bị cầu trục tại các Nhà máy đều được nhập mới, hiện đại, năng suất cao, được lắp đặt và đưa vào sử dụng từ năm 2008-2010 đến nay. Do vậy, mức tiêu thụ điện cho quá trình gia công chặt tấm, xả băng là rất hiệu quả.

Hệ thống được vận hành dựa trên công nghệ điều khiển và tự động, nhờ đó sử dụng nhân lực rất thấp và đảm bảo các yêu cầu về chất lượng cao nhất cho khách hàng. Với động cơ truyền lực được vận hành bằng các inverter thay thế các loại motor thông thường, giúp cho năng suất và tốc độ cao, ít tiêu hao năng lượng, giảm tiêu hao phế phẩm, góp phần tiết kiệm lớn cho xã hội và nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

Đối với hệ thống thiết bị sản xuất lưới thép hàn, đây là loại thiết bị không mới đối với thế giới nhưng có rất ít ở Việt Nam, sản xuất ra các tấm lưới thép có quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật đồng nhất, dùng làm cốt thép cho các sàn bê tông có kích thước khác nhau. Do ứng dụng đặc điểm kéo giãn các sợi thép dây, làm cho khả năng chịu lực của dây thép gia tăng, nên tính tiết kiệm hao phí xã hội và hao phí công lao động phải gia công cốt thép tại công trình là vấn đề lớn, ngoài ra nó còn giúp cho



việc quản lý động mức tiêu hao thép tốt hơn khi sử dụng phương pháp thủ công, thời gian thi công nhanh và chất lượng sàn bê tông được nâng lên đúng như mong muốn.

Đối với nhà máy tại Hà Nội, do vừa đưa vào hoạt động chính thức từ tháng 11-2012 nên chưa có số liệu báo cáo giám sát môi trường, tuy nhiên khi xin giấy phép đầu tư trung tâm gia công thép lá cuộn tại SMC Hà Nội, Công ty đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA HAI NHÀ MÁY TẠI BÀ RỊA – VŨNG TÀU:

Nguồn phát sinh nước thải: Bao gồm nước thải sinh hoạt và nước mưa, không phát sinh nước thải sản xuất, lượng nước thải sinh hoạt trung bình 20 – 22m³/ngày SMC áp dụng biện pháp giảm thiểu và xử lý, xây dựng 2 hệ thống thoát nước tách rời để xử lý nước thải sinh hoạt và nước mưa đồng thời ký hợp đồng xử lý nước thải với Công ty Đầu tư và Khai thác Hạ tầng KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ I.

Nguồn phát sinh khí thải: Phát sinh từ các phương tiện vận tải chủ yếu trong Công ty bao gồm xe tải và một số loại phương tiện khác, tuy nhiên sự hoạt động của các loại phương tiện này không nhiều và không tập trung vào cùng thời điểm và lại là nguồn di động nên ảnh hưởng của nguồn này là không đáng kể.

SMC đang áp dụng các biện pháp kiểm soát ô nhiễm khí thải như sau: Thường xuyên quét dọn, lau chùi sạch sẽ; Tăng cường thông thoáng nhà xưởng bằng thoáng gió tự nhiên; Xây dựng bãi đậu xe và nội quy dành cho các loại xe giao thông ra vào công ty; Bê tông hóa toàn bộ đường giao thông nội bộ để giảm thiểu bụi; Tăng cường diện tích cây xanh trong công ty...

Nguồn phát sinh nhiệt: Chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành các máy móc trang thiết bị, nhiệt độ làm việc



phát sinh trong phạm vi nhà xưởng chủ yếu từ nhiệt thừa phát sinh từ máy móc thiết bị, nhiệt thừa phát sinh từ quá trình hàn, nhiệt thừa phát bức xạ nhiệt mặt trời xuyên qua mái tôn.

SMC đã áp dụng một số biện pháp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng các yếu tố vì khí hậu ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và tạo điều kiện để công nhân làm việc tốt hơn như: Xây dựng nhà xưởng đúng quy định nhà công nghiệp, sử dụng vật liệu chống nóng, đảm bảo độ thông thoáng cần thiết; Trang bị cầu thông gió đồng thời trang bị thêm quạt công nghiệp cục bộ và quạt thông gió.

Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ trong suốt quá trình hoạt động sản xuất của công ty (máy cắt, máy dập) và các hoạt động giao thông vận tải khác.

Các biện pháp giảm thiểu áp dụng tại Nhà máy: Trang bị lớp cao su, lò xo giảm chấn cho máy móc thiết bị gây độ rung; Thường xuyên bảo trì bảo dưỡng thiết bị; Bố trí máy móc trong dây chuyền hợp lý để tránh cộng hưởng tiếng ồn; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân ở những nơi phát sinh tiếng ồn cao.

Nguồn phát sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại: Chất thải rắn của công ty được thu gom, lưu trữ và xử lý theo đúng Nghị định 59/2007/NĐ – CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn. Chất thải rắn sinh hoạt: Trung bình từ 850kg đến 900kg/tháng Công ty thuê doanh nghiệp có chức năng thu gom xử lý (Công ty CP Dịch vụ Đô thị Tân Thành)

Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại:
Nhóm giấy, bao bì...: 200 kg/tháng
Nhóm gỗ: 450 kg/tháng
Sắt phế liệu: 1700 kg/tháng



Công ty bán cho các đơn vị có nhu cầu mua phế liệu về tái chế

Chất thải nguy hại: Bao gồm giẻ lau, bao tay thải bị nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang: 27 kg/tháng

Công ty thực hiện lưu giữ đúng quy định, khi số lượng lớn sẽ thuê doanh nghiệp có chức năng thu gom xử lý.

MỘT SỐ NGUỒN TÁC ĐỘNG KHÁC:

Nguy cơ cháy nổ: Một số nguyên nhân dẫn đến cháy nổ tại nhà máy như: Tàng trữ các loại hóa chất, dung môi, nhiên liệu không đúng quy định; Tồn trữ các loại rác, bụi và các chất thải rắn có nguồn gốc từ cellulose trong khu vực sản xuất, đặc biệt là các khu vực có lửa; Sự cố về các thiết bị điện bị quá tải trong quá trình vận hành, phát sinh nhiệt dẫn đến cháy; Tàng trữ và vận chuyển thành phẩm không đúng cách.

Các biện pháp đang được áp dụng để giảm thiểu rủi ro: Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy và lập đề án phòng cháy chữa cháy với cơ quan có chức năng; Thiết lập hệ thống báo cháy và bố trí thiết bị cứu hỏa trong toàn bộ nhà máy bao gồm: Bình cứu hỏa cầm tay, hệ thống máy bơm và bể chứa nước; Kết hợp với lực lượng PCCC địa phương xây dựng kế hoạch phòng cháy chữa cháy; Giáo dục ý thức về PCCC và trang bị kỹ năng cho CBCNV thông qua các đợt tuyên truyền, tập huấn.

Nguy cơ tai nạn lao động: Các nguyên nhân gây tai nạn lao động tại nhà máy: Công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy về an toàn lao động; Sự bất cẩn về điện trong lúc vận hành máy móc thiết bị cơ khí. SMC thực hiện các biện pháp áp dụng để giảm thiểu rủi ro: Tất cả công nhân đều được đào tạo cơ bản về vệ sinh an toàn lao động và công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đều do công nhân quản lý; Liên tục xem xét và cải thiện môi trường trong nhà máy; Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người lao động.

KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU VÀ TIẾNG ỒN TẠI SMC CƠ KHÍ

ĐIỂM ĐO	CƯỜNG ĐỘ ỒN (DBA)	NHIỆT ĐỘ (OC)	ĐỘ ẨM (%)	TỐC ĐỘ GIÓ (M/S)	ÁNH SÁNG (LUX)
1. Khu vực cổng	-	-	-	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN 26: 2010/BTNMT)	Từ 6h – 21h: 70 Từ 21h-6h: 55				
1. KV Xưởng A	78-80	30,7	70,6	0,2	270-290
2. KV Xưởng B	72-74	30,5	70,2	0,2	250-270
Tiêu chuẩn vệ sinh lao động (Theo QĐ 3733/2002/QĐ-BYT)	<= 85	<= 32	<= 80	0,2 – 1,5	>200

BẢNG KẾT QUẢ ĐO NỒNG ĐỘ KHÍ THẢI PHÁT TÁN TRONG KHU VỰC SẢN XUẤT TẠI SMC CƠ KHÍ

CHỈ TIÊU/ĐIỂM ĐO	BỤI (MG/M3)	CO (MG/M3)	SO2 (MG/M3)	NO2 (MG/M3)
1. Khu vực cổng	0,21	1,37	0,048	0,020
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05: 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2
2. Khu vực xưởng A	0,54	1,75	0,063	0,030
3. Khu vực xưởng B	0,44	2,01	0,089	0,052
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 06: 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2

KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU VÀ TIẾNG ỒN TẠI SMC PHÚ MỸ

ĐIỂM ĐO	CƯỜNG ĐỘ ỒN (DBA)	NHIỆT ĐỘ (OC)	ĐỘ ẨM (%)	TỐC ĐỘ GIÓ (M/S)	ÁNH SÁNG (LUX)
2. Khu vực cổng	-	-	-	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN 26: 2010/BTNMT)	Từ 6h – 21h: 70 Từ 21h-6h: 55				
3. KV Xưởng thép lưới hàn	83 - 85	29,8	76,3	0,3	280 – 300
1. KV Xưởng thép lá	76-78	30,2	74,1	0,2	290 - 310
Tiêu chuẩn vệ sinh lao động (Theo QĐ 3733/2002/QĐ-BYT)	<= 85	<= 32	<= 80	0,2 – 1,5	>200

BẢNG KẾT QUẢ ĐO NỒNG ĐỘ KHÍ THẢI PHÁT TÁN TRONG KHU VỰC SẢN XUẤT TẠI SMC CƠ KHÍ

CHỈ TIÊU/ĐIỂM ĐO	BỤI (MG/M3)	CO (MG/M3)	SO2 (MG/M3)	NO2 (MG/M3)
4. Khu vực cổng	0,18	1,11	0,054	0,027
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05: 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2
5. Khu vực xưởng thép lưới hàn	0,39	1,47	0,067	0,038
6. Khu vực xưởng thép lá	0,42	1,32	0,074	0,045
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 06: 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2

Kết quả đo vi khí hậu, tiếng ồn và nồng độ khí thải phát tán tại 2 nhà máy đều không vượt quá giới hạn cho phép.

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT VÀI SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NĂM 2012.

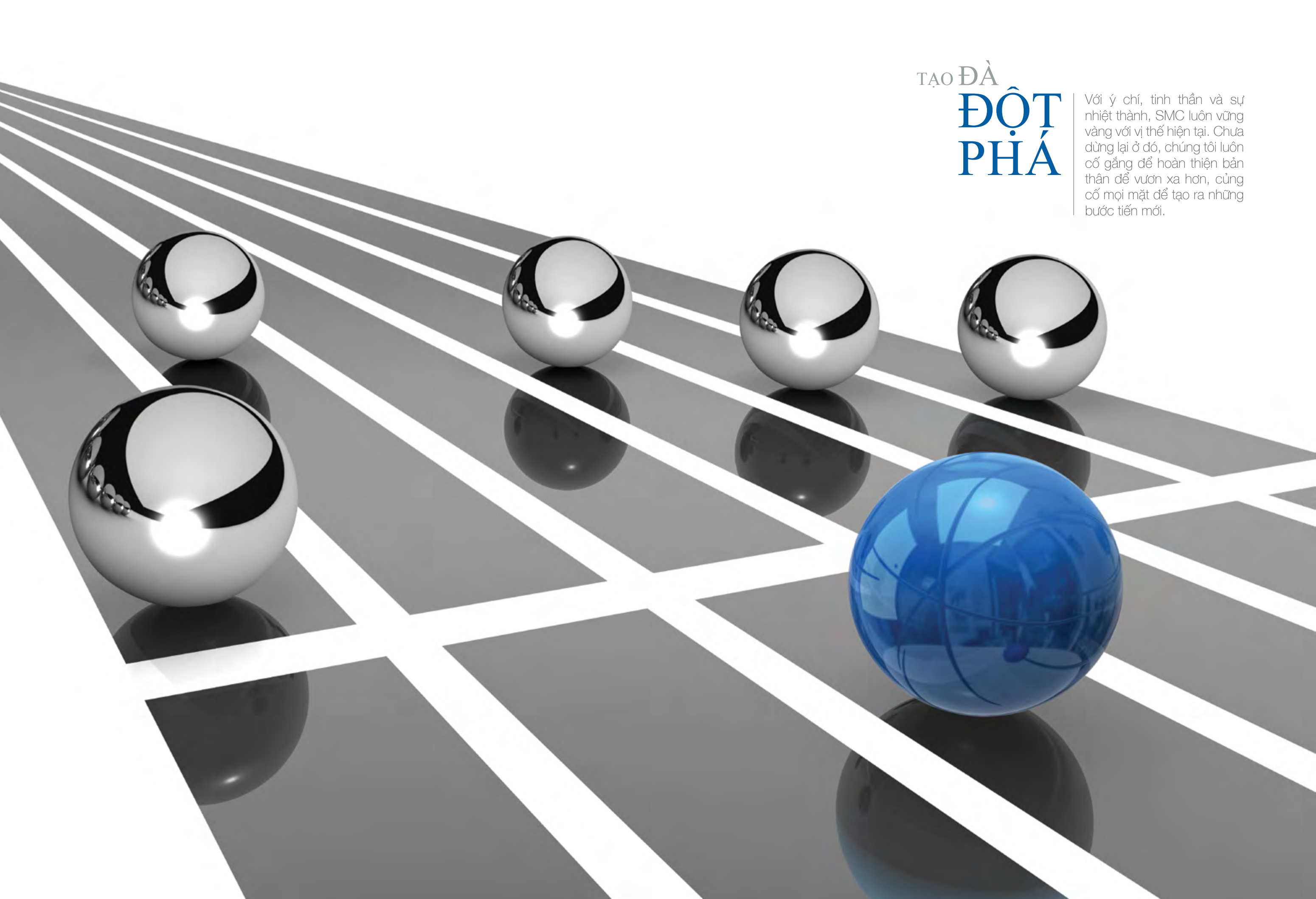
CHỈ SỐ	Đvt	SMC-PM	SMC-CK
Điện tiêu thụ	KWh	278,600	434,400
Mức tiêu thụ điện	KWh/Tấn	9.2	7.9
Dầu DO	Lít	-	-
Nước tiêu thụ	m3	7,396	9,720
Mức tiêu thụ nước	m3/Tấn	0.2	0.2
Nước thải công nghiệp	m3	-	-
Phế liệu	Tấn	192	270
Tỉ lệ phế liệu	%	0.6%	0.5%
Tỉ lệ tái chế phế liệu	%	98%	99%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá chung về mức độ ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh do quá trình hoạt động của các Nhà máy là không đáng ngại, hiệu quả giảm thiểu và xử lý các nguồn gây tác động đến môi trường tại các Nhà máy của Công ty SMC đều đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định

TẠO ĐÀ ĐỘT PHÁ

Với ý chí, tinh thần và sự nhiệt thành, SMC luôn vững vàng với vị thế hiện tại. Chưa dừng lại ở đó, chúng tôi luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân để vươn xa hơn, củng cố mọi mặt để tạo ra những bước tiến mới.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (2011-2015)



Chiến lược mục tiêu 2011 – 2015: Tổng lượng thép tiêu thụ đạt 800.000 tấn, doanh thu đạt 10.000 tỷ đồng giữ vững tốc độ tăng trưởng bình quân /năm ở mức 10%.

“Nhất quán chiến lược tập trung cốt lõi”

Tiếp tục phát huy năng lực cốt lõi của hoạt động SXKD thép, đẩy mạnh thay đổi cơ cấu tiêu thụ sản phẩm theo xu thế nâng dần tỷ trọng các loại thép dẹt, đảm bảo đến năm 2015, tỷ lệ thép dẹt đạt đến 40% trong chỉ tiêu 800.000 tấn.

Đẩy mạnh việc gia tăng thị phần thép tấm cán nóng và cán nguội loại II để đáp ứng khả năng hoạt động của nhà máy gia công thép cán nguội sẽ xây dựng tại KCN Tân Tạo, tầm nhìn đến năm 2016, khi Formosa sản xuất thép cán nguội thì SMC phải là đại lý lớn, có lượng tiêu thụ nhiều và có mối quan hệ chặt chẽ.

Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày càng gia tăng, trong đó tập trung cho việc nhập khẩu mặt hàng thép cán nguội và thép dây (wire-rod), bên cạnh triển khai mạnh các hoạt động xuất khẩu, đến năm 2015 tỷ lệ xuất khẩu đạt tối thiểu 10% (80.000 tấn) tổng lượng tiêu thụ.

2011

KHẲNG ĐỊNH VỀ CHẤT

Năm 2011 là năm đầy khó khăn và thách thức với toàn bộ các doanh nghiệp nói chung cũng như các doanh nghiệp ngành Thép nói riêng, bám sát mục tiêu chiến lược giai đoạn 2011 – 2015 và phương châm hoạt động để ra cho năm 2011 là năm “Khẳng định về chất lượng” trong mọi hoạt động của SMC. Với kết quả kinh doanh năm 2011, SMC đã thực hiện được bước đầu tiên trong chiến lược mục tiêu 05 năm.

2012

“SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG- TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG”

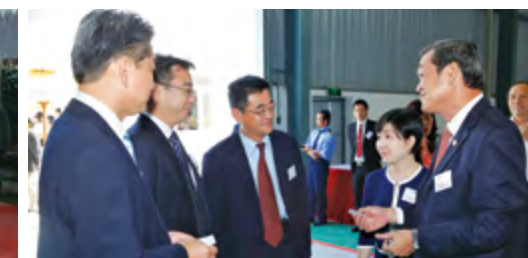
2012 – một năm khiến cho ngành thép chao đảo, nhận định trước tình hình khó khăn trong năm, SMC đã bám sát mục tiêu hoạt động và thực hiện đúng theo phương châm để ra, tập trung siết chặt kỷ cương – siết chặt việc áp dụng các quy trình, quy định... Đặc biệt các quy trình bán hàng liên quan đến công nợ nhằm giảm thiểu phát sinh rủi ro, tăng cường sức mạnh của hệ thống, phát huy giá trị thương hiệu của SMC, chính nhờ sức mạnh hệ thống mà SMC Hà Nội đã có hiệu quả ngay từ ngày đầu hoạt động.

2013

“CHINH PHỤC KHÓ KHĂN- TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG”

Nhận định trước tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn rất nhiều khó khăn, phức tạp và diễn biến khó lường trong thời gian tới. Ban lãnh đạo SMC đã đề ra phương châm SMC phải chinh phục mọi khó khăn thách thức dựa trên nền tảng kinh nghiệm 25 năm hoạt động trong lĩnh vực sắt thép và tiềm lực sẵn có về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất - hạ tầng, bên cạnh đó sẽ tiếp tục tăng cường sức mạnh hệ thống, căn cứ trên tiến độ kết quả SXKD năm 2011 và 2012 để tạo đà đột phá trong năm 2013 và những năm tới.

Với chuỗi khó khăn liên tục và kéo dài qua nhiều năm, SMC vẫn tiếp tục đứng vững và ngày càng khẳng định tốt vị thế của mình, tạo ra được sự khác biệt vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh khác, con đường chinh phục mục tiêu chiến lược đến năm 2015 ngày càng rõ nét, đã thể hiện tầm nhìn và các bước đi của SMC là chính xác, phù hợp.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm Công ty đã đầu tư và hoàn tất và đưa vào hoạt động nhà máy gia công thép lá (Coil Center) tại KCN Quang Minh (Hà Nội) như sau: (Đvt: Tỷ đồng)

HẠNG MỤC	Dự toán	Thực tế	Tỷ lệ %
I. Chi phí Thiết bị	45,200	44,582	98.63%
II. Chi phí Xây lắp	35,657	34,819	97.65%
Tổng vốn (cố định) đầu tư	80,857	79,402	98.20%

Kết quả hoạt động trong năm 2012 khi dự án đưa vào hoạt động (Đvt: Tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2012	Tăng/giảm	% Tăng/giảm
Doanh thu thuần	245.969	271.871	25.902	10,53%
Giá vốn hàng bán	240.324	261.369	21.045	8,76%
Lợi nhuận gộp	5.645	10.502	4.857	86,03%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.043	3.236	1.193	58,40%
Lợi nhuận sau thuế	1.775	3.236	1.460	82,26%

Qua số liệu cho thấy dù chỉ chính thức đi vào hoạt động 2 tháng cuối năm 2012 nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Doanh thu tăng 10.53% nhưng giá vốn chỉ tăng 8.76% do giá trị gia tăng của quá trình gia công chế biến của nhà máy. Do đó làm lãi gộp tăng thêm 86% và lợi nhuận sau thuế tăng 82.26% so với năm 2011.

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần / vốn góp của công ty : Không có
Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do công ty nắm giữ:

CÔNG TY TNHH THÉP SMC

Hoạt động chính: Sản xuất, gia công các sản phẩm thép tấm lá, thép hình, các loại lưới thép, cốt thép.
Ngày thành lập: 25/06/2007

60
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



● ● ● Công ty TNHH Thép SMC được trang thiết bị hiện đại, hệ thống quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, chuyên gia công xả băng, cắt tấm các loại thép lá cán nguội, thép lá cán nóng đã tẩy gỉ, thép lá mạ điện, thép lá mạ kẽm, thép lá mạ màu, thép không gỉ theo yêu cầu của khách hàng với độ chính xác cao.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	375,629	254,498	-32,25%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.569,179	979,740	-37,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	20,799	3,577	-82,80%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	3,612	4,891	35,43%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,411	8,468	-65,31%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,284	7,854	-63,10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	N/A	N/A	N/A

CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.32	1,51
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.97	0,95

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.80	0,74
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4.02	2,82

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14.35	8,98
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	4.18	3,85

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1.36	0,80
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	28.43	11,77
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5.67	3,09
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1.33	0,37

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do công ty nắm giữ:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÉP SMC

Hoạt động chính: Gia công xử lý thép cuộn cán nóng (Coil Center)
Ngày thành lập: 26/11/2008



● ● ● Nhà máy cơ khí thép SMC với tổng số vốn đầu tư 225 tỷ đồng, trên tổng diện tích 5,4 ha, tọa lạc tại KCN Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Với 2 hệ thống thiết bị xả băng thép tấm dày đến 12.7 mm và thiết bị cắt tờ dày đến 16 mm, SMC khẳng định có thể phục vụ mọi khách hàng có nhu cầu gia công chế biến các loại thép lá, thép tấm theo quy cách khác nhau.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	451,422	406,033	-10,05%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.001,271	1.819,204	81,69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	(6,925)	(1,795)	-74,09%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	8,310	9,953	19,76%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,385	8,158	489,03%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,385	9,550	589,52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	N/A	N/A	N/A

CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,77	1,20
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,29	0,55

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,82	0,73
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,61	2,73

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,20	10,37
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,22	4,48

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,14	0,52
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1,72	8,77
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,31	2,35
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,69)	(0,10)

100
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH MTV SMC BÌNH DƯƠNG

Hoạt động chính: Kinh doanh vật liệu xây dựng, sắt thép các loại, các sản phẩm bê tông cốt thép.
Ngày thành lập: 20/11/2008

30
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



● ● ● SMC Bình Dương có chức năng chủ yếu là thực hiện việc phân phối thép cho thị trường khu vực miền Đông Nam Bộ.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	236,095	263,339	11,54%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.488,111	1.320,691	-11,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	13,392	1,171	-91,26%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	1,567	0,983	-37,28%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,959	2,154	-85,60%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,735	2,585	-77,98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	N/A	N/A	N/A

CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,07
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,93	1,02

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,84	0,88
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,14	7,11

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	24,27	113,40
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	6,30	5,02

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,79	0,20
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	30,51	7,96
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,97	0,98
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,90	0,09

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH SMC

Hoạt động chính: Kinh doanh các loại sản phẩm vật liệu xây dựng, sắt thép.
Ngày thành lập: 14/12/2008



● ● ● Công ty Kinh doanh Thép SMC có chức năng chủ yếu là thực hiện việc phân phối thép cho thị trường khu vực Nam bộ bao gồm các tỉnh miền Tây và các khu vực lân cận tại TP. HCM, phụ trách phát triển mặt hàng xi măng cho toàn hệ thống.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	246,954	126,329	-48,85%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.091,353	659,876	-39,54%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	12,455	4,497	-63,89%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	1,513	2,120	40,12%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,968	6,618	-52,62%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,314	5,828	-48,49%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	N/A	N/A	N/A

CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,77
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,93	1,73

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,89	0,83
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,97	4,91

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	32,63	129,68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	4,42	5,22

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,04	0,88
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	41,10	27,25
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,58	4,61
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,14	0,68

20
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH MTV SMC HIỆP PHƯỚC

Hoạt động chính: Kinh doanh các loại sản phẩm vật liệu xây dựng, sắt thép.
Ngày thành lập: 3/7/2009

30
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



• • • SMC Hiệp Phước là cầu nối của SMC và hệ thống các cảng tại TP. HCM, hệ thống kho lưu trữ và tập trung cho thị trường TP. HCM. Hiện nay, do hệ thống hạ tầng khu cụm cảng Hiệp Phước chưa hoàn chỉnh nên hoạt động của SMC Hiệp Phước còn rất giới hạn. Do năm 2012 Công ty chuyển hướng đầu tư sang Công ty CP SMC Hà Nội nên hoạt động của SMC Hiệp Phước bị ngưng lại

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	32,745	29,399	-10,22%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	355,512	-	-100,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	3,294	(0,636)	-119,30%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(0,000)	0,035	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,294	(0,601)	-118,24%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,718	(0,601)	-122,10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	N/A	N/A	N/A

CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.532,27	-
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	954,59	-

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,00	-
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,00	-

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,31	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	10,86	-

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,76	-
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	8,31	(2,04)
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	8,30	(2,04)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,93	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SMC HÀ NỘI

Hoạt động chính: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; Bán buôn kim loại và quặng kim loại sản xuất sắt, thép, gang và các cấu kiện kim loại; Vận tải; Kinh doanh thủy sản.
Ngày thành lập: 28/2/2008 (Công ty CP Hải Việt) ngày 12/08/2011 chuyển đổi thành Công ty CP SMC Hà Nội



• • • Công ty Cổ phần SMC Hà Nội có chức năng chủ yếu là thực hiện việc phân phối thép cho thị trường khu vực miền Bắc. Trong năm 2012, SMC Hà Nội đầu tư hệ thống Coil Center với chức năng gia công chế biến các sản phẩm thép lá đen, lá mạ, inox...

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	32,234	105,273	226,59%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	245,969	271,871	10,53%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	1,796	4,319	140,43%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,246	0,426	72,85%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,043	4,745	132,28%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,775	3,914	120,49%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	N/A	N/A	N/A

CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,81	0,76
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,76	0,49

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,29	0,75
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,41	2,92

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	474,72	16,37
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	7,63	2,58

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,72	1,44
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,74	14,59
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,51	3,72
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,73	1,59

21,28
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH MTV SMC TÂN TẠO

Hoạt động chính: Sản xuất đồ điện dân dụng, sản xuất sắt, thép, gang, các cấu kiện kim loại, lắp đặt
máy móc và thiết bị kim loại; Nuôi trồng và chế biến thủy sản; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
Ngày thành lập: 18/12/2012

80
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



• • • Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa phát sinh doanh thu.

- Hội đồng quản trị Công ty sẽ xin ý kiến đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua phương án đầu tư Trung tâm gia công thép tấm tại SMC Tân Tạo với tổng vốn đầu tư dự kiến 170 tỷ đồng.
- Sau khi hoàn tất đầu tư xây dựng, SMC Tân Tạo thực hiện sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phục vụ các công trình xây dựng nhà xưởng và các công trình công nghiệp lớn, cầu đường, cao ốc, chung cư cao tầng, các hạ tầng về móng cọc, dầm cầu..., các sản phẩm dịch vụ sử dụng trong các ngành công nghiệp cơ khí phụ trợ cho lĩnh vực ô tô, xe máy, thiết bị điện, điện tử, hàng gia dụng...
- Do hoạt động gia công thép tấm cuộn là khâu đầu tiên trong chuỗi nhóm ngành cơ khí phụ trợ, hiện nay các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sản xuất tại Việt Nam ngày càng nhiều. Các sản phẩm hàng dân dụng, điện tử máy móc, ô tô xe máy... ngày càng được nhiều doanh nghiệp nước ngoài và trong nước sản xuất thay thế hàng nhập khẩu, kéo theo nhu cầu nguyên liệu thép, đặc biệt là thép tấm gia tăng. Bên cạnh đó gia công thép tấm cuộn là còn là sản phẩm của ngành xây dựng, công nghiệp. Trên cơ sở đánh giá thị trường tiêu thụ còn rộng lớn, SMC triển khai thực hiện đầu tư dự án xây dựng Trung tâm gia công thép tấm tại Tân Tạo đồng thời mở rộng hệ thống kho hàng phục vụ việc kinh doanh các loại thép của SMC cho thị trường TP. Hồ Chí Minh và khu vực Tây Nam Bộ hiện đang còn thiếu, đẩy mạnh kinh doanh các loại thép loại II (Secondary) và các loại thép cường độ chịu lực cao như Q345, SM 490 Do khu vực Tân Tạo là thị trường tiêu thụ chính các loại thép này.

CÔNG TY LIÊN DOANH SMC-SUMMIT

Ngày thành lập: 10/02/2012



4.000.000
USD
VỐN ĐIỀU LỆ

• • • Trong đó:

- Công ty CP ĐT-TM SMC góp 2,00 triệu USD chiếm 50% vốn điều lệ.
- Sumitomo Corporation góp 1,2 triệu USD chiếm 30% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Sumisho Tekko Hanbai góp 600.000 USD chiếm 15%.
- Công ty TNHH Sumitomo Corporation Việt Nam góp 200.000 USD chiếm 5%.

Hoạt động chính: SMC-Summit với các sản phẩm chính như thép cúp lờ (coupler), thép dập, uốn theo khuôn hình sẽ chỉ phát triển mạnh trong 2-3 năm tới, vì đây là những sản phẩm chất lượng cao trong khi đặc thù về kỹ thuật xây dựng cũng như yêu cầu của các nhà thầu trong nước vẫn cần thêm thời gian để được nâng lên. Điểm đáng chú ý là SMC-Summit sẽ mở rộng thị phần ra các nền kinh tế châu Á như Đài Loan, Hàn Quốc...

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	-	117,751.74	-
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	-	333,933.64	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-	(131.03)	-
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-	0.18	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	(130.85)	-
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	(130.85)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	-

BẮT NHỊP
VƯỜN
XA

Vườn cao xa cho những
mục tiêu phía trước, những
thành công hôm nay là tiền
đề và động lực để chúng
tôi bước tiếp vào một kỷ
nguyên mới, kỷ nguyên
của sự phát triển và hòa
nhập cùng cộng đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

MỤC LỤC

- 1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- 5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính là:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Chủ tịch
Bà Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên
Ông Ma Đức Tú	Thành viên
Ông Võ Hoàng Vũ	Thành viên
Ông Taira Yoshiyuki	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28/9/2012)
Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thụy Bích Hân	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên

2. Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bình Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc

3. Các đơn vị trực thuộc và công ty con

TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
Chi nhánh tại Hà Nội	Tầng 7, toà nhà Simco, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội.
Chi nhánh Đà Nẵng	76 – 78 Bạch Đằng, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	Đường số 5, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	124 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	Lô C5A Khu C, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh.
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Công ty Cổ phần SMC Hà Nội	Lô số 47, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
Công ty TNHH SMC – SUMMIT	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt (đã giải thể)	147/6 Ung Văn Khiêm, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Các hoạt động chính

- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox;
- Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

5. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 37.

6. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

7. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Nhóm Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

8. Các khoản mục bất thường

Không có những điều bất thường nào có thể làm sai lệch bất kỳ số liệu nào được nêu trong báo cáo tài chính.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

10. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

11. Phê duyệt của Hội đồng Quản trị

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.



Nguyễn Ngọc Anh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 05 tháng 03 năm 2013

Số: 66b/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (“Công ty”) và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2013, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 và được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LƯƠNG NHÂN
Chứng chỉ KTV số: 0182/KTV
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2013

KIỂM TOÁN VIÊN

TRƯƠNG THỊ CÁT TRÂM
Chứng chỉ KTV số: 1764/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

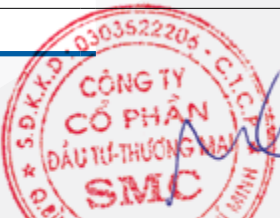
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		1.723.024.746.334	2.047.189.859.482
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	196.944.258.472	236.432.641.518
1. Tiền	111		91.944.258.472	233.126.974.641
2. Các khoản tương đương tiền	112		105.000.000.000	3.305.666.877
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	18.883.098.000	8.129.860.614
1. Đầu tư ngắn hạn	121		21.971.245.925	12.476.275.919
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(3.088.147.925)	(4.346.415.305)
III. Các khoản phải thu	130	V.03	1.092.160.256.750	1.187.249.323.760
1. Phải thu khách hàng	131		1.040.338.914.386	1.178.622.211.479
2. Trả trước cho người bán	132		73.215.760.918	16.130.703.706
3. Các khoản phải thu khác	135		936.226.086	525.560.038
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(22.330.644.640)	(8.029.151.463)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	372.737.276.849	423.086.697.529
1. Hàng tồn kho	141		382.988.060.939	436.236.467.601
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.250.784.090)	(13.149.770.072)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	42.299.856.263	192.291.336.061
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		703.464.829	423.003.077
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		32.641.428.093	21.631.300.275
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		1.133.873.613	169.132.715
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		7.821.089.728	170.067.899.994
B. Tài sản dài hạn	200		417.263.194.068	328.072.049.814
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		300.751.513.944	255.471.999.931
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	199.432.210.420	180.998.466.745
- Nguyên giá	222		330.742.531.655	253.196.296.315
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(131.310.321.235)	(72.197.829.570)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	38.266.812.860	11.613.298.751
- Nguyên giá	225		38.915.402.909	31.419.205.502
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(648.590.049)	(19.805.906.751)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	54.618.638.505	55.244.377.192
- Nguyên giá	228		56.943.236.486	56.943.236.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.324.597.981)	(1.698.859.294)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	8.433.852.159	7.615.857.243
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	92.895.949.682	58.576.044.663
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		41.989.326.412	1.731.515.945
2. Đầu tư dài hạn khác	258		83.278.994.814	86.896.618.092
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(32.372.371.544)	(30.052.089.374)
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.11	17.678.037.009	7.053.670.787
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.973.516.289	2.898.665.325
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.703.043.077	209.191.994
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.001.477.643	3.945.813.468
VI. Lợi thế thương mại	269	V.12	5.937.693.433	6.970.334.433
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.140.287.940.402	2.375.261.909.296

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		1.551.187.852.029	1.800.009.322.203
I. Nợ ngắn hạn	310	V.13	1.406.075.733.202	1.756.203.479.897
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		696.565.282.745	718.021.184.401
2. Phải trả người bán	312		669.473.912.941	921.771.926.997
3. Người mua trả tiền trước	313		9.455.151.348	87.486.791.721
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		13.356.120.905	11.187.650.917
5. Phải trả người lao động	315		5.202.634.131	4.729.848.165
6. Chi phí phải trả	316		1.097.557.412	4.867.509.601
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		2.562.701.948	2.702.059.153
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.362.371.772	5.436.508.942
II. Nợ dài hạn	330	V.14	145.112.118.827	43.805.842.306
1. Phải trả dài hạn khác	333		210.600.000	210.600.000
2. Vay và nợ dài hạn	334		73.668.620.867	43.050.000.000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	545.242.306
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		71.232.897.960	-
B. Vốn chủ sở hữu	400		583.905.867.815	570.812.668.740
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	583.905.867.815	570.812.668.740
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		295.183.610.000	295.183.610.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.531.767.160	153.531.767.160
3. Cổ phiếu quỹ	414		(142.489.800)	(142.489.800)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		74.085.676.265	71.383.287.732
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.652.246.243	13.031.578.908
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		44.595.057.947	37.824.914.740
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	V.16	5.194.220.558	4.439.918.353
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.140.287.940.402	2.375.261.909.296
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			Số cuối năm	Số đầu năm
1. Nợ khó đòi đã xử lý			187.223.826	-
2. Ngoại tệ các loại - USD			408.141,61	171.277,07

Đỗ Doãn Thành Công
Người lập biểu

Nguyễn Bình Trọng
Kế Toán Trưởng



Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám Đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		8.975.490.908.138	8.979.224.406.633
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		11.824.009.729	39.459.667.597
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.17	8.963.666.898.409	8.939.764.739.036
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	8.718.720.305.529	8.625.915.474.845
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		244.946.592.880	313.849.264.191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	31.830.480.551	37.211.653.498
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	79.944.710.100	145.649.353.881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		67.873.071.181	97.497.444.493
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính			1.062.014.790	29.979.850.173
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	81.444.677.920	80.930.500.794
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	69.262.523.895	58.564.723.211
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.125.161.516	65.916.339.803
11. Thu nhập khác	31	VI.23	37.945.697.207	31.881.284.148
12. Chi phí khác	32	VI.24	8.240.026.754	10.923.723.852
13. Lợi nhuận khác	40		29.705.670.453	20.957.560.296
14. Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45		(1.382.189.533)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		74.448.642.436	86.873.900.099
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.25	15.606.304.004	12.897.206.118
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.26	(10.493.851.083)	853.222.571
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		69.336.189.515	73.123.471.410
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho:				
19. Lợi ích của Cổ đông thiểu số	61		757.876.196	710.124.707
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	62		68.578.313.319	72.413.346.703
21. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	70	VI.27	2.324	2.903

Đỗ Doãn Thành Công
Người lập biểu

Nguyễn Bình Trọng
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám Đốc
Ngày 05 tháng 03 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế / (lỗ)	01	74.448.642.436	86.873.900.099
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	41.618.815.909	37.988.890.821
Các khoản dự phòng	03	12.464.521.985	49.880.858.025
(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(694.541.162)	(1.633.356.165)
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.895.897.826)	(20.983.989.775)
Chi phí lãi vay	06	67.873.071.181	97.497.444.493
Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động	08	178.814.612.523	249.623.747.498
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	69.724.947.695	(358.752.724.730)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	53.248.406.662	419.584.497.334
Tăng (giảm) các khoản phải trả	11	(277.749.791.354)	(31.601.169.050)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(1.355.312.716)	(478.384.746)
Tiền lãi vay đã trả	13	(66.775.513.769)	(3.799.484.345)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.445.691.154)	(14.953.560.043)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	163.191.146.091	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.794.847.283)	(13.445.084.775)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	104.857.956.695	246.177.837.143
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(89.703.119.988)	(7.508.112.943)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.390.760.000	201.818.182
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(176.611.333.754)	(704.448.202.867)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	176.611.333.754	753.989.208.067
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(58.509.693.293)	(10.795.866.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	12.374.536.098	1.516.448.130
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17.309.927.892	20.948.996.812
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(116.137.589.291)	53.904.289.381

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.743.055.827.772	4.081.827.919.053
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.730.859.077.301)	(4.259.316.963.970)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2.049.572.708)	(2.075.702.997)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(38.365.139.400)	(27.056.939.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(28.217.961.637)	(206.621.687.614)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(39.497.594.233)	93.460.438.910
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	236.432.641.518	142.769.790.702
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9.211.187	202.411.906
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	196.944.258.472	236.432.641.518

Đỗ Doãn Thành Công
Người lập biểu

Nguyễn Bình Trọng
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám Đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2013

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC ("Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303522206 ngày 06/11/2012.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là SMC kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2006 theo Giấy phép niêm yết số 62/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006.

Hình thức sở hữu vốn: Vốn cổ phần.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 295.183.610.000 đồng, được chia thành 29.518.361 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, tất cả cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông.

2 Tên giao dịch, trụ sở và các đơn vị trực thuộc

Công ty có tên giao dịch quốc tế là: SMC Trading Investment Joint Stock Company. Tên viết tắt: SMC J.S.C.

- Trụ sở chính đặt tại: 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Đà Nẵng.

3 Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất - thương mại - dịch vụ - xây dựng.

4 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Sửa chữa nhà ở, trang trí nội thất. Lập dự án đầu tư xây dựng. Kinh doanh nhà. Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

5 Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại, và dịch vụ	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	Đường số 5, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	Lô C5A Khu C, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	124 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%

Công ty CP SMC Hà Nội	Lô số 47, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	80.64%	80.64%
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	50.00%	50.00%
Công ty CP SX TM VT Sao Việt	147/6 Ung Văn Khiêm, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	35.00%	35.00%

6 Tổng số công nhân viên

Tổng số lao động của Nhóm Công ty đến ngày 31/12/2012: 390 người.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1 Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
- 2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế t oán là Đồng Việt Nam (VND).

III CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với hệ thống Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không chủ định trình bày nhằm cung cấp các thông tin tài chính theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ ngoài Việt Nam.

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các Công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Nhóm Công ty theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Đầu tư vào Công ty liên kết

Đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một Công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần kết quả hoạt động của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty liên kết, Nhóm Công ty ghi nhận phần tỉ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn sở hữu tương ứng của Nhóm Công ty. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với Công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong Công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

3. Đầu tư vào công ty liên doanh

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Các liên doanh được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

4. Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế được lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết mà không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

5. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

6. Tiền và tương đương tiền

các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

7. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác được Công ty áp dụng theo Chuẩn mực kế toán số 10. Theo đó, Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tài sản và công nợ mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Bên cạnh đó, theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ tài chính, thì:

- Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

8. Chi phí trả trước

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí bảo hiểm
- Chi phí triển khai dự án
- Phí hạ tầng khu công nghiệp
- Chi phí cải tạo nhà kho
- Chi phí chờ phân bổ khác

9. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

10. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho theo phương pháp nhập sau xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

11. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đến bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Phần mềm máy vi tính và phần mềm kế toán

Phần mềm máy tính và phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25 năm
Máy móc thiết bị	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	04 - 10 năm
Dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	39 - 48 năm (theo thời hạn thuê)
Phần mềm	02 - 03 năm

12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty con được phân bổ trong thời gian 10 năm, bắt lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty con được ghi nhận vào thu nhập trên báo cáo tài chính hợp nhất.

13. Hợp đồng thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hoá trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản nhằm phản ánh tỷ lệ lãi suất bình ổn phát sinh trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hoá được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính hoặc theo thời hạn thuê tài sản, nếu có cam kết là bên thuê sẽ không được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Máy móc thiết bị 06 năm

14. Lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập với tỷ lệ là 24%, 4,5% và 2% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 21% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong kỳ; và 9,5% sẽ được trích từ lương của người lao động.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản nợ dự phòng phải trả trong tương lai chưa chắc chắn về giá trị hoặc thời gian phải trả. Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi đã xác định chắc chắn nghĩa vụ nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải trả được ghi nhận theo phương pháp lập thêm hoặc hoàn nhập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm: được hoàn nhập toàn bộ trong năm 2012 theo như qui định, và sẽ thực chi khi thực tế phát sinh.

17. Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định. Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

18. Nguyên tắc ghi nhận vốn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật Việt Nam.

20. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào khối lượng dịch vụ cung cấp và người mua chấp nhận thanh toán.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu

Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập. Tuy nhiên, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được sẽ trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan.

21. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

22. Thuế

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong

năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang (nếu có). Nhóm Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty TNHH MTV Cơ Khí SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Nhà máy Cơ khí - Thép SMC" bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 7 năm tiếp theo. Năm 2012 là năm tài chính thứ ba Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Công ty TNHH Thép SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất, gia công các sản phẩm thép" bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2012 là năm tài chính thứ sáu Công ty được hưởng thuế suất 15% đối với hoạt động gia công.

- Công ty Cổ phần SMC Hà Nội được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, đóng gói thủy sản, kho vận và gia công thép lá cuộn" bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo. Năm 2012 là năm tài chính thứ hai Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiền thuế đất được miễn 11 năm kể từ khi Dự án đi vào hoạt động.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

Khoản thuế phải nộp thể hiện trên sổ sách kế toán là số liệu do Nhóm Công ty ước tính. Số thuế phải nộp cụ thể sẽ được ghi nhận theo kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế.

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

23. Bên liên quan

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

		Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt		2.949.950.042	1.581.942.161
Tiền gửi ngân hàng	(*)	88.994.308.430	231.545.032.480
Tiền gửi có kỳ hạn		105.000.000.000	3.305.666.877
Cộng		196.944.258.472	236.432.641.518

(*) Trong đó, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 408.141,61 USD tương đương 8.491.292.163 đồng.

2. Đầu tư ngắn hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay có kỳ hạn 15 ngày, lãi suất: 1,5 %/tháng		1.200.000.000	-
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(2.1)	10.771.245.925	12.476.275.919
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2.1)	(3.088.147.925)	(4.346.415.305)
Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	(2.2)	10.000.000.000	-
Cộng		18.883.098.000	8.129.860.614

(2.1) Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2012

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
Chứng khoán đã niêm yết				
(*) Công ty CP Thép Pomina	171.700	3.976.895.462	(1.779.135.462)	2.197.760.000
(*) Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	160.000	3.185.958.563	(209.958.563)	2.976.000.000
Chứng khoán chưa niêm yết				
(*) Công ty CP Inlaco Sài Gòn	55.000	1.830.000.000	(730.000.000)	1.100.000.000
Công ty CP Tư vấn XD Tổng hợp	29.714	632.908.200	(127.770.200)	505.138.000
Công ty CP Bao bì Sài Gòn	70.000	725.000.000	-	725.000.000
Công ty CP Đại lý Hàng Hải VN	11.200	420.483.700	(241.283.700)	179.200.000
Cộng		10.771.245.925	(3.088.147.925)	7.683.098.000

(*) Trong năm 2012, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ các công ty này bằng tiền là 812.993.300 đồng và bằng cổ phiếu là 72.730 cổ phiếu.

Tại ngày 31/12/2012, Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên nên số dư khoản dự phòng của các chứng khoán này được ghi nhận theo xét đoán của Ban Giám đốc.

(2.2) Đầu tư mua 1.000 trái phiếu không chuyển đổi của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (mệnh giá 10.000.000 đồng / trái phiếu) với giá mua là 10.000.000 đồng / trái phiếu; kỳ hạn: 2 năm (từ 15/7/2011 đến 15/7/2013); lãi suất: năm đầu tiên: 27 %/năm, năm sau: 5 % + trung bình cộng lãi tiền gửi kỳ hạn 6 tháng của 4 ngân hàng. Trong năm 2012, Công ty đã nhận được lãi trái phiếu là 2.700.000.000 đồng.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	(3.1)	1.040.338.914.386	1.178.622.211.479
Trả trước cho người bán	(3.2)	73.215.760.918	16.130.703.706
Phải thu khác	(3.3)	936.226.086	525.560.038
Cộng		1.114.490.901.390	1.195.278.475.223
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.4)	(22.330.644.640)	(8.029.151.463)
Cộng		1.092.160.256.750	1.187.249.323.760

3. Các khoản phải thu ngắn hạn (tiếp theo)

(3.1) Bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu thương mại	(*)	1.031.419.939.987	1.178.622.211.479
- Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số VII.1)		8.918.974.399	-
Cộng		1.040.338.914.386	1.178.622.211.479

(*) Trong đó, bao gồm các khoản phải thu khách hàng có gốc ngoại tệ là 2.164.897,7 USD tương đương 45.038.435.562 đồng.

(3.2) Trong đó, bao gồm các khoản trả trước người bán có gốc ngoại tệ là 125.078,00 USD tương đương 2.606.505.918 và 4.252,50 EUR tương đương 115.442.618 đồng.

(3.3) Bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu lãi từ tiền gửi, ký quỹ	(*)	626.663.701	184.587.896
- Phải thu lãi quá hạn		164.902.087	314.902.087
- Các khoản phải thu khác		144.660.298	26.070.055
Cộng		936.226.086	525.560.038

(3.4) Biến động dự phòng phải thu khó đòi:

Số dư đầu năm	(8.029.151.463)
Tăng do trích lập dự phòng	(17.375.791.423)
Giảm do hoàn nhập dự phòng	2.887.074.420
Giảm do xử lý xoá nợ	187.223.826
Số dư cuối năm	(22.330.644.640)

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	216.719.332.616	300.103.348.577
Công cụ, dụng cụ	148.001.632	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (hàng gửi gia công)	2.336.867.866	2.149.710.001
Thành phẩm tồn kho	54.635.419.117	24.175.098.513
Hàng hoá	109.148.439.708	109.808.310.510
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(10.250.784.090)	(13.149.770.072)
Cộng	372.737.276.849	423.086.697.529

5. Tài sản ngắn hạn khác

		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn		703.464.829	423.003.077
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		32.641.428.093	21.631.300.275
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa		1.133.873.613	169.132.715
Tài sản ngắn hạn khác	(*)	7.821.089.728	170.067.899.994
Cộng		42.299.856.263	192.291.336.061

(*) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khoản tạm ứng	481.070.000	349.760.000
- Ký quỹ khác	20.000.000	104.979.160
- Đặt cọc mua ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	45.708.408.458
- Ký quỹ mua hàng hoá - VND	2.743.359.728	3.927.349.248
- Ký quỹ mua hàng hoá (220.000,00 USD)	4.576.660.000	119.977.403.128
Cộng	7.821.089.728	170.067.899.994

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	114.309.202.047	80.269.840.602	42.879.419.409	15.737.834.257	253.196.296.315
Tăng	27.411.529.441	46.722.908.634	6.266.329.681	988.159.909	81.388.927.665
Giảm	3.842.692.325	-	-	-	3.842.692.325
Số dư cuối năm	137.878.039.163	126.992.749.236	49.145.749.090	16.725.994.166	330.742.531.655
Hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	21.553.642.194	26.608.001.649	16.181.965.159	7.854.220.568	72.197.829.570
Tăng	9.735.007.622	40.119.956.929	7.291.502.093	3.003.927.280	60.150.393.924
Giảm	1.037.902.259	-	-	-	1.037.902.259
Số dư cuối năm	30.250.747.557	66.727.958.578	23.473.467.252	10.858.147.848	131.310.321.235
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	92.755.559.853	53.661.838.953	26.697.454.250	7.883.613.689	180.998.466.745
Số dư cuối năm	107.627.291.606	60.264.790.658	25.672.281.838	5.867.846.318	199.432.210.420

Tài sản cố định hữu hình tăng trong năm do mua mới, mua tài sản cố định thuê tài chính, và xây dựng cơ bản hoàn thành. Tài sản cố định hữu hình giảm do nhượng bán.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 12.584.824.852 đồng.
Tại ngày 31/12/2012, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 136.509.569.782 đồng được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty như được trình bày tại thuyết minh số **V.13.1** và **V.14.1**

7. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	31.419.205.502
Tăng	38.915.402.909
Giảm	31.419.205.502
Số dư cuối năm	38.915.402.909
Hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	19.805.906.751
Tăng	648.590.049
Giảm	19.805.906.751
Số dư cuối năm	648.590.049
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	11.613.298.751
Số dư cuối năm	38.266.812.860

Tài sản cố định thuê tài chính giảm do phân loại sang tài sản cố định hữu hình.

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	56.543.764.270	399.472.216	56.943.236.486
Tăng	-	-	-
Giảm	-	-	-
Số dư cuối năm	(*) 56.543.764.270	399.472.216	56.943.236.486
Hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.414.564.906	284.294.388	1.698.859.294
Tăng	548.801.700	76.936.987	625.738.687
Giảm	-	-	-
Số dư cuối năm	1.963.366.606	361.231.375	2.324.597.981
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	55.129.199.364	115.177.828	55.244.377.192
Số dư cuối năm	54.580.397.664	38.240.841	54.618.638.505

8. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

(*) Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng vô thời hạn tại 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh trị giá 33.607.900.000 đồng; quyền sử dụng đất tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trị giá 1.374.739.810 đồng (đang làm thủ tục chuyển quyền sở hữu mang tên Công ty); quyền sử dụng đất có thời hạn 42 năm (đến tháng 11 năm 2046) tại Khu công nghiệp Đồng An, Thuận An, Bình Dương trị giá 2.349.927.620 đồng; quyền sử dụng đất có thời hạn 40 năm (đến 29/12/2048) tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Nhà Bè, TP. HCM trị giá 18.861.911.706 đồng; quyền sử dụng đất (chỉ phí đền bù) có thời hạn đến tháng 7/2052 tại Khu Công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay là Thành phố Hà Nội) trị giá 349.285.134 đồng.

Nguyên giá phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 191.817.216 đồng.

Giá trị quyền sử dụng đất được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay là 33.607.900.000 đồng như được trình bày tại thuyết minh **V.13.1**.

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí liên quan đến việc lắp đặt phần mềm ERP	7.730.212.551	5.154.067.854
Chi phí mua sắm máy móc thiết bị và xây dựng nhà xưởng tại Công ty TNHH Thép SMC	-	2.012.536.662
Các công trình khác	703.639.608	449.252.727
Cộng	8.433.852.159	7.615.857.243

Tài sản cố định thuê tài chính giảm do phân loại sang tài sản cố định hữu hình.

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	(10.1)	41.989.326.412	1.731.515.945
Đầu tư dài hạn khác	(10.2)	83.278.994.814	86.896.618.092
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(10.2)	(32.372.371.544)	(30.052.089.374)
Cộng		92.895.949.682	58.576.044.663

(10.1) Bao gồm:

	Giá trị đầu tư	Phần lãi (lỗ) thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty LK. LD	Cộng
Các công ty chưa niêm yết			
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	41.640.000.000	(65.423.588)	41.574.576.412
(*) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	1.750.000.000	(1.335.250.000)	414.750.000
Cộng	43.390.000.000	(1.400.673.588)	41.989.326.412

(*) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt (công ty liên kết) đã nhận được Giấy xác nhận số 069/CT-TTDL ngày 04/01/2012 về việc hoàn tất các nghĩa vụ về thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Tuy nhiên, tính đến thời điểm lập báo cáo này, các bên liên quan chưa đạt được thoả thuận về việc hoàn lại giá trị đầu tư nên Công ty chưa ghi nhận giảm khoản đầu tư nêu trên (dự kiến vấn đề này sẽ được xử lý trong năm 2013).

(10.2) Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2012

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
Chứng khoán đã niêm yết				
(*) Công ty CP Thép Pomina	1.430.000	33.599.960.344	(15.295.960.344)	18.304.000.000
(*) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50.000	808.227.270	-	808.227.270
Chứng khoán giao dịch trên sàn UPCoM				
(*) Công ty CP Thép Biên Hòa	473.170	12.175.807.200	(8.011.911.200)	4.163.896.000
(*) Công ty CP Thép Nhà Bè	115.000	2.720.000.000	(2.064.500.000)	655.500.000
Chứng khoán chưa niêm yết				
(*) Công ty CP Đầu tư Nam Khang	450.000	9.875.000.000	-	9.875.000.000
Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất	1.400.000	14.000.000.000	(7.000.000.000)	7.000.000.000
Tổng Công ty thép Việt Nam	1.000.000	10.100.000.000	-	10.100.000.000
Cộng		83.278.994.814	(32.372.371.544)	50.906.623.270

(*) Trong năm 2012, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ các công ty này bằng tiền là 2.528.024.360 đồng và bằng cổ phiếu là 59.200 cổ phiếu.

Tại ngày 31/12/2012, Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên nên số dư khoản dự phòng của các chứng khoán này được ghi nhận theo xét đoán của Ban Giám đốc.

11. Tài sản dài hạn khác

		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	(11.1)	3.973.516.289	2.898.665.325
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(11.2)	10.703.043.077	209.191.994
Tài sản dài hạn khác	(11.3)	3.001.477.643	3.945.813.468
Cộng		17.678.037.009	7.053.670.787

11. Tài sản dài hạn khác (tiếp theo)

(11.1) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phí hạ tầng khu công nghiệp trả trước	2.073.702.796	710.062.045
- Chi phí triển khai dự án Phú Mỹ chờ phân bổ	1.181.064.436	1.417.277.323
- Chi phí cải tạo nhà kho chờ phân bổ	349.949.494	672.979.798
- Chi phí trả trước dài hạn khác	368.799.563	98.346.159
Cộng	3.973.516.289	2.898.665.325

(11.2) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	5.357.544.331	-
- Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.752.727.950	-
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	3.551.468.684	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	41.302.112	-
- Chi phí khấu hao phát sinh tại Công ty TNHH Thép SMC	-	209.191.994
Cộng	10.703.043.077	209.191.994

(11.3) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	3.001.477.643	3.005.084.668
- Khoản ký quỹ khác	-	940.728.800
Cộng	3.001.477.643	3.945.813.468

12. Lợi thế thương mại

(*) Giá trị còn lại của lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty Cổ phần SMC Hà Nội chờ phân bổ

13. Nợ ngắn hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ ngắn hạn	(13.1)	696.565.282.745	718.021.184.401
Phải trả người bán	(13.2)	669.473.912.941	921.771.926.997
Người mua trả tiền trước	(13.3)	9.455.151.348	87.486.791.721
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(13.4)	13.356.120.905	11.187.650.917
Phải trả người lao động (lương tháng 13 năm 2012)		5.202.634.131	4.729.848.165
Chi phí phải trả	(13.5)	1.097.557.412	4.867.509.601
Các khoản phải trả khác	(13.6)	2.562.701.948	2.702.059.153
Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.362.371.772	5.436.508.942
Cộng		1.406.075.733.202	1.756.203.479.897

(13.1) Bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN TP. HCM	(a)	173.412.002.442	29.030.860.571
- NH TNHH MTV ANZ Việt Nam	(b)	98.151.347.364	182.400.000.000
- NH TNHH MTV HSBC Việt Nam	(c)	82.615.650.000	186.333.809.974
- NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP. HCM	(d)	168.959.454.147	128.419.197.878
- NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	(e)	132.000.000.000	-
- Các khoản vay từ các ngân hàng khác		-	151.605.601.790
- Công ty TNHH SMC - Sumit	(f)	24.000.000.000	-
- Các cá nhân		-	27.694.566.000
- Phần ngắn hạn của khoản nợ vay dài hạn	(14c)	17.426.828.792	12.537.148.188
Cộng		696.565.282.745	718.021.184.401

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 12.122061/HĐTDHM ngày 28/4/2012 với tổng hạn mức là 800 tỷ đồng; thời hạn vay: 02 - 03 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2012 là 4%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay; quyền sử dụng đất và công trình trên đất tại số 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. HCM với giá trị ước tính là 50.498.000.000 đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 là 5.430.474,18 USD tương đương **112.970.154.367 đồng**.
- Hợp đồng tín dụng số 12.122051/HĐTDHM ngày 28/4/2012 với tổng hạn mức là 220 tỷ đồng; thời hạn vay: 03 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2012 là 4%/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 là 459.075,10 USD tương đương **9.551.057.456 đồng**.
- Hợp đồng tín dụng số 12.122021/HĐTDHM ngày 28/4/2012 với hạn mức tín dụng là 160 tỷ đồng, thời hạn vay: 03 tháng, lãi suất tại ngày 31/12/2012 là 4%/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 là 2.444.909,47 USD tương đương **50.890.790.619 đồng**.

13. Nợ ngắn hạn (tiếp theo)

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) theo thư đề nghị cung cấp tiện ích giữa Công ty TNHH Thép SMC, Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) ngày 01/12/2011 và bản sửa đổi lần thứ nhất ngày 27/4/2012 với tổng hạn mức là 10.000.000,00 USD; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 là **98.151.347.364 đồng** bao gồm 83.164.547.364 đồng, lãi suất tại ngày 31/12/2012 từ 7%/năm đến 7,6%/năm và 720.000,00 USD tương đương 14.986.800.000 đồng, lãi suất tại ngày 31/12/2012 là 4,1%/năm.

(c) Khoản vay **Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)** theo thư đề nghị cung cấp tiện ích số VNM07120631 giữa Công ty TNHH Thép SMC, Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và Ngân hàng ngày 26/4/2012 với tổng hạn mức là 280 tỷ đồng, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 **82.615.650.000 đồng** bao gồm 72.000.000.000 đồng, lãi suất tại ngày 31/12/2012 từ 7,8%/năm đến 7,9%/năm, và 510.000,00 USD tương đương 10.615.650.000 đồng, lãi suất tại ngày 31/12/2012 là 3,9%/năm.

(d) Khoản vay **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh** theo hợp đồng tín dụng số 0272/KH/11NH ngày 22/12/2011 và hợp đồng số 0358/KH/12NH ngày 26/12/2012 với tổng hạn mức là 300 tỷ đồng; thời hạn vay: 03 - 04 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2012: 3,8%/năm (vay USD) và 9%/năm (vay VND). Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thép SMC với tổng giá trị đảm bảo là 76.849.757.982 đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 là **168.959.454.147 đồng** bao gồm 50.000.000.000 đồng và 5.718.379,68 USD tương đương 118.959.454.147 đồng.

(e) Khoản vay **Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)** theo thư cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn số BFL/12-11 giữa Công ty TNHH Thép SMC, Công ty và Ngân hàng ngày 05/4/2012 với tổng hạn mức tín dụng là 15.000.000,00 USD; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ; lãi suất tại ngày 31/12/2012: từ 7%/năm đến 7,6%/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2012 là **132.000.000.000 đồng**.

(f) Khoản vay **Công ty TNHH MTV SMC - Summit** (Công ty liên doanh) theo 03 hợp đồng tín dụng và các phụ lục bổ sung với tổng số tiền vay là **24.000.000.000 đồng**; thời hạn vay: 1 tháng; lãi suất tại ngày 31/12/2012 là 9%/năm.

(13.2) Trong đó, bao gồm các khoản phải trả có gốc ngoại tệ là 6.012.372,41 USD tương đương 125.095.677.335 đồng và phải trả đến các bên liên quan là 19.174.522.086 đồng.

(13.3) Chủ yếu là các khoản người mua trả trước liên quan đến các hợp đồng mua bán thép (số lượng và giá trị đã được xác định khi ký hợp đồng).

(13.4) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng	6.346.902.275	1.941.881.888
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.560.891.588	8.819.321.222
- Thuế thu nhập cá nhân	448.327.042	426.447.807
Cộng	13.356.120.905	11.187.650.917

(13.5) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	1.097.557.412	3.799.484.345
- Chi phí thuế TNDN phải trả tạm tính	-	1.068.025.256
Cộng	1.097.557.412	4.867.509.601

(13.6) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	730.402.542	287.777.510
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	1.185.000.000	1.120.000.000
- Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (phí tư vấn phát hành thêm cổ phiếu)	-	702.821.350
- Nhận đặt cọc cho thuê kho ngắn hạn	-	247.320.000
- Phải trả các bên liên quan (thuyết minh số VII.1)	211.777.778	-
- Các khoản phải trả khác	435.521.628	344.140.293
Cộng	2.562.701.948	2.702.059.153

14. Nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả dài hạn khác (nhận đặt cọc cho thuê kho)	210.600.000	210.600.000
Vay và nợ dài hạn (14.1)	73.668.620.867	43.050.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	545.242.306
Doanh thu chưa thực hiện (14.2)	71.232.897.960	-
Cộng	145.112.118.827	43.805.842.306

(14.1) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN TP. HCM (a)	62.850.000.000	54.530.000.000
- Nợ dài hạn (b)	28.245.449.659	1.057.148.188
- Nợ dài hạn đến hạn trả (c)	(17.426.828.792)	(12.537.148.188)
Cộng	73.668.620.867	43.050.000.000

(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng 09.675003/HĐTD.TDH ngày 30/7/2009, tổng hạn mức tín dụng: 99,9 tỷ đồng, thời hạn vay 7 năm, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay thực hiện dự án đầu tư nhà máy Cơ khí Thép SMC tại khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay trong tương lai. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2012 là **43.050.000.000 đồng**, trong đó, phần nợ dài hạn đến hạn trả là 11.480.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Nợ dài hạn (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng 12.146001/HĐTD.DH ngày 12/12/2012, tổng hạn mức tín dụng: 20 tỷ đồng, thời hạn vay 78 tháng, thời gian ân hạn là 6 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 15 %/năm và sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần. Mục đích vay thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm gia công thép lá cuộn tại Lô số 47, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất và quyền phát sinh liên quan đến quyền thuê đất tại Lô số 47, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thế chấp tài sản số 12.146001.HĐTC.HTTTL ngày 12/12/2012 với giá trị tài sản thế chấp là 34.294.000.000 đồng. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2012 là **19.800.000.000 đồng**.

(b) Bao gồm các khoản nợ dài hạn phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam như sau:

	USD	Tương đương VND
- Hợp đồng số 2011-00090-000 ngày 21/10/2011	727.900,21	15.142.508.069
- Hợp đồng số 2011-00105-000 ngày 04/11/2011	629.858,27	13.102.941.590
Cộng	1.357.758,48	28.245.449.659

(c) Trong đó, phần nợ dài hạn đến hạn trả có gốc ngoại tệ là 285.864,00 USD tương đương 5.946.828.792 đồng.

(14.2) Khoản nhận trước từ khách hàng liên quan đến các hợp đồng mua bán thép (số lượng và giá trị đã được xác định khi ký hợp đồng).

15. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
(a) Vốn đầu tư chủ sở hữu	295.183.610.000	-	-	295.183.610.000
Thặng dư vốn cổ phần	153.531.767.160	-	-	153.531.767.160
(b) Cổ phiếu quỹ	(142.489.800)	-	-	(142.489.800)
(c) Quỹ đầu tư phát triển	71.383.287.732	10.862.002.005	8.159.613.472	74.085.676.265
Quỹ dự phòng tài chính	13.031.578.908	3.620.667.335	-	16.652.246.243
(d) Lợi nhuận chưa phân phối	37.824.914.740	68.578.313.319	61.808.170.112	44.595.057.947
Cộng	570.812.668.740	83.060.982.659	69.967.783.584	583.905.867.815

(a) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 295.183.610.000 đồng tương đương 29.518.361 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	29.518.361	29.518.361
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	29.518.361	29.518.361
- Cổ phiếu thường	29.518.361	29.518.361
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	(6.718)	(6.718)
- Cổ phiếu thường	(6.718)	(6.718)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.511.643	29.511.643
- Cổ phiếu thường	29.511.643	29.511.643
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(b) Tính đến 31/12/2012, Công ty đã mua lại 6.718 cổ phần với giá mua 21.210 đồng/cổ phần làm cổ phiếu quỹ.

(c) Quỹ đầu tư phát triển giảm do nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến phần thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm của những năm trước năm 2012.-

(d) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận lũy kế đến 01/01/2012	37.824.914.740
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2012	68.578.313.319
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	(8.586.361.372)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(10.862.002.005)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	(3.620.667.335)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	(374.000.000)
Trả cổ tức năm 2011 bằng tiền	(14.755.825.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền	(23.609.314.400)
Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2012	44.595.057.947

16. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi ích cổ đông thiểu số đầu tư vào Công ty Cổ phần SMC Hà Nội	5.194.220.558	4.439.918.353
Cộng	5.194.220.558	4.439.918.353

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

17. Doanh thu thuần

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	8.962.950.082.035	8.968.997.079.058
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.540.826.103	10.227.327.575
Giảm giá hàng bán	(7.711.389.512)	(71.738.046)
Hàng bán bị trả lại	(4.112.620.217)	(39.387.929.551)
Cộng	8.963.666.898.409	8.939.764.739.036

18. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	8.721.619.291.511	8.625.915.474.845
Dự phòng (hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	(2.898.985.982)	-
Cộng	8.718.720.305.529	8.625.915.474.845

19. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	10.863.910.232	14.312.435.986
Lãi ký quỹ	435.934.467	565.478.786
Chiết khấu thanh toán nhận được	528.189.581	1.414.346.082
Lãi chậm thanh toán	-	12.777.051
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.738.820.875	13.388.183.553
Lãi bán chứng khoán	5.817.607.736	1.447.350.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.446.017.660	6.071.082.040
Cộng	31.830.480.551	37.211.653.498

20. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	67.873.071.181	97.497.444.493
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	1.062.014.790	29.979.850.173
Lỗ bán chứng khoán	4.614.796.008	1.516.448.130
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.359.774.821	16.655.611.085
Chi phí tài chính khác	35.053.300	-
Cộng	79.944.710.100	145.649.353.881

21. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	17.906.257.002	16.537.873.870
Chi phí vật liệu bao bì, công cụ, dụng cụ	236.109.582	191.295.090
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.372.118.690	6.328.711.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.474.353.334	53.034.584.190
Chi phí khác bằng tiền	3.455.839.312	4.838.036.586
Cộng	81.444.677.920	80.930.500.794

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	21.335.846.878	18.130.207.235
Chi phí dụng cụ văn phòng	244.720.665	369.654.176
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.630.243.791	7.022.759.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.746.361.097	18.573.867.545
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	14.488.717.003	6.751.237.780
Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	1.032.641.000	1.032.641.000
Chi phí bằng tiền khác	6.783.993.461	6.684.355.911
Cộng	69.262.523.895	58.564.723.211

23. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, phế liệu	4.159.009.497	1.254.837.118
Thu nhập do được hỗ trợ phí bảo lãnh	1.577.438.016	736.475.000
Thu tiền bồi thường	658.022.565	82.509.567
Thu lãi sử dụng vốn	-	1.012.222.222
Thu nhập từ việc nhận bồi thường do máy móc thiết bị sau khi lắp đặt không vận hành và hoạt động theo yêu cầu	-	9.242.154.072
Thu lãi vi phạm hợp đồng	470.886.098	600.000.000
Thu lãi quá hạn	15.725.384.867	9.355.971.333
Điều chỉnh giảm chi phí vận chuyển năm trước	827.175.893	-
Xử lý kiểm kê	12.546.999.527	8.359.057.764
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	316.009.676	-
Bất lợi thương mại khi hợp nhất	-	341.039.177
Thu nhập khác	1.664.771.068	897.017.895
Cộng	37.945.697.207	31.881.284.148

24. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.804.790.066	-
Chi phí khấu hao tài sản thuê tài chính sử dụng cho thuê	648.590.023	-
Chi phí nhận ủy thác nhập khẩu		407.746.141
Các khoản tiền phạt	1.932.078.321	646.796.182
Chi phí liên quan đến lắp đặt máy móc thiết bị không vận hành và hoạt động theo yêu cầu		8.303.973.416
Xử lý kiểm kê	1.427.803.444	1.035.799.675
Xử lý chênh lệch khoản thuế GTGT giữa kê khai và sổ sách	614.790.342	-
Xử lý công nợ	108.456.587	230.619.939
Chi phí khác	703.517.971	298.788.499
Cộng	8.240.026.754	10.923.723.852

25. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh tại các công ty:		-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	10.953.674.791	3.151.538.503
- Công ty TNHH Thép SMC	829.270.087	3.023.933.087
- Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	903.677.474	3.223.662.570
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC	757.082.370	-
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	1.332.257.725	2.654.230.917
- Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	-	576.448.988
- Công ty Cổ phần SMC Hà Nội	830.341.557	267.392.053
Chi phí thuế TNDN hiện hành	15.606.304.004	12.897.206.118

26. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời chịu thuế (được khấu trừ) như sau:		
- Lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	-	749.791.827
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(5.357.544.331)	-
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(3.551.468.684)	-
- Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.752.727.950)	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	(41.302.112)	-
- Chi phí khấu hao phát sinh tại Công ty TNHH Thép SMC	209.191.994	103.430.744
Cộng	(10.493.851.083)	853.222.571

27. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.578.313.319	72.413.346.703
Các khoản điều chỉnh tăng / giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	68.578.313.319	72.413.346.703
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	29.511.643	24.943.729
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.324	2.903

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	2.739.281.465.899	1.785.077.334.774
Chi phí nhân công	45.552.670.549	39.713.875.378
Chi phí khấu hao	40.970.225.860	32.405.296.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.832.647.023	79.782.911.960
Chi phí khác bằng tiền	22.584.826.881	15.516.741.909
Cộng	2.948.221.836.212	1.952.496.160.837

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ các bên liên quan

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan chủ yếu như sau:			
Bên liên quan	Mối liên kết	Số dư	Phải thu / (phải trả)
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	Công ty liên doanh	Phải thu	8.918.974.399
		Vay ngắn hạn	(24.000.000.000)
		Phải trả khác	(211.777.778)
		Phải trả	(19.174.522.086)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	Công ty liên kết	Phải trả khác	(1.185.000.000)

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Nghiệp vụ các bên liên quan (tiếp theo)

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	Công ty liên doanh	Bán hàng hóa	221.881.771.080
		Cung cấp dịch vụ	1.813.120.000
		Chi phí lãi vay	(768.527.778)
		Góp vốn	(41.640.000.000)
		Mua hàng hóa	(109.882.969.790)

2. Báo cáo bộ phận

Tại ngày 31/12/2012, Công ty báo cáo hoạt động các bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý như sau:

	Hồ Chí Minh	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hà Nội	Loại trừ	Cộng
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	5.412.424.046.566	1.311.463.064.342	2.183.888.276.158	55.891.511.343	-	8.963.666.898.409
Giữa các bộ phận	2.274.788.164.836	9.227.723.619	615.055.608.962	215.979.641.334	(3.115.051.138.751)	-
Tổng cộng doanh thu thuần	7.687.212.211.402	1.320.690.787.961	2.798.943.885.120	271.871.152.677	(3.115.051.138.751)	8.963.666.898.409
<i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>						
Lợi nhuận gộp	147.365.046.047	21.592.562.314	65.487.004.556	10.501.979.963	-	244.946.592.880
Chi phí hoạt động	(82.678.671.853)	(16.497.369.656)	(45.446.567.917)	(6.084.592.389)	-	(150.707.201.815)
Lợi nhuận / (lỗ) khác	13.452.821.579	982.775.222	14.844.141.085	425.932.567		29.705.670.453
Thu nhập tài chính	28.151.637.698	146.585.750	2.943.780.508	588.476.595	-	31.830.480.551
Chi phí tài chính	(59.586.697.873)	(3.342.839.391)	(16.708.547.500)	(306.625.336)	-	(79.944.710.100)
Lợi nhuận đầu tư LD, LK	(1.316.765.945)	-	(65.423.588)	-	-	(1.382.189.533)
Lợi nhuận trước thuế	45.387.369.653	2.881.714.239	21.054.387.144	5.125.171.400	-	74.448.642.436
Thuế TNDN	(5.490.216.192)	430.909.301	777.195.527	(830.341.557)	-	(5.112.452.921)
Lợi nhuận sau thuế	39.897.153.461	3.312.623.540	21.831.582.671	4.294.829.843	-	69.336.189.515
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>						
Tài sản của bộ phận	1.382.933.472.996	231.957.583.555	435.481.185.164	79.212.655.610	-	2.129.584.897.325
Tài sản thuế hoãn lại	6.795.716.324	1.334.586.775	2.572.739.978	-	-	10.703.043.077
Tổng tài sản	1.389.729.189.320	233.292.170.330	438.053.925.142	79.212.655.610	-	2.140.287.940.402
Nợ phải trả của bộ phận	1.203.783.123.331	9.604.274.578	313.556.170.890	24.244.283.230	-	1.551.187.852.029

2. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2011, Công ty báo cáo hoạt động các bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý như sau:

	Hồ Chí Minh	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hà Nội	Loại trừ	Cộng
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	5.382.090.747.174	1.353.978.158.004	2.196.923.589.844	6.772.244.014	-	8.939.764.739.036
Giữa các bộ phận	3.274.911.315.902	134.132.396.258	373.526.839.705	239.196.914.551	(4.021.767.466.416)	-
Tổng cộng doanh thu thuần	8.657.002.063.076	1.488.110.554.262	2.570.450.429.549	245.969.158.565	(4.021.767.466.416)	8.939.764.739.036
<i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>						
Lợi nhuận gộp	189.166.294.467	39.126.697.014	79.911.060.415	5.645.212.295	-	313.849.264.191
Chi phí hoạt động	(78.534.050.386)	(16.397.445.267)	(43.340.789.307)	(1.222.939.045)	-	(139.495.224.005)
Lợi nhuận / (lỗ) khác	7.222.206.096	1.566.821.577	11.922.117.205	246.415.418	-	20.957.560.296
Thu nhập tài chính	29.389.107.151	2.521.661.256	4.930.469.659	370.415.432	-	37.211.653.498
Chi phí tài chính	(114.016.798.374)	(9.460.356.852)	(21.798.253.590)	(373.945.065)	-	(145.649.353.881)
Lợi nhuận trước thuế	33.226.758.954	17.357.377.728	31.624.604.382	4.665.159.035	-	86.873.900.099
Thuế TNDN	(7.132.010.235)	(3.223.662.570)	(3.127.363.831)	(267.392.053)	-	(13.750.428.689)
Lợi nhuận sau thuế	26.094.748.719	14.133.715.158	28.497.240.551	4.397.766.982	-	73.123.471.410
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>						
Tài sản của bộ phận	1.304.269.173.741	236.095.326.589	814.549.841.973	20.138.374.999	-	2.375.052.717.302
Tài sản thuế hoãn lại	-	-	209.191.994	-	-	209.191.994
Tổng tài sản	1.304.269.173.741	236.095.326.589	814.759.033.967	20.138.374.999	-	2.375.261.909.296
Nợ phải trả của bộ phận	1.400.285.161.330	80.919.299.015	309.502.870.462	9.301.991.396	-	1.800.009.322.203

3. Cam kết bán hàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có cam kết bán thép đến khách hàng theo các hợp đồng mua bán thép như sau:

	Số lượng	Giá trị
Theo hợp đồng	4.758.519	49.579.552.959
Đã thực hiện	(4.361.473)	(45.267.993.542)
Còn thực hiện	397.046	4.311.559.417

- Công ty cam kết cho thuê 01 dây chuyền máy cắt thép lá (được Công ty Cổ phần Đầu tư SMC thuê tài chính) đến Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (công ty con) theo hợp đồng thuê mua tài sản máy móc thiết bị số 435/SMC-2012 ngày 05/11/2012 như sau:
- + Thời gian thuê: từ ngày 01/11/2012 đến 31/12/2017. Công ty Cổ phần SMC Hà Nội sẽ được toàn quyền sở hữu tài sản tại thời điểm hoàn tất thanh toán toàn bộ giá trị tài sản thuê mua theo hợp đồng.
- + Tiền thuê mua: 385.000.000 đồng / tháng (chưa bao gồm VAT). Đơn giá này sẽ được xem xét lại tại ngày 01/01 mỗi năm và điều chỉnh (nếu có) bằng phụ lục hợp đồng với mức tăng/giảm tối đa +/-10% tiền thuê mua.
- + Thanh toán tiền thuê: ân hạn 02 tháng kể từ ngày 01/11/2012 và thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty không có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán đòi hỏi phải thực hiện những điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

5. Quản lý rủi ro tài chính

5.1 Rủi ro thị trường

a. Rủi ro giá

Nhóm Công ty có các hoạt động đầu tư vốn vào các công ty niêm yết và chưa niêm yết và chịu rủi ro biến động giá của các khoản đầu tư này. Các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến kết quả của các khoản đầu tư này bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty được đầu tư và điều kiện thị trường. Ban Điều hành quản lý rủi ro liên quan đến yếu tố kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty được đầu tư bằng cách chọn lựa các ngành nghề kinh doanh và các công ty để đầu tư. Yếu tố rủi ro liên quan đến điều kiện thị trường tự bản thân nó bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế chung của Việt Nam và các hành vi của các nhà đầu tư, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ban Điều hành. Những yếu tố này đã dẫn đến các điều kiện thị trường biến động nhiều trong những năm vừa qua.

b. Rủi ro tiền tệ

Nhóm Công ty chịu rủi ro tỷ giá trên các giao dịch mua và bán bằng các đồng tiền tệ không phải là đồng Việt Nam. Ngoại tệ có rủi ro này chủ yếu là đồng Đô la Mỹ ("USD").

Nhóm Công ty đảm bảo rằng mức độ rủi ro tiền tệ thuần được duy trì ở một mức độ có thể chấp nhận được bằng cách mua hoặc bán các ngoại tệ theo tỷ giá thực hiện tại thời điểm khi cần thiết để hạn chế sự mất cân bằng trong ngắn hạn. Ban Điều hành không thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro tiền tệ sau khi đã cân nhắc chi phí của việc sử dụng các công cụ tài chính phòng ngừa rủi ro có thể vượt mức rủi ro tiềm tàng của biến động tỷ giá.

Rủi ro tiền tệ của Nhóm Công ty đối với USD như sau:

	USD	Tương đương VND
Tài sản tài chính		
- Tiền gửi ngân hàng	408.141,61	8.491.292.163
- Phải thu khách hàng và trả trước người bán	2.289.975,67	47.644.941.480
- Ký quỹ	220.000,00	4.576.660.000
Cộng	2.918.117,28	60.712.893.643
Nợ tài chính		
- Vay và nợ ngắn hạn	15.568.702,43	323.920.735.381
- Phải trả người bán	6.012.372,41	125.095.677.335
- Vay và nợ dài hạn	1.071.894,48	22.298.620.867
Cộng	22.652.969,32	471.315.033.583
Mức rủi ro tiền tệ	(19.734.852,04)	(410.602.139.940)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, nếu đồng Đô la Mỹ mạnh/(yếu) đi 5% so với đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 sẽ thấp/(cao) hơn một khoản là 20.530.106.997 đồng Việt Nam do lỗ/(lãi) chuyển đổi tỷ giá trên số dư các công cụ tài chính bằng đồng Đô la Mỹ còn lại.

c. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay của Nhóm Công ty.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Nhóm Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với biến động lãi suất là tăng/(giảm) 2% thì:

Tài sản có lãi suất	31/12/2012	Biến động lãi suất 2% (*)
- Tiền gửi Ngân hàng	193.994.308.430	3.879.886.169
- Ký quỹ	7.320.019.728	146.400.395
Cộng	201.314.328.158	4.026.286.564
Nợ phải trả có lãi suất	31/12/2012	Biến động lãi suất 2%
- Các khoản vay	770.233.903.612	15.404.678.072
Cộng	770.233.903.612	15.404.678.072
Chênh lệch		(11.378.391.508)

5. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

c. Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

(*) Biến động lãi suất 2% = (tổng số dư Tài sản có lãi suất - tổng số dư Nợ phải trả có lãi suất) x 2%.

Ảnh hưởng lãi/(lỗ) đến lợi nhuận trước thuế của Nhóm Công ty do biến động lãi suất (với giả định mức biến động là 2%) là (1.1378.391.508 đồng).

5.2 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro Nhóm Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Chính sách của Nhóm Công ty là thường xuyên giám sát các yêu cầu thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo Nhóm Công ty có thể duy trì dự trữ tiền mặt đầy đủ để có thể đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và trung hạn. Việc nắm giữ tiền mặt của Nhóm Công ty và dòng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động được cho là đầy đủ để có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn trong năm tài chính tới của Nhóm Công ty.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Tại ngày 31/12/2012	Dưới 01 năm	Từ 01 đến 05 năm	Cộng
- Các khoản vay và nợ	696.565.282.745	73.668.620.867	770.233.903.612
- Phải trả người bán và người mua trả trước	678.929.064.289	-	678.929.064.289
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13.356.120.905	-	13.356.120.905
- Các khoản phải trả khác và chi phí phải trả	3.660.259.360	210.600.000	3.870.859.360
Cộng	1.392.510.727.299	73.879.220.867	1.466.389.948.166

Nhóm Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là khá cao. Nhóm Công ty tin tưởng vẫn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Nhóm Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình cho các khoản vay ngắn hạn (thuyết minh tại mục số 6 và 8 - phần Thuyết minh các Báo cáo Tài chính).

Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn, tiền gửi Ngân hàng và các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác là gần bằng với giá trị của chúng.

Dưới đây là chi tiết giá trị hợp lý của các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn:

	Giá trị sổ sách	So sánh với giá thị trường		Đơn vị tính: 1.000 đồng	
		Tăng	Giảm	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư ngắn hạn					
Chứng khoán vốn niêm yết	7.162.854	-	(1.989.094)	5.173.760	(1.989.094)
Chứng khoán vốn chưa niêm yết	3.608.392	-	(1.099.054)	2.509.338	(1.099.054)
Tiền gửi có kỳ hạn	105.000.000	-	-	105.000.000	-
Trái phiếu Công ty	10.000.000	-	-	10.000.000	-
Cho vay ngắn hạn	1.200.000	-	-	1.200.000	-

Dưới đây là chi tiết giá trị hợp lý của các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn (tiếp theo):

		So sánh với giá thị trường		Đơn vị tính: 1.000 đồng	
	Giá trị sổ sách	Tăng	Giảm	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Các khoản đầu tư dài hạn					
Chứng khoán vốn niêm yết	34.408.188	23	(15.295.960)	19.112.250	(15.295.960)
Chứng khoán vốn giao dịch trên sàn UPCOM	14.895.807	-	(10.076.411)	4.819.396	(10.076.411)
Chứng khoán vốn chưa niêm yết (*)	75.964.326	-	(7.000.000)	68.964.326	(7.000.000)
Cộng	252.239.567	23	(35.460.519)	216.779.070	(35.460.519)

(*) Bao gồm cả khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

Tại ngày 31/12/2012, đối với các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn khác: do Nhóm Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nên Nhóm Công ty ghi nhận giá thị trường bằng với giá gốc đầu tư hoặc theo giá trị xét đoán của Ban Giám đốc. Riêng các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được Công ty xác định giá thị trường dựa trên giá trị tài sản thuần của đơn vị nhận đầu tư.

5.3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro Nhóm Công ty bị thiệt hại về tài chính nếu một khách hàng hoặc một đối tác của công cụ tài chính không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của họ, và rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng và phải thu khác

Mức độ rủi ro tín dụng của Công ty bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các đặc điểm riêng biệt của từng khách hàng.

Ban Điều hành đã thiết lập các chính sách tín dụng, theo đó, mỗi một khách hàng mới phải được phân tích kỹ về mức độ tín nhiệm trước khi Nhóm Công ty đưa ra các điều kiện và điều khoản giao hàng và thanh toán. Hạn mức mua hàng được thiết lập cho từng khách hàng, thể hiện khoản tiền cao nhất mà khách hàng có thể mua mà không cần phải có sự chấp thuận của Ban Điều hành. Khách hàng nào không được thông qua xếp hạng tín nhiệm chỉ có thể giao dịch với Nhóm Công ty với điều kiện trả tiền trước.

Nhóm Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với các phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại lớn cụ thể đối với từng khách hàng và mức độ thiệt hại tổng thể của nhóm tài sản tài chính tương tự, được xác định khi các rủi ro này có thể đã xảy ra nhưng chưa được phát hiện. Mức độ thiệt hại tổng thể được xác định dựa trên dữ liệu thống kê về thanh toán trong quá khứ của các tài sản tài chính tương tự.

Số dư ngân hàng

Nhóm Công ty có số dư tiền gửi với các tổ chức tín dụng trong nước. Ban Điều hành không nhận thấy một khoản thiệt hại nào đối với kết quả hoạt động của các tổ chức tín dụng này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó được trình bày trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Nhóm Công ty là tiền gửi Ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

5. Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

5.3. Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị suy giảm giá trị

Tiền gửi Ngân hàng là các khoản tiền gửi ở các Ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao ở Việt Nam. Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác mà không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các công ty có quá trình thanh toán tốt cho Nhóm Công ty.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán và phải thu khác của Công ty không quá hạn và không bị suy giảm giá trị là 1.085.581.988.241 đồng Việt Nam.

Tài sản tài chính quá hạn và / hoặc suy giảm giá trị

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được xác định là có suy giảm giá trị và sự tăng giảm của dự phòng giảm giá trị liên quan như sau:

Giá trị ghi sổ	Số cuối năm
Tổng gộp	28.908.913.149
Trừ dự phòng giảm giá trị	(22.330.644.640)
Giá trị thuần của khoản phải thu này	6.578.268.509
Dự phòng giảm giá trị	
Số dư đầu năm	(8.029.151.463)
Tăng (do trích lập dự phòng)	(17.375.791.423)
Giảm do hoàn nhập	2.887.074.420
Giảm do xoá sổ	187.223.826
Số dư cuối năm	(22.330.644.640)


Đỗ Doãn Thành Công
Người lập biểu


Nguyễn Bình Trọng
Kế Toán Trưởng



Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám Đốc
Ngày 05 tháng 03 năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

Địa chỉ: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3899 2299 - Fax: (84-8)3898 0909

www.smc.vn